

NGƯỜI KINH BẮC

Số ra 1 tháng/kỳ

TẠP CHÍ SÁNG TÁC - NGHIÊN CỨU - THÔNG TIN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số 181

NĂM THỨ XXVII



THÁNG 02 - 2024

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN
NHÀ BÁO NGÔ HỒNG GIANG

TỔNG BIÊN TẬP
NHÀ BÁO LÊ THANH HUYỀN

THAM GIA BIÊN TẬP

HOÀNG GIÁ
NGUYỄN NHƯ HẠO
NGUYỄN ANH THUẤN
NGUYỄN THÁI SƠN
LÊ VIỆT NGÀ
NGUYỄN TRỌNG TÌNH
KIM PHÚC

THƯ KÝ TÒA SOẠN
HOÀNG YẾN

Email tòa soạn
tapchinguoiKinhbac@gmail.com
Website: nguoiKinhbac.vn
Điện thoại: 0222.3875.551

Giấy phép xuất bản
Số: 138/GP-BTTTT

Bộ Thông tin - Truyền thông
Cấp ngày 19/4/2023

Tòa soạn
Số 1 Lý Thái Tổ - TP. Bắc Ninh

In 1000 cuốn, KT 19 x 27cm,
100 trang, in và nộm lưu chiếu
tháng 02 - 2024.

In tại:
XÍ NGHIỆP IN/NHÀ MÁY Z176

MỪNG ĐẢNG - MỪNG XUÂN

* Thư chúc Tết Giáp Thìn của đồng chí Nguyễn Anh Tuấn,
Ủy viên BCH Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng
đoàn ĐBQH tỉnh gửi Văn nghệ sĩ Bắc Ninh 3

KỶ NIỆM 94 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (03/2/1930 - 03/2/2024)

* Những mùa xuân của Bác Hồ
Lê Khanh 5

* Buổi kết nạp Đảng đặc biệt
Nguyễn Xuân Tường 10

Trang thơ 16

Ghi chép: Nâng cao hiệu quả công tác quảng bá
Văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới
Nguyễn Chí Hiếu 17

HỌC TẬP LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

* Bác sỹ trẻ trong hành trình từ khoa học đến thực tiễn
Xuân Me 21

Trang thơ Xuân 24-25

TÁC PHẨM ĐOẠT GIẢI CUỘC THI SÁNG TÁC VĂN HỌC CHỦ ĐỀ BẮC NINH TRONG HÀNH TRÌNH XÂY DỰNG TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ III - 2023

* Đường lên thành phố
Hoàng Ngọc Bích 26
Trang thơ 33-36

Tản văn: Phố mùa xuân
Lương Thìn 37

Ghi chép: Mông một Tết cha, mông hai Tết mẹ,
mông ba Tết thầy
Nguyễn Thị Hà 39

VĂN HIẾN BẮC NINH - KINH BẮC

* Người của nước non
Quang Thuận 43

* Đồng Ngư - Mãn Xá kết chạ đầu xuân
Hoàng Giá 47



H
A
P
P
Y

N
E
W

Y
E
A
R

2024

NGƯỜI

Kinh Bắc

Truyện ngắn: Đoạn cuối con đường

Nguyễn Thái Sơn 49

Trang thơ xuân

54-55

TÁC GIẢ - TÁC PHẨM

* Bài thơ Tết đầu tiên, bài báo Tết đầu tiên và câu đối Tết đầu tiên của Chủ tịch Hồ Chí Minh Trần Vọng 56

* Bác Hồ - Người trồng cây vĩ đại Nguyễn Anh Thuận 58

Biển đảo quê hương - biên cương tổ quốc 60-61

Truyện ngắn: Đợi Tết Trần Văn Lợi 62

Tiểu phẩm vui: Long lanh rờng Giáp Thìn Nguyễn Đình Tự 66

Trang thơ xuân 69

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

* Đại thi hào Nguyễn Du và đầu xứ Ngô Tất Tố viết về Quan họ

Nguyễn Khắc Bảo 70

* Rờng - Dấu hiệu Hoàng gia Phạm Thuận Thành 75

* Đèn thờ Tiên Chúa Phan Thị An Ngọc 78

Ghi chép: Thuận Thành - Điểm nhân du lịch văn hóa Nguyễn Hữu 81

Trang thơ xuân 84-85

SÂN KHẤU

* Sự tích hội Lim Thượng Luyến 86

LÝ LUẬN PHÊ BÌNH

* Ngày xuân đọc thơ xưa (nhân đọc "Cáo tạt thị chúng" của Mãn Giác Thiền Sư) Nguyễn Đình Chế 91

TRANG VIẾT TUỔI HỒNG

* Ngọn gió của đời tôi Nguyễn Thu Hiền 94

ÂM NHẠC

* Hồn xuân mái phố
Nhạc: Trọng Tĩnh Thơ: Huy Phách 98

* Trăng xuân
Nhạc: Kim Oanh Thơ: Hồ Chí Minh 99

MỸ THUẬT

* Bìa 1: Hương xuân - Acrylic - Nguyễn Nghĩa Cương

* Bìa 2: Hoàng Yến

* Bìa 4: Nguyễn Văn Triền, Nguyễn Hồng Quang, Nguyễn Xuân Quyền, Lưu Quang Lâm, Nguyễn Bá Sơn, Nguyễn Trọng Thủy

NHIẾP ẢNH

* Bìa 2: Nguyễn Khắc Bảo

* Bìa 3: Nguyễn Thị Hảo, Ngọc Tám, Đức Hiệp, Diệp Nhã, Lê Kham, Lê Kham, Lý Việt Dũng

Thư chúc tết Giáp Thìn - 2024

**CỦA ĐỒNG CHÍ NGUYỄN ANH TUẤN, ỦY VIÊN BCH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY,
TRƯỞNG ĐOÀN ĐBQH TỈNH GỬI VĂN NGHỆ SĨ BẮC NINH**

Kính gửi các thế hệ hội viên, Văn nghệ sĩ tỉnh Bắc Ninh!

Hòa nhịp với bản hòa âm mùa xuân của đất trời và nồng ấm tình người Kinh Bắc; chuẩn bị đón mừng tết Nguyên đán Giáp Thìn. Thay mặt Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ và Đoàn ĐBQH tỉnh, tôi thân ái gửi tới toàn thể các thế hệ hội viên, Văn nghệ sĩ trong tỉnh lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc năm mới thêm nhiều thắng lợi mới!

Năm 2023 là năm có ý nghĩa chính trị quan trọng, năm bản lề và sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX. Bên cạnh những thuận lợi, tỉnh gặp nhiều khó khăn, thách thức do tình hình thế giới và trong nước tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Song, được sự quan tâm chỉ đạo của Trung ương; sự ủng hộ, tin tưởng, chia sẻ, đoàn kết, đồng lòng của các tầng lớp nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, các cấp ủy Đảng và hệ thống chính trị trong tỉnh đã tập trung, quyết liệt triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, Nghị quyết của Trung ương; chủ đề công tác năm 2023 và 5 quyết tâm chính trị được triển khai có trọng tâm, trọng điểm, khắc phục 8 “điểm nghẽn” của tỉnh. Các lĩnh vực văn hoá, y tế, giáo dục, giải quyết việc làm, an sinh xã hội và các lĩnh vực xã hội khác được quan tâm chăm lo, phát triển và có nhiều điểm sáng. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đối ngoại tiếp tục được mở rộng.

Hòa chung với sự phát triển chung của tỉnh; trên cơ sở điều kiện thực tế, khắc phục khó khăn, đội ngũ Văn nghệ sĩ tỉnh Bắc Ninh tiếp tục phát huy tốt vai trò nòng cốt, chủ động, sáng tạo, tổ chức nhiều hoạt động Văn học nghệ thuật, quảng bá, tuyên truyền có ý nghĩa, thiết thực, hiệu quả, lan tỏa hình ảnh vùng đất, con người Bắc Ninh - Kinh Bắc. Nhiều tác phẩm được xuất bản, triển lãm, biểu diễn, chương trình nghệ thuật được dàn dựng công phu, có chất lượng. Các hoạt



**Giáp
Thìn**

*Chúc mừng
năm mới 2024*

động Văn học nghệ thuật được quan tâm, đầu tư, hoạt động của đội ngũ Văn nghệ sĩ luôn có những tìm tòi, đổi mới đáng ghi nhận và đánh giá cao... qua đó nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò, vị trí của Văn học nghệ thuật, góp phần xây dựng nền tảng tinh thần của xã hội và xây dựng, phát triển văn hóa, con người Bắc Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TU ngày 29/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX về “Xây dựng và phát triển văn hóa con người Bắc Ninh đến năm 2030, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững”. Đặc biệt, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 2023 - 2028; thể hiện được ý chí, sức mạnh và là mục tiêu, khát vọng cống hiến của Văn nghệ sĩ tỉnh Bắc Ninh.

Mừng xuân Giáp Thìn với niềm tin và khát vọng phát triển. Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh ta sẽ đoàn kết một lòng, ra sức thi đua, nỗ lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị năm 2024 đề ra, tạo tiền đề vững chắc để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, sớm đưa Bắc Ninh trở thành Đô thị loại I - Thành phố trực thuộc Trung ương; tôi luôn tin tưởng rằng, đội ngũ Văn nghệ sĩ tỉnh nhà tiếp tục phát huy truyền thống hào khí; niềm tự hào của quê hương, sáng tạo nhiều tác phẩm văn học, nghệ thuật mới, có giá trị tư tưởng và nghệ thuật sâu sắc, xứng tầm với cuộc sống và thời đại; góp phần gìn giữ, phát huy nền văn hiến Bắc Ninh - Kinh Bắc. Xây dựng tỉnh nhà ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại.

Chúc các thế hệ hội viên, Văn nghệ sĩ và gia đình năm mới sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Năm mới thắng lợi mới!

Thân ái!

XUÂN GIÁP THÌN

Nguyễn Anh Tuấn

Ủy viên BCH Trung ương Đảng
Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Ninh

Chúc mừng năm mới 2024



NHỮNG MÙA XUÂN CỦA BÁC HỒ



LÊ KHANH

Một năm khởi đầu từ mùa xuân, một đời khởi đầu từ tuổi trẻ. Bác Hồ đã viết như vậy trong thư gửi thiếu niên và nhi đồng cả nước, nhân mùa xuân đầu tiên của chế độ mới, xuân 1946. Với Bác, mùa xuân đồng nghĩa với sự khởi đầu. Bởi Bác là mùa xuân, hay Bác về đem tới mùa xuân. Hãy theo chân Bác để đến với những mùa xuân của Người. Bắt đầu từ sự kiện thành lập Đảng.

Cuối những năm hai mươi của thế kỷ trước, khi dân tộc còn chìm đắm trong đêm dài nô lệ, thì ở trong nước đã xuất hiện nhiều tổ chức cộng sản. Yêu cầu khách quan và cấp bách là phải thống nhất các tổ chức cộng sản thành chính đảng duy nhất của giai cấp công nhân để lãnh đạo cách mạng. Tháng 10 năm 1929, Quốc tế Cộng

sản đã gửi thư cho các nhóm cộng sản ở Đông Dương. Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở Xiêm (Thái Lan) đã tới Hồng Công để xúc tiến việc triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản. Đúng vào dịp Tết năm Canh Ngọ, tiết xuân, từ ngày 3 đến ngày 7 tháng 2 năm 1930, dưới sự chủ trì của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, thay mặt Quốc tế Cộng sản, Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở bán đảo Cửu Long (Hồng Công, Trung Quốc).

Sự kiện thành lập Đảng là một bước ngoặt vô cùng quan trọng trong lịch sử cách mạng Việt Nam. Nó chứng tỏ rằng giai cấp vô sản nước ta đã trưởng thành và đủ sức lãnh đạo cách mạng. Sự kiện trọng đại ấy đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên đấu tranh giành độc lập, tự do.



Ngày nay, từ Hồng Kông tới Hà Nội chỉ hơn 1 giờ bay. Thế mà năm xưa phải mất hơn 10 năm từ ngày thành lập Đảng, Bác Hồ mới về được Cao Bằng. Đó là ngày 28 tháng 1 năm 1941, tức mừng 2 Tết Tân Tỵ. Mảnh đất đầu tiên của Tổ quốc được đón Bác Hồ trở về là Cột mốc số 108 trên biên giới Việt Trung tại bản Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng. Đặt bước chân đầu

tiên lên mảnh đất của Tổ quốc sau 30 năm xa cách, Người đã lặng đi vì xúc động ngắm nhìn cảnh vật quê hương. Dân tộc còn chìm trong đêm dài nô lệ, Bác Hồ - người đi tìm hình của nước, người thấp lửa đã trở về trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Chính từ Cao Bằng và Việt Bắc, Đảng và Bác Hồ đã lãnh đạo cách mạng thành công, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, nhân dân được làm chủ vận mệnh của mình. Nhưng kẻ thù trong và ngoài nước đã cấu kết nhau hòng bóp chết cách mạng nước ta. Vận nước ngàn cân treo sợi tóc. Bác Hồ, Chính phủ và nhân dân ta chạy đua với thời gian để bảo vệ nhà nước non trẻ và nền độc lập vừa mới giành được. Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Bác Hồ đọc **Tuyên ngôn Độc lập** khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Ngày 6 tháng 1 năm 1946, mùa xuân đầu tiên của chế độ

mới, Bác lãnh đạo tổ chức Tổng tuyển cử để bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam mới. Quốc hội khóa I họp tại Thủ đô Hà Nội để bầu ra Chính phủ, thông qua Hiến pháp. Trong hồi ký của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: “Một thời kỳ rất vẻ vang nhưng cũng cực kỳ hiem nghèo của dân tộc đã bắt đầu. Sự lãnh đạo tài tình của Trung ương Đảng ta do Bác đứng đầu đã chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua những mỏm đá ghềnh đẽ lướt tới”.

Ở chiến khu Việt Bắc, giữa muôn vàn gian khổ và hiểm nguy trên các nẻo đường kháng chiến, Bác vẫn lạc quan, vẫn thấy đất trời rộn rã sắc xuân.

*Kim dạ nguyên tiêu nguyệt chính viên
Xuân giang, xuân thủy tiếp xuân thiên
Yên ba thâm xứ đàm quân sự
Dạ bán quy lai nguyệt mãn thuyền.*

(Nguyên tiêu)

Ông Xuân Thủy dịch bài thơ của Bác như sau:

*Rằm xuân lồng lộng trăng soi
Sông xuân nước lẫn màu trời thêm xuân
Giữa dòng bàn bạc việc quân
Khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền.*

(Rằm tháng Giêng)

Người đi kháng chiến mà như thi sĩ đi thưởng ngoạn xuân rằm. Phong cách ấy chỉ có ở người chiến sĩ cách mạng Hồ Chí Minh. Bởi ở Người, nhà cách mạng cũng đồng thời là nhà tư tưởng và văn hóa. Tinh thần lạc quan của Bác đã truyền cho quân và dân cả nước ta ngày ấy. Đó chính là

nguồn sức mạnh tinh thần để làm nên chiến thắng. Nhớ ngày đầu kháng chiến, sức ta yếu, lực còn mỏng. Bác dạy phải trường kỳ kháng chiến. Thơ chúc Tết năm Tân Mão (1951), Bác viết: “Xuân này kháng chiến đã năm xuân/ Nhiều xuân thắng lợi, càng gần thành công”. Để lãnh đạo kháng chiến thành công, Bác nói: “Chúng ta phải có một Đảng công khai, để lãnh đạo toàn dân đấu tranh cho đến thắng lợi. Đảng Lao động Việt Nam phải là một đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để”. Và mùa xuân năm ấy, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng đã họp tại chiến khu Việt Bắc. Xuân trước gọi xuân sau, thành công của Đại hội đã đưa tới những thắng lợi mới. Sau Đại hội ta mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954. Chiến thắng Đông Xuân 1953 - 1954 với đỉnh cao là chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ là hệ quả của những thành tựu nhân dân ta đã giành được trong 9 năm kháng chiến chống Pháp. Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: “Những thành tựu mà quân và dân ta thu được trong kháng chiến chống Pháp đã đưa học thuyết quân sự Việt Nam lên một trình độ mới, một chất lượng và sức mạnh mới, trở thành học thuyết quân sự Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh”.

Kháng chiến thắng lợi, nhưng đất nước còn chia cắt. Cả dân tộc lại bước vào cuộc đấu tranh cho đất nước thống nhất. Bác nói: “chiến tranh có thể kéo dài... song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không

có gì quý hơn độc lập, tự do”. Nhưng ai biết khi nào thì Bắc Nam sum họp một nhà? Như một lẽ tự nhiên, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ trường kỳ gian khổ ấy, mỗi người Việt Nam ai cũng đều hướng về Đảng, về Bác Hồ như một đức tin. Ở thời khắc thiêng liêng phút Giao thừa, ai cũng đều mong lắng nghe thơ Bác chúc Tết. Mỗi bài thơ xuân của Bác đều nhằm định hướng cho đất nước bước vào năm mới. Vậy nên, nhà thơ Tố Hữu đã có thơ: *“Xin lắng nghe... phút Giao thừa đang chuyển/ Bác Hồ gọi, ấy là mùa xuân đến...”*.

Người không nguôi nhớ miền Nam. *“Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà. Miền Nam mong Bác nỗi mong cha”*. Năm 1957, đồng bào miền Nam gửi ra biểu Bác một cây vú sữa. Bác nhận cây và tự tay Bác trồng và chăm sóc. Bác coi cây như hình ảnh miền Nam luôn bên cạnh Người. Bởi Bác tin nhất định có ngày *“Bắc Nam sum họp xuân nào vui hơn”*. Hiện nay cây vú sữa đã trở thành di sản quý trong khu vườn của Bác.

Mùa xuân năm 1960, Bác Hồ kêu gọi toàn dân hưởng ứng một tháng trồng cây từ ngày mùng 6 tháng Giêng đến mùng 6 tháng Hai, chào mừng 30 năm ngày thành lập Đảng. Trong tháng trồng cây, Bác yêu cầu mỗi người trồng ít nhất một cây sống. Đợt trồng cây này Bác đặt tên là *“Tết trồng cây”*. Ngay sau đó, ngày 11 tháng Giêng năm ấy, Bác đã tự tay trồng cây đa trong Công viên Thống Nhất ở Hà Nội. Kể từ đây, năm nào Bác cũng nói và viết về *“Tết trồng cây”*. Năm 1965, giữa

lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ đang diễn ra ác liệt, đế quốc Mỹ rắp tâm muốn hủy diệt thiên nhiên Việt Nam, con người Việt Nam, *“đưa miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá”*. Chúng đã ném hàng vạn tấn bom đạn và rải chất độc hóa học xuống nhiều vùng rừng núi nước ta, Bác tiếp tục kêu gọi đồng bào ta trồng cây, giữ lấy mùa xuân cho đất nước. Bác viết:

Mùa xuân là Tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng xuân.

Bác Hồ đi xa khi chưa kịp thấy đất nước thống nhất. Nhưng hoài bão của Người, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trân trọng ghi tạc để thực hiện. Chiến dịch cuối cùng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước là chiến dịch mùa Xuân năm 1975 mang tên Bác - chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo từ gần 40 năm trước đã đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Thành tựu của công cuộc đổi mới đã làm cho đất nước ta ngày càng đàng hoàng hơn, to đẹp hơn, như mong ước của Bác Hồ.

Lại một mùa xuân đang tới. Một mùa xuân mang đến bao thành tựu của công cuộc đổi mới. Đó là những lộc biếc cành sai - món quà quý để thành kính dâng Người. Bác sẽ rất vui. Và chắc Người sẽ lại chúc:

“Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua”...

BUỔI KẾT NẠP ĐẢNG

Đặc biệt

NGUYỄN XUÂN TƯỜNG

Đại tá Tô Diệu - Cục trưởng Cục địch vận miền Nam, khi mang hàm Thiếu tá bị địch bắt, giấu được cấp bậc chức vụ, nhiều lần nhấn mạnh: Ở Trại giam tù binh Phú Quốc các đồng chí là Đoàn viên, là những quần chúng nhưng rất xứng đáng được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Bị tra tấn, chết đi sống lại, không cung khai cán bộ Đảng, không chào cờ địch, không hát quốc ca địch, không làm bất cứ việc gì hạ thấp nhân phẩm, cho dù ai cũng rõ: Đây là cuộc chiến đấu không có thắng quân hàm và chức vụ.

Tuy nhiên, việc kết nạp Đảng trong nhà tù là hết sức khó khăn. Hệ thống giám thị, điệp báo nằm vùng đánh hơi thấy thì Đảng chẳng những không được tăng cường mà sẽ bị tổn hao nặng, thậm chí dẫn đến trắng về số lượng. Nguy hiểm, khó khăn vậy nhưng vẫn phải tiến hành; càng phải tiến hành một cách trang trọng. Có trường hợp lấy mặt trời buổi sớm - lúc bình minh làm Đảng kỳ; có trường hợp tất cả thành phần tham dự Lễ kết nạp buổi đêm cùng quay mặt về phương Bắc (miền Bắc hậu phương)...



Trường hợp ở trại giam D5 sau năm 1969 đặc biệt hơn. Bối cảnh lúc đó - dân tộc ta vừa qua một mất mát lớn: Bác Hồ kính yêu đã từ trần. Các Chi bộ nhà tù quyết định khắc phục hoàn cảnh, bổ sung kịp thời đội ngũ đảng viên. Lúc này rất cần

một hình thức trang trọng tối thiểu để nói lên ý nghĩa của buổi kết nạp. Bí thư Đảng ủy trong nhà tù là Nguyễn Văn Dung (tức đại tá Tô Diệu) gặp Bí thư Chi bộ Nguyễn Thế Nghĩa (nguyên quán Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh) giao nhiệm vụ: đồng chí cố gắng tạo một lá cờ Đảng để buổi Lễ kết nạp sắp tới và về sau gây ảnh hưởng mạnh mẽ. Thật sự khó khăn, vì trại giam gồm toàn các anh em người miền Bắc nên không có thăm nuôi giao tiếp với bên ngoài; lấy đâu ra vải đỏ, vải vàng. Đến mảnh áo mặc ai nấy cũng rách rưới vá chằng chịt. Loại rận cứ nhè những chỗ vá chằng đụp ấy mà làm căn cứ, đêm đêm tấn công giấc ngủ của người tù. Khắp trại giam chỉ một màu xám ngắt. Ngày tổ chức Lễ kết nạp thì đã đến gần. Bí thư chi đoàn Nguyễn Trọng Dư (người Hà Nội, sau này có thời kỳ làm trưởng tàu Nam Bắc) nói với Nguyễn Thế Nghĩa: Vẽ cờ bằng máu có được không anh? Một bạn tù nữa là Cao Đình Hải (người Thuận Thành, Bắc Ninh), trước khi bị bắt là đại đội phó đặc công thuộc tiểu đoàn Nguyễn Thế Nghĩa làm Tham mưu trưởng thì bật ra câu lo lắng: Thế còn vải trắng thì đào đâu ra? Kiếm được mảnh vải trắng, nhỏ hơn lòng bàn tay cũng được, máu thì mỗi người sẽ góp vào một ít. Giá như ở ngoài mặt trận thì ai cũng có một cuộn băng cá nhân. Ở đây cuộn băng ấy có thể làm nên một lá cờ Đảng, vừa thuần khiết, vừa dễ cất giấu. Hội ở mặt trận chính Nguyễn Thế Nghĩa đã tổ chức Lễ kết nạp Đảng cho Cao Đình Hải. Đêm kết nạp giặc thả trắng truyền đơn phản động mà ánh sáng cần cho buổi lễ thì thiếu. Thế là Tham mưu trưởng nảy ra sáng kiến gom tất cả

tờ truyền đơn lại, đốt lên lấy ánh sáng. Tờ truyền đơn giặc góp lửa cho buổi kết nạp Đảng ở mặt trận, còn ở đây cuộn băng gạc của chúng đang nằm trong tay bọn y tá giám thị liệu có giúp được gì cho buổi kết nạp đảng viên mới Lê Đức Thiện và công nhân đảng viên chính thức Cao Đình Hải? Nguyễn Thế Nghĩa chột bật đứng lên. Có cách rồi. Cả Dư, Thiện, Hải đều ngo ngác chưa hiểu gì thì đã thấy Nguyễn Thế Nghĩa đánh mạnh tay trái vào mép tôn cửa ra vào, máu chảy đỏ bàn tay. Tay phải anh vội giữ chặt động mạch và cứ để nguyên máu đỏ loang lòng bàn tay, miệng nói nhanh: Tôi đi báo giám thị do chóng mặt ngã va vào mép tôn. Đôi chân Nguyễn Thế Nghĩa phăm phăm ra cổng trại giam. Nếu không phải là Nguyễn Thế Nghĩa hẳn mọi người đã nghĩ lại thêm một kẻ phản bội xin giám thị cho sang trại chiêu hồi...

Tới nơi Nguyễn Thế Nghĩa nói: báo cáo hai trung sĩ nhất giám thị, cấp cứu cầm máu giúp tôi. Tôi đứng lên bị chóng mặt ngã vào mép tôn.

- Hả, mà y có bị phù thũng như mây thăng trong phòng bệnh đâu mà xây xảm mặt mũi. Lại chuẩn bị tố cáo tội tao với phái đoàn Chũ thập đồ quốc tế chứ gì, lại đòi phải cấp thêm nhiều thuốc sinh tố chống bệnh hoa mắt chứ gì. “Dô” trông, xé áo ra mà băng.

Viên giám thị trưởng vằn mắt quát, không chút chạnh lòng.

Chẳng lẽ phải trở vào tay không, Nguyễn Thế Nghĩa ngồi phịch xuống nền đất, mắt nhắm nghiền, bàn tay phải rời khỏi cổ tay trái; máu phụt rơi xuống mặt đất. Viên giám thị phó tỏ ra lãnh đạm từ



đầu nhưng thấy máu ra nhiều quá cũng lấp bấp:

- Kia Sếp, nó xiu rồi.

- Xiu cũng mặc cha nó. Để coi nó còn sức hô đả đảo không?

Nghe trưởng nói vậy, viên giám thị phò im bật. Cùng lúc, anh Tấn đại diện trại tù kịp có mặt giải thích:

- Trình ban giám thị, anh này ngủ một phòng với tôi. Là nhân lực chính, hàng ngày anh em vẫn nhờ xuống nhà bếp khiêng nước uống về. Bữa nay, chả hiểu sao vừa định đứng lên khiêng đòn đã ngã bổ nhào. Nguy hiểm quá - miệng nói, bàn tay trái đại diện túm lấy cổ tay Nghĩa chặn động mạch lại. Trình ban giám thị cho gọi y tá băng ga rô, nếu không e anh ta nguy mất.

- Đù m..e! - Viên giám thị trưởng bị ánh mắt đại diện tù bám riết, buộc phải thay đổi thái độ - Tao trông tướng thằng này cao số lắm, chưa chết nổi đâu. Ông trung sĩ Thành gọi điện cho y tá đại đội đem bông băng tới.

Giả vờ nhắm nghiền mắt Nguyễn Thế Nghĩa nghe rõ mọi lời. Vậy là chắc chắn có cuốn băng trắng của bọn Mỹ để làm vải vế cờ rồi. Lúc sau, viên y tá khệnh khạng đến, vừa băng cho tù miệng hấn vừa lẩm bẩm: tên nào cũng bị té thế này thì khỏi băng bó, nghỉ khỏe...

Đi nhau vào trại đến giữa sân, đại diện Tấn nói, cậu Dur báo cho mình biết ý định của cậu, vội chạy ra hỗ trợ. Thằng giám thị trưởng này mới có đứa em chêt trận, phải lựa nó mới được việc...

Nguyễn Thế Nghĩa trực tiếp tiến hành và chỉ đạo công việc tiếp theo. Phân

công hai người cảnh giới đề phòng bọn mật vụ chìm. Lê Đức Thiện canh chừng phía cổng. Một người theo đại diện Tấn xuống bếp khiêng nước uống, kết hợp kín đáo lấy mấy viên sinh tố màu vàng. Bây giờ, Bí thư Nguyễn Thế Nghĩa nói, tôi sẽ tháo cuộn băng. Chỗ nào máu thấm loang lỗ chưa đều, cần nhỏ tiếp máu vào đó.

Vết bị tôn khứa ở cổ tay vừa chớm liền mép, chỉ một va chạm nhỏ cũng đủ tứa máu trào ra tiếp. Toan đưa chỗ đau đó vào mép tôn thì cả Nguyễn Trọng Dur và Cao Đình Hải đều ngần lại nói:

- Anh giữ lại một đoạn băng cho nhanh liền da, để chúng em hoàn thiện nốt. Chỉ cần đoạn này cũng đủ làm cờ rồi.

Ba đầu ngón tay của Nguyễn Trọng Dur, của Lê Đức Thiện và Cao Đình Hải cùng lúc nhỏ máu nhuộm đều đoạn vải. Đoạn vải thấm máu bốn tù binh được giao cho Nguyễn Trọng Dur phơi và cất giữ. Khi vải máu se se khô Nguyễn Thế Nghĩa lấy viên sinh tố vàng tẩm nước cơm vẽ lên hình búa liềm. Công việc hoàn tất, được báo cáo và tận mắt thấy cờ Đảng, Bí thư Đảng ủy Tô Diệu sững sờ. Tấm lòng các cán bộ chiến sĩ đối với Đảng thật vô cùng quý giá. Ông yêu cầu bằng mọi giá bảo vệ cờ. Các Chi bộ kết nạp đảng viên mới, sử dụng cờ phải đảm bảo an toàn và tổ chức trang trọng.

Bộ phận chuẩn bị Lễ kết nạp và công nhận đảng viên chính thức, ai nấy nhìn cờ trong tâm trạng phấn chấn. Đây là lần đầu nghi thức kết nạp có máu của Đảng viên. Muốn bút lên khỏi lòng ngực một tiếng thật to, thưa với Trung ương Đảng, với Bác Hồ: Ở đây người tù binh không bị

tù về trí tuệ và không hề thiếu tinh thần chiến đấu, tinh thần phục vụ Đảng. Lá cờ máu là bằng chứng!

Đã có được cờ Đảng, lý gì chúng ta không có được hình Bác. Không chỉ nghĩ thức kết nạp thiêng liêng thêm lên mà từ nay mỗi bước chân nơi lao ngục có thêm sức mạnh và tinh thần hỗ trợ. Còn sống là còn mực - máu của trái tim. Vấn đề vẫn lại là chất liệu nền để vẽ. Vẽ vào đâu để hình không bị nhòe, để có thể dễ bề cất giữ và di chuyển mang theo bên mình?

Tùng học lớp cao đẳng Mỹ thuật ở Yết Kiêu độ tuổi thiếu niên, sau đợt trường bị cháy phải chờ đợi, hoàn cảnh cô cút khiến Nguyễn Thế Nghĩa thôi học, làm đơn đi bộ đội. Ba lần viết đơn bằng máu để được cầm súng báo thù cho cha (cha tham gia du kích chặn giặc bị chúng bắt chặt đầu bêu ở chợ Buộm, Lục Nam, Bắc Giang), dòng máu ấy giờ đây chỉ cần có giấy thì Nguyễn Thế Nghĩa tin rằng mình có thể vẽ được hình Bác. Buổi Lễ kết nạp mà có cả ảnh Bác thì ý nghĩa biết bao. Nghe Bí thư Chi bộ bày tỏ khao khát ấy Nguyễn Trọng Dư liền hứa: anh yên tâm, chỉ sợ vẽ không giống. Buổi đi hành dịch sớm nay sẽ tìm cách kiếm một tờ, không có thì nói đại diện xin giám thị vào ghi danh sách mấy người chuẩn bị xuống thay ca nấu bếp.

Chút năng khiếu hội họa cộng với lòng kính yêu vô bờ khiến Nguyễn Thế Nghĩa tin là mình có thể vẽ hình Chủ tịch Hồ Chí Minh trong hoàn cảnh nghiệt ngã đầy bức xúc này. Bút vẽ sẽ là ngón tay, là nỗi niềm, mực sẽ là máu của tác giả, của đồng đội. Có lẽ sẽ không vẽ Bác nhìn thẳng vào những đứa cháu đang chịu nỗi

đắng cay. Như thế làm đau lòng Bác. Quân đội, nhân dân đã tổn thất không nhỏ, hàng vạn tay súng bị sa vào tay giặc. Dầu là Bác vẫn theo cùng những người con trung kiên đến ngày toàn thắng.

Giờ phút họa hình Người trịnh trọng đã tới. Hai đầu phòng giam là vòng cảnh giới do ban bảo mật bố trí. Mọi tên thuộc diện tình nghi chỉ điểm đều bị kiểm chế chặt chẽ. Nguyễn Thế Nghĩa cùng đồng đội hồi hộp. Bút vẽ đã được bộ phận nhà bếp giúp bằng hai đầu tăm quấn bông to nhỏ, vuông giấy trắng rộng xấp xỉ lòng bàn tay và chiếc nắp cà mèn inox (trang bị dùng để ăn cơm cho mỗi tù binh) để trước mặt họa sĩ. Nhìn những giọt máu hồng tươi của đồng đội qua các đầu ngón tay cùng lúc nhỏ xuống, người họa sĩ hiểu mình đang làm nhiệm vụ của các con tim giao phó. Nét “bút” đưa lên hạ xuống. Đôi mắt Bác hiện từ, chòm râu nhân hậu, sống mũi dọc dừa, bộ quần áo ka ki bạc màu giản dị; luôn bình thản ung dung, Người có bao giờ cần tiền hô hậu ủng đâu...

Chưa đầy hai phút, dừng tay, họa sĩ thấy mình đã thực hiện một tâm nguyện lớn nhất cuộc đời. Không còn ý niệm là máu tù binh đã vẽ nên hình Bác. Chỉ ngời ngời hiện ra Bác của mọi người. Bật lên tiếng một đồng chí đứng phía sau Nguyễn Thế Nghĩa: Đúng là Bác của chúng ta đây rồi, các đồng chí ơi! Cả phòng giam rậm rịch, rồi trong tích tắc đắm vào nhịp thở cảm xúc của mỗi người. Hình Bác nơi lao tù làm rung động trái tim tù. Ai nẩy rung rung. Nói tiếp mấy giọt nước mắt nhỏ vào đôi vai gầy của Nguyễn Thế Nghĩa. Chốc lát những đôi mắt cùng đỏ hoe.



Phá tan bầu không khí xúc động, Bí thư Nghĩa chậm rãi nói (hiếm khi Nguyễn Thế Nghĩa phát âm chậm): Đồng chí Hải... đem phơi khô và... có nhiệm vụ... cất giấu.

Trại giam lan truyền một luồng sinh khí mới...

Như Bác kính yêu sống lại với mọi người, Chi bộ báo cáo Đảng ủy nhà lao, chiều ngày hôm sau, qua giờ giám thị vào điểm danh, buổi lễ kết nạp Đảng viên sẽ được tiến hành, bất chấp tin tức Ban bảo mật cho biết, hiện tên chỉ điểm điệp báo của Bộ chỉ huy trại giam cài cắm đã báo cáo luồng không khí mới với viên giám thị trưởng.

Khi viên giám thị vào đánh cờ với một người tù bị người này giả thua rồi lại sớm xin thua bỏ cuộc, hấn đặc ý chệ nước cờ thấp như vệt, đoạn gọi tên chỉ điểm lại chơi và đuổi không cho ai đứng gà bắt kê cho bên nào. Ban bảo mật, dự đoán đây chính là thời điểm nhận thông tin trực tiếp của tên điệp báo. Một người tù tay cầm mảnh áo rách vá dờ dang đi lướt qua nghe được câu tên chỉ điểm nói lồm bồm “trại có chuyện... tù có vẻ phấn chấn...”

Trình sát đặc công Vũ Kim (người chùa Bút Tháp, Thuận Thành, Bắc Ninh) nhận lệnh tổ chức, lấy tư cách đồng hương tiếp cận tên chỉ điểm (hấn khai quê Hà Bắc) bắt chẹt hấn: đêm trước khi chiếc hầm trong trại mới bị lộ, chỉ có một mình anh đi tiểu đêm lúc người đào hầm đang giấu (vùi) đất. Hôm sau cũng chỉ có anh và một người nữa đánh cờ với giám thị. Chắc chắn không phải người kia, bởi anh ta là

thương binh nặng từ khi bị bắt đến bây giờ lúc nào cũng có đồng đội bên cạnh chứng minh. Nói cho biết, từng phòng, ban ngày và ban đêm đều có bộ phận chuyên xem xét những hành động có liên quan đến sự hoạt động của các tổ chức. Tội anh gây ra là rất lớn, nếu không hối cải ắt sẽ phải đền mạng. Lúc ấy chẳng có hội đồng hương nào can thiệp nổi.

Tên chỉ điểm thấy lộ chân tướng vậy bèn thú nhận và xin được lập công chuộc tội, báo cáo lại đầu đuôi sự việc để tổ chức định liệu.

Viên giám thị trưởng rảo qua các phòng, dáng điệu khác thường. Quan sát mấy người đang ngồi đánh cờ hoặc lộn áo bắt rận y có thấy vấn đề gì đâu. Thằng điệp báo đang thần hồn nát thần tính chẳng? Chợt phía trước cách chừng 15 mét có hai người tù sai bước đến ngồi cạnh người tù bữa qua ra cổng xin bông băng. Họ cùng nâng cánh tay bị băng bó lên rồi lại đặt xuống, nét mặt có vẻ lặng lẽ đợi chờ. Viên giám thị rảo bước tới ngó vào chỗ tay đau, ngó vào khuôn mặt như đang bị sốt ban của Nguyễn Thế Nghĩa và lạ lẫm y ngó vào hai chiếc áo tù binh đang mặc, miệng văng ra câu tục tĩu: Đù mẹ, nóng thấy mồ mà mi mang chi những hai cái áo. Không mang, sợ đồng chí lấy cắp mất à?

Sắp đến giờ kết nạp đồng đội mà nghe kẻ địch nói thế khiến máu trong người càng sôi lên, Nguyễn Thế Nghĩa dẫn giọng: Tôi đang bị sốt rét đây ông giám thị ạ. Chỗ chảy máu bị nhiễm trùng.

- Ủa, viên giám thị chợt phát hiện nhìn vào cổ tay Nguyễn Thế Nghĩa, đoạn

băng bữa qua quần dài dài sao nay còn ngắn ngắn vậy? Sốt rét rừng nên nhá cả băng cứu thương à?

- Nó thấm nhiều máu, tanh nồng, tôi xuống nhà bếp mượn dao xẻo vắt thùng rác chôn rồi. Phải đợi từ giờ đến buổi mai biết có được viên thuốc hạ sốt không? Nguyễn Thế Nghĩa nhìn vào cổ tay đập lời mà không thèm nhìn vào khuôn mặt sạt nhân của nó. Nó giơ chiếc roi cao su lên dứ dứ, chửi: Đù mẹ, tụi bay sống với Đảng Bác chứ cần gì thuốc Mỹ. Nói rồi đi nhanh ra cổng.

Ra tới cổng vào phòng trực của giám thị, không ngồi, cứ đứng nhắc tổ hợp máy điện thoại gọi nói một hồi rồi quay nhìn vào trại về sốt ruột, lệnh viên phụ tá: mi vô trong đi ba tui các phòng xem có vấn đề gì. Mật vụ nghi có chuyện chi chưa rõ. Gặp trung sĩ Thành thì nói cứ tiếp tục dò xét các phòng. Lát sẽ có thêm quân cảnh hỗ trợ.

Ở trong trại ngồi trên sạp gỗ góc phòng số 4, người Nguyễn Thế Nghĩa tỏa mồ hôi. Sự tình dẫn tới mặc đúp hai áo, tất cả vì nghi thức buổi Lễ kết nạp Đảng. Đáng lẽ có thể treo cờ ảnh lên vách tôn, tất cả hướng về phương Bắc, rồi đọc quyết định, rồi tuyên thệ. Nhưng để trang trọng hơn, và đặc biệt để an toàn bí mật tránh con mắt của giám thị quân cảnh thường xuyên sục vào các phòng tù binh ngủ thì nghi thức công khai không thể thực hiện. Cũng không thể ngồi quây quần trên mặt đất giả đồ như đang học toán, đặt cờ ảnh trên đất mà làm lễ. Phải tìm một hình thức xứng đáng nhất với tính chất thiêng liêng của buổi bổ sung đảng viên mới cho Đảng. Nơi xứng đáng nhất ấy ở đây chỉ có thể là

trái tim người lính trung kiên. Cờ và ảnh Bác cần được gắn trên trái tim người Đảng viên. Phải đính ảnh Bác vào bên ngực trái người Bí thư, người sẽ thay mặt Đảng làm lễ. Phía trên ảnh Bác là lá cờ Đảng. Phải chọn một chiếc áo sạch sẽ lành lặn nhất. Bí thư Chi bộ không có chiếc áo nào lành, cả hai đều rách tướp và chiếc nào cũng là căn cứ đồn trú của loài rận. Vũ Kim cho biết có nhìn thấy thương binh Lê Sĩ Thang cất một chiếc áo sạch sẽ, chắc chắn không có con rận nào trú ngụ. Thang bị thương nặng nên không bị bắt đi hành dịch, áo ít bị rách, tính nết lại cẩn thận. Những buổi trời mưa ở nhà thường tranh thủ hứng giọt nước từ mái tôn giặt nhiều bận, khiến chiếc áo đạt chuẩn y tế nhất phòng giam. Phải lấy danh dự người chiến sĩ đất ngàn năm văn hiến Thang mới đồng ý cho mượn trong thời gian hai tiếng đồng hồ. Tuy không đoán ra việc nhưng Thang biết có sự kiện gì đó quan trọng cần bí mật, không nên tò mò vặn hỏi làm chi. Chiếc áo sạch Bí thư Nghĩa mặc hơi chật, nóng lại càng nóng. Song nhìn áo sạch gắn ảnh và cờ vào thấy nó xứng đáng, vừa lòng. Chỉ khó chịu là thoáng lại có một sắc áo quân cảnh giám thị xuất hiện thành thử Bí thư Chi bộ Nguyễn Thế Nghĩa phải luôn mặc trùm bên ngoài chiếc áo lành bằng chiếc áo rách của mình. Có tín hiệu kẻ địch sắp đi qua cúc áo ngoài lại phải đóng lại.

Cuộc kết nạp Đảng viên mới được tiến hành lúc viên giám thị trưởng đi qua sân điếm danh ra đến cửa cổng.

Ngồi nghiêm trang đối diện với cờ Đảng và hình Bác là đảng viên mới Lê Đức Thiện và người được công nhận đảng viên

chính thức Cao Đình Hải. Không ai bảo ai các đại diện Chi bộ cùng người được kết nạp đều rung rung nhìn về hình Bác và lá cờ búa liềm. Thay mặt Chi bộ - Bí thư Nghĩa tuyên bố buổi Lễ kết nạp Đảng bắt đầu. Từ ngoài cổng ba tên quân cảnh xuất hiện. Bộ phận cảnh giới thông báo chúng đi thẳng vào trại, không có ý rẽ vào phía nhà bếp kiểm tra, cũng không có ý rẽ vào các phòng đầu. Nguyễn Thế Nghĩa nói: chúng ta tiếp tục. Khi nào tên quân cảnh rẽ vào phòng này thì chúng ta mới tạm dừng. Tôi đã trù tính, lúc nó rẽ vào đây thì thủ tục cuối cùng coi như xong. Bây giờ là phần tuyên thệ của hai đồng chí. Đồng chí Lê Đức Thiện nhìn vào cờ Đảng và ảnh Bác tuyên thệ... Đồng chí Cao Đình Hải nghe quyết định của Đảng bộ: phần tự kiểm điểm của đồng chí Đảng bộ đã nắm rõ; tinh thần đấu tranh, ý thức tổ chức thời gian qua của đồng chí rất tốt. Kể từ hôm nay Tổ đảng số 2 nhận đồng chí Hải về sinh hoạt; đồng chí Thiện về sinh hoạt cùng với tôi.

Từ phía ngoài cửa, vách tôn phát ra 3 tiếng báo hiệu quân cảnh đang đến gần. Hàng cúc áo trên giải vải rách sờn vá vúi từ từ được đóng lại. Lòng ngực Bí thư Nguyễn Thế Nghĩa đập mạnh, đập theo nỗi niềm của những đồng đội đồng cảnh đang ngày đêm quyết giữ vững lời tuyên thệ./.

ĐINH VĂN Y

Hội làng

Mùa xuân trái chiếu khi nào
Hội làng sao khéo đậu vào tháng Giêng
Lạ lùng nghe tiếng trống chiêng
Lòng mình sao cứ ngã nghiêng từng hồi.

Ao làng nước ngô ngừng trôi
Mưa phùn rung rẩy chơi vơi nhập nhòa
Đường làng ai nhuộm ai pha
Lưng từng khăn áo phờ ra muôn màu.

Đòng người nô nức bước mau
Rủu ra rúu rít kéo nhau về đình
Nhìn ai cũng lạ cũng xinh
Tự mình nhận lấy cho mình một vai.

Bông dung khăn xếp áo dài
Bông dung mũ áo hia hài thành quan
Đóng làm quan võ, quan văn
Làm ông trống lệnh làm anh tốt hồng.

Tiếng hô vang dậy một vùng
Cờ sao wông lọng trùng phùng oai nghiêm
Sân đình chật cứng như nêm
Đình làng mà ngô ở trên sân Rông.

Chúng vui góp sức dốc lòng
Ngày mai ta lại xuống đồng làm dân./.



NGUYỄN THÀNH HƯƠNG

Đọc mãi thơ Người

Tám mươi năm đọc thơ “Ngục trung”...⁽¹⁾
Trong tù xiềng xích ải lao lung
Qua mỗi nhà lao thơ - nhật ký
Mỗi lần đọc lại sáng thêm lòng.

Bác của chúng ta Hồ Chí Minh
Ái Quốc hiến dâng đất nước mình
Di sản “Ngục trung”... cho nhân loại
Ngàn năm tươi sáng khúc ân tình./.

(1) - Nhật ký trong tù.

DƯƠNG DANH MỸ

Năm nhăm xuân Bác đi xa

Vẹn nguyên kí ức năm xưa
Bác Hồ chúc Tết - Giao thừa đọc thơ.
Thơ Bác cả nước mong chờ
Đón mừng hăm hở trước giờ xung phong
Hậu phương, tiền tuyến nức lòng
“Tiến lên toàn thắng”, lập công dâng Người...
Năm nhăm năm Bác xa rồi
Không nguôi nhớ Bác, bồi hồi xuân sang./.

LÊ NHO NÙNG

Giao thừa nhớ Bác

Ký ức bao năm chẳng nhạt mờ
Giao thừa thao thức đợi nghe thơ
Phút thiêng lời Bác còn vang vọng
Cõi thức lòng dân vẫn ngóng chờ
Kháng chiến thơ mừng tin thắng trận
Dựng xây thơ trải rộng cơ đồ
Hoa xuân đua nở từ xuân ấy
Để mãi non sông rực sáng cờ./.



NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢNG BÁ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TRONG THỜI KỲ MỚI

NGUYỄN CHÍ HIẾU

Theo **Từ điển Tiếng Việt**: “Quảng bá là phổ biến rộng rãi bằng các phương tiện thông tin”. Như vậy, quảng bá các tác phẩm văn học nghệ thuật (VHNT) có thể hiểu: Là tổng hợp các hoạt động của cơ quan, đơn vị và các văn nghệ sĩ để giới thiệu, phổ biến rộng rãi các tác phẩm VHNT trên các phương tiện thông tin nhằm đưa các tác phẩm VHNT lan tỏa, ăn sâu, bám rễ vào quần chúng nhân dân.

Trong lĩnh vực VHNT, hoạt động sáng tác và hoạt động quảng bá có mối quan hệ nội tại, gắn bó hữu cơ với nhau. Chúng ta không thể coi trọng hoạt động này mà coi nhẹ hoạt động kia. Nếu như hoạt động sáng tác là để sáng tạo ra những đứa con tinh thần, thì hoạt động quảng bá là đưa những đứa con tinh thần ấy đến với thế giới rộng lớn. Qua đó để giới thiệu đứa con tinh thần với đông đảo quần chúng nhân dân, để công chúng biết được nó tốt hay xấu, đã hoàn thiện hay chưa hoàn thiện. Nhờ việc nhận xét và phản biện của xã hội thì cha đẻ của những đứa con tinh thần ấy sẽ “uốn nắn” để các tác phẩm VHNT ngày càng sâu sắc hơn, hoàn thiện hơn. Chính vì vậy, việc nhận thức đúng, nhận thức đủ vai trò của hoạt động quảng bá không chỉ thúc

đẩy hoạt động quảng bá các tác phẩm VHNT mà còn thúc đẩy hoạt động sáng tác các tác phẩm VHNT ngày càng phát triển và đi vào chiều sâu.

Trong nền kinh tế thị trường, đặc biệt là thời đại bùng nổ của công nghệ thông tin và các trang mạng xã hội như hiện nay, nhu cầu thưởng thức các tác phẩm VHNT trong quần chúng nhân dân cũng dần có sự thay đổi. Sau những áp lực trong cuộc sống và trong công việc, người ta thường tìm đến những món quà tinh thần mang tính giải trí nhiều hơn. Các tác phẩm VHNT cũng có một tầng chức năng giải trí. Nhưng ở tầng sâu hơn, các tác phẩm VHNT đòi hỏi người ta phải ngâm, phải suy để cảm nhận hết được các giá trị nghệ thuật và các giá trị nội dung tư tưởng mà tác giả gửi gắm vào tác phẩm. Việc thưởng thức một tác phẩm VHNT đòi hỏi phải có thời gian, phải có “khoảng lặng”. Vì vậy, việc thưởng thức các tác phẩm VHNT trong một bộ phận quần chúng nhân dân hiện nay đã trở nên “nhạt dần”. Điều đó đòi hỏi hoạt động quảng bá phải có sự thay đổi, thích ứng, phải phơi được cái hay, cái đẹp của các tác phẩm VHNT để thu hút được sự quan tâm của quần chúng. Các tác phẩm VHNT sáng

tạo ra không phải để chờ quần chúng nhân dân đến tìm hiểu, thưởng thức! Mà nhiệm vụ của công tác quảng bá chính là chủ động tìm các con đường để đưa các tác phẩm VHNT đến với công chúng.

Tăng cường nguồn lực

Nhận thức đúng tầm quan trọng của công tác quảng bá có vai trò vô cùng quan trọng. Có như vậy mới tập trung các nguồn lực và tâm huyết cho công tác quảng bá. Trong những năm qua, lĩnh vực VHNT tỉnh nhà đã nhận được sự quan tâm của lãnh đạo tỉnh và sự động viên, hỗ trợ của các ban ngành liên quan. Tuy vậy, nhìn một cách tổng thể, nguồn lực đầu tư cho VHNT nói chung và công tác quảng bá nói riêng chưa thật sự tương xứng.

Nguồn lực con người làm công tác quảng bá:

Muốn hoạt động quảng bá các tác phẩm VHNT phát triển thì điều tất yếu là phải có cán bộ chuyên trách làm công tác quảng bá. Cơ quan Hội VHNT tỉnh- Đơn vị chuyên trách làm công tác hội và kiêm một tòa soạn báo văn nghệ nhưng chỉ được bố trí có 07 biên chế và 01 hợp đồng, trong khi các đầu việc thường kỳ hàng tháng và hàng năm thì rất nhiều. Chính vì vậy, lãnh đạo Hội VHNT tỉnh dù rất muốn nhưng vẫn không thể sắp xếp một cán bộ chuyên trách làm công tác quảng bá. Việc thiếu một đầu mối làm công tác quảng bá dẫn đến các hoạt động quảng bá diễn ra lẻ tẻ, tự phát, thiếu tính liên kết và nhất quán. Vì vậy, hiệu quả công tác quảng bá sẽ không cao. Cũng vì thiếu một người chuyên trách làm công tác quảng bá nên các hoạt động quảng bá nếu có tổ chức được cũng thiếu tính chuyên nghiệp, không thu hút được sự quan tâm của công chúng, không thể hiện hết được các giá trị sâu sắc của các tác phẩm VHNT.

Nguồn lực kinh phí hỗ trợ cho công tác quảng bá:

Bên cạnh việc thiếu nhân sự thì kinh

phí đầu tư cho hoạt động quảng bá cũng chưa đáp ứng được yêu cầu. Dù là một buổi ra mắt tác phẩm mới xuất bản hay giới thiệu ca khúc mới sáng tác, các buổi công diễn trong lĩnh vực âm nhạc, sân khấu hay các buổi triển lãm trong lĩnh vực kiến trúc, mỹ thuật, ảnh nghệ thuật... thì đều cần có nguồn kinh phí. Bên cạnh nguồn kinh phí tự thân của các văn nghệ sĩ và các nguồn xã hội hóa, Hội VHNT tỉnh cần đề xuất với lãnh đạo tỉnh và các đơn vị liên quan tạo điều kiện cho việc xây dựng quỹ hỗ trợ công tác quảng bá từ nguồn ngân sách thường kỳ hằng năm. Cùng với việc tổ chức hoặc tham gia xét giải các cuộc thi trên các lĩnh vực VHNT từ cấp tỉnh đến cấp Trung ương thì cần xây dựng dự toán kinh phí để quảng bá cho các tác phẩm xuất sắc đạt giải trong các cuộc bình xét ấy. Có kinh phí, hoạt động quảng bá các tác phẩm VHNT mới có thể tổ chức thường xuyên, liên tục. Có quảng bá, các giá trị tư tưởng và nghệ thuật của các tác phẩm xuất sắc mới đến được với công chúng và mang lại những giá trị tích cực cho đời sống xã hội.

Nguồn lực cơ sở hạ tầng:

Ngoài việc thiếu thốn về nhân lực và kinh phí, nguồn lực về cơ sở hạ tầng hỗ trợ cho công tác quảng bá cũng gần như chưa có gì. VHNT vốn là một lĩnh vực đặc thù, vì vậy VHNT cũng cần có không gian đặc thù để quảng bá các tác phẩm.

Đối với các tác phẩm VHNT in ấn, xuất bản trong các lĩnh vực như thơ, văn xuôi, văn nghệ dân gian, kịch bản sân khấu, ca khúc... thì cần thiết phải có một nhà sách VHNT để lưu trữ, sắp xếp, giới thiệu các tác phẩm theo lĩnh vực, theo năm sáng tác hoặc theo các thành tích đạt được. Nhà sách VHNT sẽ vừa là nơi để lưu trữ, vừa là nơi trưng bày, giới thiệu tác phẩm. Đồng thời, Nhà sách VHNT cũng là nơi để các văn nghệ sĩ tổ chức ra mắt các tác phẩm mới xuất bản, là nơi để

các nhóm văn nhân thi hữu giao lưu, tọa đàm hoặc các chi hội tổ chức sinh hoạt thường kỳ.

Đối với lĩnh vực sân khấu và âm nhạc thì cần phải có không gian sân khấu hóa để các nghệ sĩ biên đạo, dàn dựng, khớp nhạc, chạy chương trình.

Đối với lĩnh vực kiến trúc, mỹ thuật, nhiếp ảnh thì cần có nhà trưng bày để trưng bày, giới thiệu các tác phẩm.

Tuy nhiên, thực trạng cơ sở hạ tầng của Hội VHNT tỉnh không có bất kỳ không gian nào đáp ứng được yêu cầu. Trong suốt những năm qua, các tác phẩm tranh, ảnh, ca khúc và các đầu sách xuất bản hàng năm chỉ có thể nằm trong kho theo bóng thời gian. Dù cho trong số ấy, có rất nhiều tác phẩm VHNT xuất sắc đã đạt giải thưởng của Trung ương, khu vực, giải thưởng của Hội VHNT tỉnh trong các đợt xét giải 5 năm và hàng năm...

Đa dạng phương thức

Cùng với sự vận động và biến đổi không ngừng của xã hội hiện đại, phương thức quảng bá các tác phẩm VHNT cũng cần có sự đổi mới để thích ứng với thị hiếu và nhu cầu của đông đảo quần chúng nhân dân. Bên cạnh những phương thức quảng bá truyền thống như: Đăng tải trên Website; tổ chức các buổi liên hoan, triển lãm, trưng bày; biên soạn, xuất bản và phát hành các đầu sách VHNT và tạp chí văn nghệ... thì hoạt động quảng bá cần đa dạng hơn nữa, phong phú hơn nữa, tận dụng khai thác tất cả các kênh để có thể đưa các tác phẩm VHNT đến gần hơn với công chúng.

Xây dựng thư viện sách điện tử VHNT

Trong thời đại 4.0 như hiện nay, việc cấp thiết để nâng cao hiệu quả hoạt động quảng bá các tác phẩm VHNT đó chính là ứng dụng công nghệ thông tin vào việc số hóa các tác phẩm VHNT, từ đó xây dựng kho lưu trữ và thư viện điện tử cho các đầu sách

VHNT. Việc xây dựng thư viện sách điện tử không chỉ tiết kiệm được chi phí in ấn, phát hành mà còn giúp cho việc quảng bá các tác phẩm VHNT được tiện lợi hơn, rút ngắn khoảng cách giữa tác giả, tác phẩm và công chúng yêu văn nghệ.

Đổi mới hình thức giới thiệu tác phẩm, *đẩy mạnh khai thác các trang mạng xã hội* vào công tác quảng bá các tác phẩm.

Đối với các tác phẩm trong lĩnh vực âm nhạc và sân khấu, có thể tổ chức thu âm, dàn dựng, chuyển thể thành các clip, các MV. Đối với các tác phẩm thơ, văn xuôi, văn nghệ dân gian thì có thể thu âm tác phẩm hoặc các bài giới thiệu, các bài lý luận phê bình về tác phẩm để chuyển thành dạng file Audio; Đối với các tác phẩm kiến trúc, mỹ thuật, ảnh nghệ thuật thì cũng có thể đổi mới bằng các clip giới thiệu tác phẩm gắn với lồng bài đề dẫn hoặc bài phân tích về tác phẩm... Tất cả các tác phẩm sau khi đổi mới hình thức thì công chúng sẽ dễ dàng tiếp nhận hơn, từ đó có thể đăng tải trên Website hoặc các trang mạng xã hội để giới thiệu rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân.

Chủ động đề xuất, *phối hợp với các kênh truyền thông đa phương tiện, các đài phát thanh truyền hình trung ương và địa phương để xây dựng các chuyên đề giới thiệu tác giả - tác phẩm* thường kỳ.

Trong thời gian qua, các văn nghệ sĩ tỉnh nhà thường trong tâm thế thụ động phối hợp khi được nhà đài đề nghị. Vì vậy, trong thời gian tới, lãnh đạo Hội VHNT tỉnh và cán bộ làm công tác quảng bá cần chủ động hơn trong việc liên kết với các cơ quan báo đài trung ương và địa phương, xây dựng chương trình hành động chung, ký kết biên bản hợp tác tuyên truyền VHNT... Như vậy, chất lượng hoạt động tuyên truyền sẽ được nâng cao và mang lại hiệu quả thiết thực.

Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động quảng bá các tác phẩm VHNT theo hướng “nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Cán bộ làm công tác quảng bá phải tích cực tìm kiếm các nguồn xã hội hóa, phải là sợi dây liên kết thường xuyên, liên tục giữa văn nghệ sĩ với các đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến VHNT, cụ thể như: Giữa các nhà văn, nhà thơ, nhà nghiên cứu với các nhà xuất bản, nhà sách; Giữa các nhạc sĩ, ca sĩ với các công ty sản xuất âm nhạc; Giữa các nhạc sĩ, ca sĩ, nghệ sĩ sân khấu với các đoàn nghệ thuật biểu diễn, các công ty tổ chức sự kiện; Giữa các nghệ sĩ nhiếp ảnh, họa sĩ, nhà điêu khắc, kiến trúc sư với các trung tâm tổ chức sự kiện, các đơn vị tổ chức triển lãm, trưng bày... để từ đó có thể kết nối, khai thác, huy động và phối hợp mọi nguồn lực hỗ trợ cho công tác quảng bá.

Nguồn kinh phí để tổ chức hoạt động quảng bá có thể phối hợp theo hướng một phần do Hội VHNT tỉnh hỗ trợ, một phần do tác giả đầu tư, và một phần huy động từ các đơn vị tài trợ khác...

Quảng bá các tác phẩm VHNT không phải là một phong trào mà nó như một dòng chảy thường xuyên, liên tục, nhất quán từ Trung ương đến địa phương, từ lãnh đạo Hội đến chi hội, phân hội và các hội viên. Việc nâng cao hiệu quả công tác quảng bá chắc chắn không chỉ một sớm một chiều. Hy vọng một năm mới, với khí thế mới, hoạt động quảng bá các tác phẩm VHNT tỉnh nhà sẽ sớm đạt được những thành quả mới./.

Câu từ

Văn
Chương
Tiếp
Nhận
Tinh
Hoa
Rèn
Cây
Bút
Vần
Chương
Vi
Thơ
Sư

Nghệ
Thuật
Phật
Huy
Bản
Sắc
Luyện
Bàn
Tay
Nghệ
Thuật
Vi
Nhân
Sinh

2024
NGUYỄN ĐÌNH TỰ

BÁC SỸ TRẺ TRONG HÀNH TRÌNH TỪ KHOA HỌC ĐẾN THỰC TIỄN

XUÂN ME

Với đề tài nghiên cứu về điều trị u tuyến giáp được áp dụng thành công vào thực tế từ năm 2020 đến nay của bác sĩ trẻ Lê Công Linh (sinh năm 1991, đang công tác tại Khoa Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng, Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ) đã giúp hàng trăm bệnh nhân tiết kiệm được chi phí, thời gian đi lạ

Sau 6 năm rèn giũa đèn sách tại Học viện Quân Y (từ năm 2009 đến 2015), đến năm 2016, bác sĩ Lê Công Linh nhận công tác tại Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ đồng thời kết hợp đi học Chuyên khoa sơ bộ trong 2 năm (từ năm 2016 đến 2017). Cũng

từ đó, anh áp ủ triển khai đề tài nghiên cứu liên quan đến điều trị u tuyến giáp cho bệnh nhân.

Bác sĩ Lê Công Linh tâm sự: Khi về làm việc tại Trung tâm Y tế địa phương và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thăm khám cho các bệnh nhân hằng ngày, tôi nhận thấy bệnh lý của tuyến giáp ngày càng nhiều, đặc biệt là các khối u của tuyến giáp hiện nay tương đối phổ biến. Theo khoa học ngành Y, tuyến giáp là một tuyến nội tiết nhỏ, song lại đảm nhận điều hòa nhiều chức năng trong cơ thể. Nhận thấy nhiều bệnh nhân bị u tuyến giáp muốn

điều trị song ở thời điểm đó, với đặc thù là một Trung tâm Y tế tuyến huyện, còn thiếu nhiều nhân lực, vật lực để triển khai các kỹ thuật chuyên sâu phục vụ chẩn đoán bệnh lý tuyến giáp... Xuất phát từ thực tế như vậy, đồng thời được sự quan tâm, tạo điều kiện, hướng dẫn tận tình của các bác sĩ tuyến tỉnh và lãnh đạo bệnh viện, tôi bắt tay vào triển khai Đề tài nghiên cứu cấp cơ sở “Nhận xét hình ảnh siêu âm và kết quả chọc hút tế bào bằng kim nhỏ dưới hướng dẫn siêu âm trong chuẩn đoán u tuyến giáp”. Để bảo đảm các điều kiện cần và đủ, Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ cử một cán bộ đi học chuyên khoa 1 về giải phẫu bệnh. Đến năm 2020 khi đã hội đủ các điều kiện, tôi đưa đề tài vào áp dụng trong thực tiễn điều trị bệnh”.

Hiện nay khi nói về công tác nghiên cứu khoa học, trong đó có lĩnh vực y tế, hầu hết đều là những người có học hàm, học vị cao, mà đặc điểm chung là đều ở tuổi trung niên trở đi, còn ở lứa tuổi thanh niên chiếm tỷ lệ rất nhỏ. Trong khi đó, thanh niên lại là đội ngũ chiếm số lượng lớn, với sức trẻ, sức khỏe, khả năng tìm tòi và tiếp cận công nghệ thông tin cao. Do đó, nếu phát huy được, lực lượng thanh niên sẽ có đóng góp hiệu quả tích cực hơn nữa trong công tác nghiên cứu khoa học, trong đó có lĩnh vực Y tế, nhất là đối với các trung tâm Y tế tuyến huyện góp phần áp dụng các kỹ thuật mới trong công tác chăm sóc, điều trị sức khỏe cho nhân dân.

Sau 1 năm áp dụng, tháng 9/2021, Đề tài nghiên cứu về điều trị u tuyến giáp của bác sĩ Lê Công Linh được Hội đồng khoa học của Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ và Sở Y tế nghiệm thu với đánh giá: Đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng, hiệu quả cao, chỉ với việc chọc hút kim nhỏ tuyến giáp dưới hướng dẫn siêu âm là một kỹ thuật đơn giản, nhanh chóng, song lại ít tổn kém giúp xác định chính xác mức độ ác tính của các khối u tuyến giáp. Giúp người bệnh có thể nhận kết quả chỉ sau khoảng vài giờ sau khi tiến hành kỹ thuật.

Như trước năm 2020, khi bệnh nhân thăm khám tại Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ, nếu phát hiện u tuyến giáp, họ sẽ phải lên bệnh viện tuyến trên hoặc ra bệnh viện, phòng khám tư nhân để điều trị. Nếu trong bệnh viện công chi phí điều trị 1 ca u tuyến giáp là 158.000đ (nằm trong chế độ bảo hiểm y tế chi trả), thì đối với bệnh viện, phòng khám tư nhân, chi phí lên đến khoảng 400.000đ đến 500.000đ/ca. Từ khi Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ triển khai thành công việc điều trị u tuyến giáp đã giúp bệnh nhân được điều trị ngay tại Trung tâm, giúp tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại. Tính từ năm 2020 đến nay, Trung tâm đã điều trị cho khoảng hơn 1.300 bệnh nhân u tuyến giáp.

Trong công tác chuyên môn, cũng như hoạt động đoàn thể tại cơ quan, bác sĩ trẻ Lê Công Linh luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tham gia năng nổ các hoạt động, phong trào tập thể. Nhất là



Bác sĩ Lê Công Linh thăm khám điều trị u tuyến giáp cho bệnh nhân

trong thời gian cao điểm của dịch Covid - 19, anh luôn là những cán bộ, bác sĩ xung phong trên mặt trận tuyến đầu để lấy mẫu xét nghiệm cho người dân... Đặc biệt năm 2021, bác sĩ Lê Công Linh đạt giải Ba, Liên hoan Sáng tạo khoa học - kỹ thuật trẻ lần thứ VI do Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Khoa học và công nghệ, Liên hiệp Các hội khoa học - kỹ thuật tỉnh phối hợp tổ chức; năm 2022 đạt danh hiệu “Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác”.

Bác sĩ Nguyễn Thị Hương, Trưởng Khoa Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng, Trung tâm Y tế thị xã Quế Võ nhận xét: “Lê Công Linh là một bác sĩ trẻ, nhiệt huyết, có nhiều triển vọng. Nổi bật

trong thời gian qua là đồng chí đã nỗ lực nghiên cứu triển khai việc điều trị u tuyến giáp đã đem lại hiệu quả thiết thực, giúp nhiều bệnh nhân được chữa khỏi bệnh, tiết kiệm chi phí, công sức, được nhân dân ghi nhận; tham gia hỗ trợ, hướng dẫn các y bác sĩ của khoa trong việc phát hiện, điều trị u tuyến giáp cho bệnh nhân theo phương pháp nghiên cứu mới...”.

Ghi nhận nỗ lực đóng góp đó, vừa qua bác sĩ trẻ Lê Công Linh vinh dự được Chủ tịch UBND tỉnh trao tặng Bằng khen tại Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh do Tỉnh ủy tổ chức./.

NGUYỄN VĂN HÀO

Chào xuân Giáp Thìn

Rồng thiêng khoe dáng rạng trời Nam
Xuân đến Bắc Ninh vượng khí tràn
Tô thăm miền quê ngời bản sắc
Đơm nòng vùng đất ngát hương lan
Năm châu hội nhập buồm căng lướt
Bầu bạn sánh cùng tiếng vọng vang
"Khách đến chơi nhà" say bên mộng
Tình người Quan họ mãi mênh mang!

TRẦN THIẾT

Giêng Hai

Hoa đào nở rộ tháng Giêng
Hội xuân lại mở khắp miền quê hương
Cổng làng đóm rước chập đường
Tri ân tiên tổ yêu thương dân lành.

Đêm chèo hát suốt thâu canh
Để ai gặp gỡ mà thành lứa đôi
Mưa xuân rơi nhẹ bờ môi
Khiến người trong cuộc nổi sôi cồn cào.

Bây giờ người ấy nơi nào
Lên non xuống bể hay vào rừng xanh
Đắng cay chua chát ngọt lành
Sang ngang lỡ bước hay thành quý nhân .

Mưa xuân lất phất ngoài sân
Nhìn hoa đào lại tàn ngàn hôm mai
Nhớ về phiên chợ Khau Vai
Nhớ ai thấp thỏm Giêng Hai tìm về./.

PHẠM ĐÌNH THÁI

Xuân đến rồi

Xuân đến
Mọi thứ đều rất trẻ
Chỉ có cây là già
Lá úa vàng rụng hết
Cành trơ trọi phô ra.

Rừng nhiệt đới phơi pha
Hao cảnh
Và rụng lá
Gió rét về
Vật vờ
Quét dọn rừng lao xao.

Xuân đến
Chẳng ồn ào
Nhẹ nhàng như làn gió
Mưa phùn giăng ngoài ngõ
Đàn chim trời bay đi.

Xuân về
Như mọi khi
Nụ đào hồng tung cánh
Lộc non khoe sắc thắm
Mơn mớn trời trong xanh./.

NGUYỄN TỰ LẬP

Xuân về

Xuân về gọi nắng dạo chơi
 Cho đào, mai nhuộm sắc trời thêm xuân
 Cho dòng sông lại trong ngần
 Chợ quê hồi hả... bước chân ngập ngừng!

Xuân về xanh lúa, xanh rừng
 Ngô khoai môn mơn... lạc vùng tốt tươi
 Xóm thôn đầm những nụ cười
 Đình làng trống giục người người chung vui!

Xuân về... nổi nhớ khôn nguôi
 Trai thanh gái lịch ai xui mà gần
 Đẽ rồi bóng lẻ ngoài sân
 Hội tan... cứ mãi tàn ngần người-oi!

Xuân về
 thao thức muôn nơi...!

CHU VĂN KHOÁI

Xuân

Mùa xuân đang nhích lại gần
 Muôn loài sinh vật ân cần đón xuân
 Xuân về thời tiết ấm dần
 Chồi non đua nở góp phần xanh tươi
 Mùa xuân vẫy gọi mọi người
 Gái trai hớn hở nụ cười trao duyên...

Mùa xuân về với mọi miền
 Cả Trung Nam Bắc nối liền yêu thương
 Mùa xuân vương vấn vương
 Vấn vương vương vấn con đường thênh thang
 Mùa xuân rộn rã bản làng
 Bản trên áp dưới ngõ ngang đôi thay...

Mùa xuân thỏa cánh chim bay
 Véo von đua hát lung lay đất trời
 Mây bay chậm chậm thánh thơi
 Muôn cây chờ đón mưa rơi nảy mầm
 Vượt đông cây lá âm thầm
 Cho muôn lộc biếc xanh mầm ước mơ...

Mùa xuân tươi đẹp như thơ
 Câu nào cũng thấy lừng lơ trải dài
 Ngày xuân tài sắc tài
 Ai ai cũng rạng tương lai rực hồng
 Xuân sang triệu đóa thắm nồng
 Khoe hương tỏa sắc non sông ngời ngời...



Dã từ lâu lắm, vào một ngày trung tuần tháng 9, ông Đỗ Cường Huy mới có dịp lên thành phố Bắc Ninh. Ông bảo trước đây cũng đã lên vài lần, đó là những lần ông đi khám trên bệnh viện tỉnh, hoặc đi họp đồng ngũ với mấy anh em trong đơn vị. Những lần ấy ông đều được “thăng nhón” xung phong đưa bố đi bằng ô tô. Từ nhà ông ở khu phố Thịnh Lang, phường Đình Bảng, thành phố Từ Sơn, xe đi chưa đầy 30 phút đã đến nơi,

đến nơi rồi lại ở nguyên một chỗ, thành thử mang tiếng là “lên tỉnh” nhưng chẳng được ngắm phố, ngắm phường bao giờ. Qua ti vi, báo đài ông được biết, thị xã Bắc Ninh nay đã trở thành thành phố, xây dựng đẹp đẽ khang trang lắm, tỉnh Bắc Ninh lại đang phấn đấu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, thành phố Bắc Ninh sẽ chắc chắn là phải bề thế, khang trang hơn trước, chẳng kém thành phố Đà Nẵng hay Hải Phòng là mấy!

ĐƯỜNG LÊN THÀNH PHỐ

(Giải Khuyến khích)

BÚT KÝ: HOÀNG NGỌC BÌNH

Vì lý do ấy, nên từ tối hôm trước ông đã điện cho tôi, sáng hôm sau sẽ lên Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc để gặp mặt anh em cùng đơn vị lái xe ở Trường Sơn, nghe nói tổ chức hoành tráng đông vui lắm, từ trong Nam ngoài Bắc đều về dự cả, không đi không được! Ông bảo: lần này phải nhờ cậu chở đi bằng xe máy, gặp mặt anh em xong thì đưa mình đi thăm một số nơi, đến tối về cũng được. Là anh em cùng khu phố, tuy hơn nhau đến 5 tuổi, ông 75, tôi 70, nhưng vì chơi với nhau đã lâu nên tôi rất hiểu tính ông, khi đã có ý định thì không bao giờ thay đổi, nên vui vẻ nhận lời và thú nhận: “Anh ơi, thành phố Bắc Ninh bây giờ không còn như ngày xưa đâu, đường xá thì ngã năm, ngã bảy, phố phường thì xây dựng nhanh

đến chóng mặt, những ngôi nhà cao đến mấy chục tầng mọc lên san sát, rồi siêu thị, cửa hàng, cửa hiệu cũng mọc lên như nấm sau mưa, còn quảng trường, công viên, khu vui chơi giải trí... thì nhiều không kể hết, nhiều nơi em chỉ nghe nói mà chưa đến bao giờ...”.

Tuy là nhận lời đưa ông đi thăm một số địa danh, thắng cảnh trên thành phố, nhưng sợ bị lạc đường nên tôi cũng chỉ dám đưa ông tới một số nơi mà mình đã đến. Hành trình đầu tiên của chúng tôi là ngược lên dốc Suối Hoa, nơi có Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và công viên Hoàng Quốc Việt. Ông bảo, hàng ngày mình vẫn xem truyền hình Bắc Ninh, hóa ra Đài lại nằm ở đây, hoành tráng khang trang thế. Còn tới

công viên Hoàng Quốc Việt, ông nói với tôi mà nghe hấp dẫn như một hướng dẫn viên du lịch: “Đồng chí Hoàng Quốc Việt sinh năm 1905, quê ở Đáp Cầu, tham gia cách mạng từ năm 1925, là học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng hoạt động với đồng chí Nguyễn Đức Cảnh, Ngô Gia Tự... sau này trở thành lãnh tụ của Đảng, giữ tới chức Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam, Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam. Tượng đài được xây dựng ở quê hương đồng chí sẽ làm cho con cháu tự hào về con người và mảnh đất quê hương”. Tôi ngạc nhiên: “Anh hiểu biết khá sâu sắc về lãnh tụ của mình đấy nhỉ?”. Ông cười: “Thế cậu không nhớ mình đã làm trưởng thôn hàng chục năm à. Thường xuyên đọc sách báo, xem ti vi cũng là cách trang bị kiến thức cho mình đấy!”.

Biết ông là người hiểu biết, lại trân trọng những công lao cống hiến của các vị tiên nhân cho quê hương đất nước, tôi không thể không đưa ông tới thăm hai công trình có liên quan đến con người và mảnh đất Từ Sơn, đó là tượng đài Lý Thái Tổ và công viên Nguyễn Văn Cừ. Tượng đài Lý Thái Tổ được tạc bằng đá xanh, cao đến hàng chục mét, được đặt giữa khuôn viên bốn bề quang đãng, phía trước là quảng trường rộng lớn. Thái Tổ Lý Công Uẩn với khuôn mặt hiền hòa, đôi mắt nhìn xa trông rộng, dáng vẻ ung dung thư thái và khiêm nhường, toát lên thần thái của vị Hoàng đế anh minh đức độ, nghìn năm trước đã lập lên một Triều Lý vẻ vang và cường thịnh suốt 216 năm trị vì và dựng xây đất nước, người đã thảo chiếu dời Kinh đô của nước Đại Việt từ Hoa Lư (Ninh Bình) về Thành

Đại La (Hà Nội) để “Mưu toan việc lớn, tính kế muôn đời cho con cháu”. Để hôm nay, Hà Nội đã trở thành Thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thành phố vì hòa bình, trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa lớn nhất của cả nước. Vị Hoàng đế suốt đời chỉ biết lo cho dân, tất cả vì hạnh phúc của nhân dân, trước khi băng hà còn dặn lại con cháu không xây lăng mộ để đỡ tốn kém tiền bạc của nhân dân.

Từ tượng đài Thái tổ Lý Công Uẩn, chúng tôi xuôi về phía Nam để thăm công viên Nguyễn Văn Cừ. Chiếc xe máy đưa chúng tôi rong ruổi trên con đường một chiều thênh thang rợp bóng cây xanh mát. Từ hai bên đường, tôi giới thiệu với ông về nhà bảo tàng, thư viện, tiếp đến là những cơ quan, công sở của tỉnh được xây dựng quy mô từ ngày tỉnh nhà tái lập. Đó là trụ sở làm việc của các cơ quan quản lý nhà nước, nơi hội tụ đội ngũ cán bộ, chuyên gia nghiên cứu khoa học ở nhiều lĩnh vực... họ chính là những cán bộ tâm huyết và tài năng, là bộ não của tỉnh với nhiệm vụ tham mưu, nghiên cứu, đề ra những hoạch định chiến lược nhằm xây dựng tỉnh Bắc Ninh không ngừng phát triển và phồn thịnh, nâng cao đời sống tinh thần vật chất của nhân dân.

Chiều buông, ánh nắng cuối thu nhạt nhòa, mỏng như những dải toan màu vàng nhảy nhót qua tán lá, gợi cho lòng người cảm giác băng khuâng đến lạ. Công viên Nguyễn Văn Cừ nằm trên phường Đại Phúc, rộng đến mấy ha. Bên cạnh tượng đài đồng chí là những tấm phù điêu khổ lớn, khắc họa hình ảnh con người và quê hương Bắc Ninh trong suốt chiều dài lịch sử đánh giặc ngoại xâm, xây dựng và bảo vệ quê

huong đất nước. Trước mặt tượng đài là quảng trường rộng lớn, xung quanh trồng hàng nghìn cây cảnh và cây bóng mát, nổi bật trên những thảm cỏ xanh được cắt tỉa công phu, tạo cho những người về thăm viếng và ngắm cảnh nơi đây, được hòa mình cùng với thiên nhiên trong lành ngay giữa một thành phố đang từng ngày sôi động và không ngừng phát triển.

Tôi đã có dịp đến thăm công viên Nguyễn Văn Cừ nhiều lần, nhưng lần nào cũng mang một tâm trạng bồi hồi, đan xen niềm tự hào về quê hương, đất nước. Còn với ông Đỗ Cường Huy, có lẽ nơi đây đã làm ông xúc động đến nghẹn ngào, nên suốt thời gian ở đây, ông chỉ thốt lên được một câu ngắn gọn: “Thật tuyệt vời, càng đi càng thấy yêu quê hương Bắc Ninh mình nhiều lắm!”. Tôi bảo: “Anh mới thăm được có mấy nơi, còn biết bao địa danh, di tích lịch sử văn hóa nổi tiếng trên cả nước như Văn miếu Bắc Ninh, Công thành, Nhà hát quan họ, làng Diềm, nơi khởi nguồn và thờ Thủy tổ Quan họ, rồi Đền Cùg - Giếng Ngọc... cùng rất nhiều công trình phúc lợi phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân như Nhà bảo tàng, thư viện, các cơ sở giáo dục, công viên, khu vui chơi giải trí... công trình nào cũng được đầu tư xây dựng khang trang bề thế. Tới thăm, anh mới thấy quê hương Bắc Ninh mình đáng yêu, đáng sống như thế nào”. Ông quả quyết: “Thế thì Bắc Ninh mình rất xứng đáng để trở thành thành phố trực thuộc Trung ương rồi, cấp trên còn chần chừ gì mà chưa công nhận chú nhi?”. Tôi phân trần: “Anh ơi, đường lên thành phố còn nhiều gian nan lắm, không phải ngày một ngày hai đã thực hiện được

ngay, bởi còn liên quan đến nhiều tiêu chí. Tuy những năm gần đây, kinh tế, xã hội của tỉnh đã phát triển rất mạnh, luôn đứng tốp đầu trong cả nước, nhưng còn hệ thống giao thông, vệ sinh môi trường đô thị và các làng nghề, các khu công nghiệp, rồi tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội... cùng rất nhiều vấn đề khác cũng đang cần phải giải quyết và tháo gỡ, bởi thế, rất cần sự chung lòng góp sức của toàn đảng, toàn dân, sự vào cuộc mạnh mẽ và quyết tâm rất lớn của các địa phương mới có thể thành công”.

Phần đầu để tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương là chủ trương đúng đắn của tỉnh và Trung ương, để quê hương Bắc Ninh mình ngày càng giàu đẹp hơn lên, đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện, đó là việc phải làm, để quyết tâm đó trở thành động lực cùng phấn đấu. Tôi chợt nhớ tới câu nói của cụ Nguyễn Tự Minh, một lão thành cách mạng ở Tam Sơn. Cách đây khoảng 15 năm, cụ từng bộc bạch với tôi bằng những lời như được chắt ra từ gan ruột của mình: “Tôi vui vì con cháu bây giờ đều đã trưởng thành, tất cả đã có 9 người con, cháu là đảng viên, hàng chục người có bằng đại học. Tôi cũng vui vì quê hương mình nay đã đổi mới, đi lên rất nhiều, nhà nhà no đủ và đang tiến tới làm giàu. Cứ cái đà này thì cả xã, cả huyện, rồi cả tỉnh chẳng mấy mà phát triển như các thành phố lớn trong cả nước”. Cụ Nguyễn Tự Minh là con cả của cụ Nguyễn Tự Lan, năm 1926, cụ Lan được kết nạp vào chi hội “Việt Nam Cách mạng thanh niên”, là Chi hội đầu tiên ở tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang, do đồng chí Ngô Gia Tự thành lập và lãnh đạo. Cụ Nguyễn Tự Minh thoát ly gia đình



năm 1944, được tặng thưởng nhiều huân huy chương và huy hiệu 60 năm tuổi Đảng. Hôm nay cụ đã đi xa, nhưng những dự báo, niềm lạc quan hướng tới một ngày mai tươi sáng của cụ về quê hương Bắc Ninh đã và đang trở thành hiện thực.

Đã vào tiết cuối thu, chưa tới 18 giờ mà khắp nơi đã rực rỡ ánh đèn. Trong thành phố Bắc Ninh và đường về Từ Sơn ngập tràn ánh sáng với đủ sắc màu rực rỡ, soi rõ từng căn nhà, góc phố, soi rõ cả nhịp sống hối hả của từng đoàn, từng đoàn xe máy, ô tô ngược xuôi đi lại, cùng những khuôn mặt rạng ngời của các nam thanh nữ tú đang dập dìu, tay trong tay nhẹ bước trong một không gian yên bình, ngập tràn hạnh phúc. Lúc chia tay ông Huy vỗ vào vai tôi: “Cảm ơn cậu đã giúp tôi có một ngày vô cùng bổ ích và ý nghĩa”. Rồi ông hẹn: “Nhất định cậu phải đưa tôi đi một lần nữa, phải đi cả ngày mới đến được nhiều nơi,

mới hiểu nhiều hơn về quê hương Bắc Ninh của mình”.

Tôi thấy ông nói đúng vì có đi, có hiểu biết mới thấy quê hương Bắc Ninh mình đáng yêu đáng sống như thế nào. Ngay ở Từ Sơn quê tôi, với biết bao địa danh, di tích lịch sử văn hóa và cách mạng, cũng là nơi đáng yêu đáng sống. Từ Sơn giờ đã trở thành thành phố, đang từng ngày khởi sắc và không ngừng phát triển. Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện, nâng cao, diện mạo thành phố cũng từng ngày thay da đổi thịt. Hệ thống giao thông, các công trình phúc lợi phục vụ nhu cầu sinh hoạt của nhân dân cũng đã được quan tâm đầu tư ngày một khang trang... Có được thành quả đó là cả một hành trình dài đầy gian lao thử thách, là nỗ lực phấn đấu, công sức và trí tuệ của biết bao thế hệ người dân quê tôi mới có. Họ là những cán bộ ở khu phố, ở phường hay trên thành phố, đã luôn tận

tụy hết mình với công việc của tập thể, vì cuộc sống của nhân dân; là những người nông dân trước đây luôn chân lấm tay bùn, nhưng đã dám nghĩ, dám làm, trở thành những người sản xuất kinh doanh giỏi, trở thành chủ hàng trăm doanh nghiệp, vừa phát triển kinh tế gia đình, vừa có điều kiện đóng góp cho xã hội.

Nhớ lại quãng thời gian cách đây vài chục năm, Từ Sơn quê tôi còn nghèo lắm, nhiều địa phương như Tam Sơn, Phù Chẩn, Hương Mạc... hầu hết các hộ dân đều chỉ độc canh cây lúa, hạt thóc làm ra chẳng đủ ăn, vì thế hộ nghèo lên tới hàng chục phần trăm. Một số nơi có làng nghề truyền thống như dệt ở Trương Giang, sản xuất sắt thép ở Châu Khê, sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ ở Đồng Ky, Phù Khê... cũng chỉ có vài chục hộ dân đủ sức theo đuổi với nghề, nhưng cũng chỉ sản xuất cầm chừng vì hạn hẹp đầu ra, hạn hẹp cả đồng vốn cho đến mặt bằng sản xuất, số còn lại vẫn phải chật vật nhờ vào mấy sào ruộng để nuôi sống mình và các con ăn học, khó khăn chồng chất khó khăn.

Thế rồi, công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo đã trở thành dấu mốc quan trọng, khơi dậy thể mạnh và tiềm năng đất đai cùng con người quê tôi. Từ Sơn như bước vào một công trường lớn, hối hả với nhịp sống sôi động của thời mở cửa. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp phát triển, ruộng đất quê tôi cũng dần bị thu hẹp lại nhường chỗ cho xây dựng đường cao tốc, hạ tầng cơ sở, cùng những khu công nghiệp lớn nhỏ được mọc lên, hầu như nơi nào cũng có, thu hút hàng vạn lao động vào làm việc. Đất đai canh tác giảm, nông dân quê tôi đã mạnh dạn tìm cho mình hướng đi

mới, đó là mở mang nghề phụ và dịch vụ, tạo công ăn việc làm cho chính mình và con em có thu nhập ổn định. Số còn lại thì tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, đưa các giống lúa mới có năng suất cao và áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Ở Đình Bảng, nông dân đã chuyển hàng trăm ha canh tác sang xây dựng trang trại VAC, trồng hoa đào và hoa các loại... cho thu nhập cao gấp hàng chục lần cấy lúa. Năm 2002, Đình Bảng vinh dự là một trong 6 địa phương trong cả nước được Chính phủ chọn là mô hình thí điểm “Xây dựng Nông thôn mới”.

Tôi tự hào vì Từ Sơn quê tôi, mảnh đất địa linh nhân kiệt, giàu truyền thống văn hiến và cách mạng, nơi phát tích Vương triều Lý vẻ vang, cũng là nơi sản sinh ra những lãnh tụ tiền bối như Nguyễn Văn Cừ, Ngô Gia Tự, cùng biết bao người con ưu tú đã suốt đời cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, của nhân dân. Tôi cũng vui vì quê tôi nay đã phát triển, đổi mới không ngừng. Mới chỉ tròn vẹn 24 năm, kể từ năm 1999 trở lại đây, từ một địa phương được tách ra từ huyện Tiên Sơn (cũ), với những bước đi ban đầu rất nhiều khó khăn thử thách, cơ sở vật chất, bộ máy chính quyền các cấp còn rất thiếu. Hạ tầng kinh tế xã hội, điều kiện sản xuất, đời sống tinh thần vật chất của nhân dân gặp không ít khó khăn, nhưng cán bộ và nhân dân Từ Sơn đã không ngừng phấn đấu, khắc phục khó khăn, giành được nhiều thành tựu quan trọng ở hầu hết các lĩnh vực, tạo nên những bước chuyển mình ngoạn mục: Năm 2008 được công nhận là thị xã, 13 năm sau, ngày 01/11/2021, Từ Sơn đã chính thức được

Chính phủ ban hành Nghị định thành lập thành phố trực thuộc tỉnh Bắc Ninh.

Tại lễ kỷ niệm 24 năm tái lập huyện Từ Sơn, nay là thành phố Từ Sơn, (09/8/1999 - 09/8/2023), ông Lê Xuân Lợi, Tỉnh ủy viên, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Từ Sơn khẳng định: Bằng nỗ lực không ngừng nghỉ, suốt 24 năm qua, các thế hệ cán bộ và nhân dân Từ Sơn đã gạt hái được những thành tựu rất đáng tự hào. Mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thử thách, nhưng kinh tế thành phố vẫn luôn duy trì, ổn định và không ngừng tăng trưởng; thu ngân sách tăng nhanh, các nguồn lực cho đầu tư phát triển đạt kết quả cao; hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội từng bước được xây dựng đồng bộ và hiện đại; công tác chỉnh trang đô thị được quan tâm, diện mạo đô thị có nhiều thay đổi theo hướng Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp; tiếp tục triển khai nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao, kiểu mẫu; công tác an sinh xã hội luôn được quan tâm ở mức cao nhất, tỷ lệ hộ nghèo giảm chỉ còn 0,73% (thấp hơn mức bình quân của tỉnh); lĩnh vực văn hóa xã hội, xây dựng nếp sống văn minh đô thị từng bước được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn giữ vững; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị luôn được quan tâm trú trọng... Bằng những thành tựu đạt được suốt mấy chục năm bền bỉ phấn đấu, thành phố Từ Sơn đã trở thành trung tâm kinh tế, công nghiệp, dịch vụ, là một trong số “Đầu tàu và hạt nhân” thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của cả tỉnh, đóng vai trò quan trọng trong tiến trình phấn đấu xây dựng tỉnh Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Vui đấy, nhưng tôi vẫn có đôi điều phải bận tâm suy nghĩ, đó là cuộc hành trình đi tới tương lai của quê tôi không phải lúc nào cũng “Thuận buồm xuôi gió”, mà còn phải trải qua rất nhiều khó khăn thử thách. Nhớ lại những ngày cách đây mới chỉ 5 - 15 năm trước, những sự kiện nóng bỏng về an ninh trật tự xảy ra khi xây dựng khu công nghiệp VSIP ở Phù Chẩn, nhà máy xử lý nước thải ở Châu Khê, rồi chuyện đất đai ở Đồng Nguyên... cùng một vài nơi khác đã trở thành rào cản không nhỏ cho quá trình phát triển. Một số cán bộ vì tha hóa đạo đức và lối sống, vì lợi ích cá nhân nên đã mắc sai lầm nghiêm trọng, dẫn đến vi phạm pháp luật. Một số khác thì chưa thật sự tận tụy hết lòng với công việc tập thể, vì cuộc sống của nhân dân.

Người dân Từ Sơn quê tôi bao đời nay luôn có truyền thống yêu nước, một lòng theo Đảng, theo cách mạng, nhưng khi phải đối mặt với nền kinh tế thị trường, một bộ phận người dân chưa nhận thức đúng vai trò trách nhiệm, chưa dám hy sinh lợi ích trước mắt của mình cho việc lớn, nghe theo những phần tử quá khích dẫn đến những vụ việc xảy ra đáng tiếc, ảnh hưởng không nhỏ đến an ninh trật tự ở địa phương. Để xảy ra những hậu quả đau lòng ấy, một phần do chúng ta chưa làm thực sự tốt công tác tuyên truyền, vận động để người dân hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình, chưa làm cho người dân thấy những việc làm đó là để “Ích nước, lợi nhà”, “Dân giàu thì nước mạnh”. Sự thật mất lòng, nhưng nói ra để thấy, đó là những bài học kinh nghiệm sâu sắc để mỗi cán bộ, đảng viên quyết tâm khắc phục. Dám nhìn thẳng vào sự thật, dám đối

diện với những sai lầm, khuyết điểm để hoàn thiện mình, hoàn thiện bộ máy lãnh đạo trong sạch vững mạnh, chọn lọc và quy tụ những cán bộ có đủ năng lực và phẩm chất đạo đức, biết lo cho dân, hết lòng vì lợi ích chung cũng là một trong những việc làm quan trọng, góp phần củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng bộ, chính quyền các cấp.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Mỗi một người dân mạnh khỏe tức là sẽ góp phần cho cả nước mạnh khỏe...”. Hôm nay, thành phố Từ Sơn đang hừng hực sức sống của tuổi 20, một cơ thể cường tráng và tràn đầy năng lượng sẽ góp phần làm cho quê hương Bắc Ninh - Kinh Bắc của mình mạnh khỏe, đủ sức thực hiện những mục tiêu cao cả, cùng hướng tới một ngày mai tươi sáng!

Những thành quả của sự nghiệp đổi mới mang lại, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân sẽ tiếp tục trở thành động lực để quê tôi quyết tâm gạt hái được những thành công mới, sẽ chẳng có khó khăn, thử thách nào cản bước chúng tôi trên đường đi tới. Và chắc chắn, có Từ Sơn đồng hành trên con đường phấn đấu xây dựng tỉnh nhà trở thành phố trực thuộc Trung ương, con đường của ý Đảng, lòng dân sẽ ngày càng ngắn lại.

Tự hào lắm, yêu lắm quê mình thành phố trẻ Từ Sơn ơi!



NGUYỄN CÁT CHUYỂN
(Giải Khuyến khích)

Theo anh, em về Kinh Bắc

Theo anh em về Kinh Bắc
Đất lành cõi biếc chim bay
Quê hương ngọt lặn Quan họ
Hẹn nhau lễ hội xuân này.

Dòng thời gian mê miết chảy
Miền quê biêng biếc sắc màu
Lãng du khoáng trí nhưng nhớ
Nao lòng một cõi trâu cau.

Hương về miền quê đau đáu
Sâu đắm sợi nhớ, sợi thương
Khát vọng hành trình tỏa sáng
Làm giàu đất nước, quê hương.

Theo anh em về Kinh Bắc
Hôn lên bờ bãi ven sông
Phù sa chín hồng nòng nã
Em hát giữa trời mênh mông.

Sỏi đá bên lề cuộc sống
Say mê ai thả giọt đàn
Lòng rộn niềm vui bát ngát
Đằm câu Quan họ chứa chan./.



NGUYỄN CHÍ DIỄN

(Giải Nhất)

Bắc Ninh tương ngộ thêm xuân

Em đưa anh về thành phố Quan họ
Em dẫn anh theo khúc hát sông Cầu
Em bảo nơi đây "Thị xã đèn dầu"
Trong kí ức những ngày đầu tách tỉnh.

Chưa gặp hương sen đã thấy lòng thanh tịnh
Chưa đến phố Chờ đã chọn rộn bước chân
Thành phố sáng xanh sạch đẹp nét xuân
Xập xòe nắng vui đùa trên tán lá.

Trở lại Bắc Ninh chạm vào bao điều lạ
Nhà máy, công trình rộn rã máy reo
Sông chính sách đưa dòng vốn về theo
Kìa phía trước thêm mặt bằng mới mở.

Em nghe chũng nhịp nhàng Thiên Đức thờ
Dòng sữa bao đời nuôi Quế Võ, Tiên Du...
Đất Thuận Thành khơi làn gió chung cư
Nhuộm biếc cả tiếng chuông chùa Bút Tháp.

Sông Đuống nghiêng nghiêng
thiên sử vàng chống Pháp
Vãn chở che bồi đắp đôi bờ
Cầu Kinh Dương Vương bắc nhịp nối giấc mơ
Khoác trên mình muôn vì sao lấp lánh.

Từ đường băng chính sách,
vạn doanh nghiệp cất cánh
Phố Từ Sơn tràn ngập gió Yên Phong
Gia Bình ơi ai giữ lửa đúc đồng
Anh nghe cả nắng hồng reo Đại Bái.

Đừng thấy em ư hừ mà ngại
Đôi Lim tháng Giêng về, Tiên đến du xuân
Con mắt liếc xa bằng ba đứng gần
Em lúng liếng búng mặt trời lên má.

Về Bắc Ninh ấm nồng câu thưa dạ
Triều cánh phượng tương phùng cau sáu bồ ba
Đến một lần chẳng muốn rời xa
Tơ Quan họ ngàn đời buộc thương vào nhớ.

Ai bảo rằng Bắc Ninh thật nhỏ
Cả cuộc đời chưa đi hết quê em!

HUY PHÁCH

(Giải Ba)

*Mai này làng ta
sẽ lên phường, lên phố*

*May còn một mảnh hồn làng
Ao quê còn ánh trăng vàng... Đêm nay!*

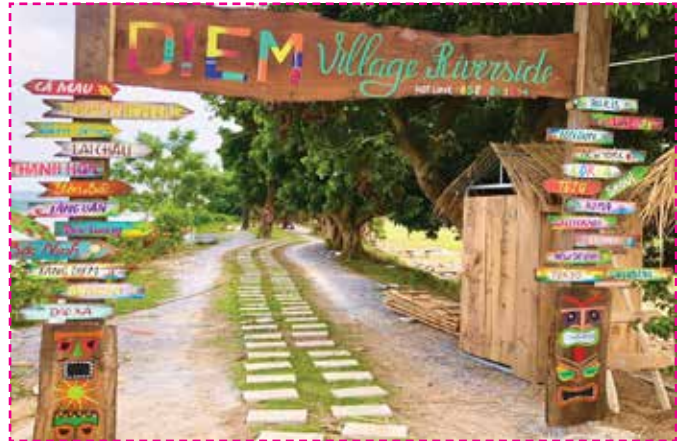
Đê chạy dài tí tấp với sông quê
Dốc Thụy Mão đường về xanh mắt lá
Cờ phấp phới tung bay màu thị xã
Quê mình đây mà như lạ, như quen.

Đâu người xưa sóng sánh thúng sơn đen
Bê tông phủ khắp đường ngang, lối ngõ
Phật vẫn “kiết già” trong ngôi chùa cổ
Hạ ao làng, hoa còn nhớ mùa sen.

Những cái ao nuôi cót thóc Mão Điền⁽¹⁾
Đường bụi đất thương bàn chân gánh vĩa
Ông Ba Nghệ đào sông...
Hồ ơn người bán cá...⁽²⁾
Ao lấp dần, mong bớt nổi long đong!

Rạng danh làng gương "Mỹ tục khả phong"⁽³⁾
Đất chật chội nhưng lòng người rộng mở
Mo cơm nắm, nát bàn chân chạy nợ
Giữ hồn làng giếng Cả nước xanh trong

Chôn địa linh nhằm thế đất “Hiện long...”⁽⁴⁾
Mạch đất quý ươm sách đèn bền chí
Gánh “đồng nát” nuôi cử nhân, Tiến sĩ...
Đón trăng thanh cho “bóng quế dãi thêm”.



Cõi nhân duyên còn đồ miếng trầu têm
Bông lúa mây, cánh đồng thêm sức trẻ
Vỏ dưa mận thêm ngọt ngào chùm khế
Cho trọn tình, vẹn nghĩa với quê hương!

Rời mai đây làng lên phố, lên phường
Trong ký ức vẫn còn nguyên nét cũ
Mùa cá bột còn nguyên con nước lũ
Cánh bạn già mỗi chuyện với... xa xăm!

(1)- Phương ngôn: Thóc Mão Điền - Tiền Lạc Thổ

(2)- Theo truyện kể dân gian của làng Mão Điền

(3)- Mỹ tục khả phong: - Danh hiệu vua Tự Đức ban cho Mão Điền năm 1871

(4)- Theo phong thủy, thế đất của làng là “Hiện long tại điền” - rồng nằm trên ruộng.



NGUYỄN ĐỨC HẢI
(Giải Khuyến khích)

Hẹn hò với sông Cầu

Em hẹn anh về với Bắc Ninh
Qua Cầu Như Nguyệt thênh thang nắng gió
Ngắm Sông Cầu chảy xanh miền Quan họ
Nghe câu hát giao duyên
thấm đượm nghĩa tình.

Ta ghé thăm phố cảng quê mình
Dốc Pháo Thủ... Bao chiến công lừng lẫy
Phở gan cháy Đập Cầu thơm mùi béo ngậy
Làm nức lòng bao du khách gần xa.

Ta đi dọc Sông Cầu... Dòng sông của thi ca
Đã bồi đắp nên một vùng địa linh nhân kiệt
Làng Tiên sỹ Kim Đồi lừng danh đất Việt
Bao hiền tài làm rạng rỡ quê hương.

Ta bước thênh thang trên những con đường
Thăm phòng tuyến sông Cầu
vang danh sử sách
Nơi đã ghi dấu bao chiến công hiển hách
Nơi đọc bản **Tuyên ngôn độc lập**
đầu tiên "Nam quốc sơn hà".

Ta cùng nhau về thăm Đền Xà
Nghe chuyện kể Thánh Tam Giang
hiển linh ngày đó...
Bài "thơ thần" như ngọn đèn soi tỏ
Mở ra biết bao trang sử hào hùng
của Đại Việt ta.

Để hôm nay giữa trời đất bao la
Bên tượng đài Lý Thường Kiệt...
ngân nga câu Quan họ
Em lại nắm tay anh, thẹn thùng hỏi nhỏ:
Anh có về làng Vọng với em không?...

Từ Ngã ba sông... Trời... Đất... Gió
mênh mông
Những con đường lớn thênh thang
tới các khu công nghiệp
Biết bao nhà máy cờ hoa trùng điệp
Đêm trăng vàng ta viết tiếp những vần thơ...

Bắc Ninh giờ đây rạng rỡ cơ đồ
Vẫn dòng sông Cầu chảy xanh
miền Quan họ

Vẫn là em cô gái hái dâu ngày đó
Mà phố Chờ... đã rộng dài thêm...

Thành phố trực thuộc Trung ương
đang ở trước thềm
Ta nắm tay nhau cùng bước thêm một chút
Ánh bình minh bỗng lên bùng cao vút
Gió sông Cầu thổi vút... Mặt trời lên...





THÁI KHOÁT

(Giải Khuyến khích)

Gió qua miền Quan họ

Những cơn gió mát lành qua miền Quan họ
Về Giếng Ngọc - Đền Cùg - Thủy tổ
Vua Bà

Làm rạng ngời những gương mặt
liền anh, liền chị
Đưa giọng ca vang, rền, nèn, nẩy bay xa...

Gió qua cầu Đò Lo
Ngắm Yên Phong thay da đổi thịt
Miền gió lạnh đi lên từ các khu công nghiệp
Cho đất với người cùng nhau thăng hoa.
Gió đến Từ Sơn, Đền Đô
Thành phố vừa tròn ba năm tuổi
Rực rỡ sắc màu, điện sáng lung linh
Chỉ bấy nhiêu thôi cũng nên dáng, nên hình
Của một thành phố trẻ...
Gió bay về Thủ đô của miền Quan họ

Qua những dãy nhà cao tầng,
những công viên, tượng đài và đại lộ
Thành phố cứ nở rộng ra như được
thay áo từng ngày.
Cầu Hồ, Kinh Dương Vương, Phả Lại,
Bình Than như những cánh tay
Nối đôi bờ sông Cầu, sông Đuống
Và những con đường tỏa đi bốn hướng
Hội nhập muôn nơi của thời
bốn chấm không (4.0)
Làm giàu đẹp thêm cho quê hương
Quan họ Bắc Ninh.
Những di tích, địa danh vùng đất cổ tứ linh
Mộ Tổ, đền Cao Lỗ Vương, Bút Tháp,
Chùa Dâu, Phật Tích
Lệ Chi Viên, Đông Hồ, Đền Đô, Như nguyệt...
Là điểm đến của những Tour du lịch
Sẽ mãi mãi trường tồn cùng với thời gian.

Đất Kinh Bắc - Bắc Ninh văn hiến ngàn năm
Vận hội mới và thời cơ bây giờ có được
Một thành phố trực thuộc Trung ương
đang đến rất gần.

Những cơn gió mát lành qua miền Quan họ
Nâng Bắc Ninh bay lên...
Bay lên cùng đất nước./.





Phố mùa xuân

LƯƠNG THÌN

Buổi sáng, những ngã đường trong thành phố nườm nượp dòng người xe. Người lớn vội vã đi làm, trẻ con đến trường, người bán hàng rong đạp xe dọc phố, các cụ già khoan khoái ngồi đánh cờ trong công viên. Hàng cây đổ mai với những cánh hoa mỏng tang theo gió lấm chám rắc xuống mặt hồ thăm thẳm. Tiếng còi xe inh ỏi đi qua vòng xoay hình mặt trời thu nhỏ nơi ngã sáu thành phố rồi từ đó xe cộ tủa vào các ngã. Ánh nắng nhẹ nhàng xuyên qua những tán cây xanh rì rọi xuống mặt đất... Một ngày ở thành phố trẻ bắt đầu như thế...

Tùng ngày, tôi đi trên phố hòa vào dòng người xe đông đúc trật tự và nề nếp. Lòng ngực phố vòng lên sức sống thanh tân. Phố đang tuổi đôi mươi tràn đầy sinh

lực. Tôi lắng nghe lòng mình đang reo vui náo nức. Đường phố thênh thang nằm dài gối nhau chơi trò xếp hình với những tòa nhà vươn cao, các khu trung tâm thương mại kiến trúc đa dạng và hiện đại cửa kính sáng loáng in bóng mây trời bồng bênh. Những nhà hàng san sát biển hiệu màu sắc rực rỡ bắt mắt làm cho gương mặt phố sáng bừng rạng rỡ. Thành phố thanh xuân đang từng ngày thay da đổi thịt, vạm vỡ vươn vai với sức bật mạnh mẽ vụt tỏa sáng như thần Phù Đổng oai hùng.

Hơn hai mươi năm trước, thành phố này mới chỉ là một thị xã nhỏ - “thị xã đèn dầu”, điếm đến cho những ai ưa cuộc sống yên tĩnh có phần hoài cổ. Đường phố vắng lặng, thảnh thơi mới bắt gặp một quán cà phê nằm cô đơn cố thu mình lại, vắng vắng

tiếng nhạc Trịnh buồn buồn, đèn đường vàng vọt không đủ chiếu vào những góc khuất. Phố nhỏ hẹp thưa thớt và quen thuộc đến lạ kì, nhắm mắt lại có thể hình dung từng chiếc ô gà, hay gốc cây nào đứng trên vỉa hè. Thẳng hoặc bên con đường ven thị xã vẫn còn vài thửa ruộng đặc bèo, tiếng côn trùng ri rích.

Thành phố hôm nay đã khoác lên mình áo mới. Đường phố mỗi ngày đều reo vui, hát ca với diện mạo khang trang của một đô thị loại I. Lòng tôi xiết bao tự hào khi đi qua nút giao phía Tây Nam thành phố với hệ thống đảo vòng xuyên kết hợp hầm chui đầu tiên ở Bắc Ninh. Ngõ ngàng như mình đang đi giữa một đại lộ hiện đại nào đó giữa trời Âu xa lắc. Cung đường sáng rực mỗi khi đêm về như những sợi chỉ màu lấp lánh nhưng không từ phép thuật màu nhiệm của một bà tiên, mà chính từ bàn tay khối óc và tình yêu quê hương của người dân Kinh Bắc. Cửa ngõ lớn nhất vào thành phố rộng mở như huyết mạch đã được khai thông để từ đó nối dài các trung tâm kinh tế của khu vực, kết nối cao tốc Hà Nội Bắc Giang và quốc lộ 18, cao tốc Nội Bài - Hạ Long, thu hút nguồn lực đầu tư. Chỉ một thời gian ngắn nữa, khi đường vành đai 4 vùng Thủ đô chạy qua địa phận thành phố hoàn thành, khi ấy Bắc Ninh - thành phố trực thuộc Trung ương sẽ huy hoàng sánh vai với các thành phố lớn khác trên khắp cả nước.

Hòa mình vào dòng người đi bộ một cuối tuần, giữa đường phố sáng rực, tôi hân hoan tìm lại tuổi thơ của mình cùng những trò chơi dân gian xưa đang được

khôi phục: Đánh chuyền, nhảy dây, chơi ô ăn quan... Tôi sà vào một đám bạn nhỏ đang chơi chuyền, thấy mình trở về những hồi ức một thời ngòi trên bậc thềm nhà với chúng bạn tay thoăn thoắt tung quả bưởi non miệng đọc câu đồng dao: “Một mốt một mai con trai con hén”. Giữa phố đầy xuân tình ấy, cuốn hút lòng người nhất là những bài ca Quan họ hát trên thuyền. Giữa không gian mênh mang của phố xá, trên hồ nước tình yêu thơ mộng duyên dáng liễu rủ mảnh, tiếng hát liền anh, liền chị cất lên trong vắt, nền nảy vang rền đưa men say ngây ngất. Gió xuân lùa làm câu hát bay bổng thiết tha. Những mặt người trên phố bỗng quen thân biết mấy. Trời đất, lòng người đang bát ngát xuân tình... Chú trọng đến sự thúc đẩy phát triển kinh tế đô thị, phát triển công nghiệp nhưng Bắc Ninh vẫn không quên giữ gìn bản sắc. Sự trong trẻo của mạch nguồn truyền thống văn hóa cha ông tự bao đời hun đúc gửi vào tâm hồn lớp lớp người dân. Một thành phố đến hiện đại từ truyền thống sẽ tiến về phía trước với những bước dài vững chắc.

Mùa xuân của đất trời đang về trên khắp phố phường, tôi đi trên con đường hoa trái dài quanh tượng đài Lý Thái Tổ trong ánh nắng chan hòa và sắc màu rực rỡ của tương lai. Hương hoa tỏa ngát vương theo từng bước chân người qua. Thành phố đang đổi thay, ngày càng thêm xuân sắc. Với tôi và những người dân nơi đây, cả bốn mùa thành phố đều là mùa xuân rạng ngời, bốn mùa bừng lên ánh sáng của niềm tin của tình yêu và hạnh phúc./.



MÔNG MỘT TẾT CHA, MÔNG HAI TẾT MẸ, MÔNG BA TẾT THẦY

NGUYỄN THỊ HÀ

Mỗi năm, khi những tín hiệu mùa xuân đang hé mở, tiết trời ấm áp dần, cây cối đâm chồi nảy lộc gọi chim muông về xây tổ... là khi người Việt chuẩn bị đón năm mới. Năm mới ấy được gọi bằng một ngôn từ rất riêng và đặc biệt: Tết.

Chẳng ai biết chính xác Tết có tự bao giờ, bắt đầu từ khi nào, hay xuất hiện trong hoàn cảnh cụ thể nào, nhưng ai cũng hiểu rằng Tết là khoảng thời gian để sum vầy, cùng cố và kết nối những tình cảm. Ai ai dù đi làm ăn muôn phương cũng đều mong

muốn trở về nhà, về quê để đoàn viên cùng người thân, bạn bè.

Tết của người Việt có ba ngày đầu năm âm lịch, được mặc định là dịp dành riêng cho ba mối quan hệ rất đặc biệt và thiêng liêng “*Mông một Tết cha, mông hai Tết mẹ, mông ba Tết thầy*”. Có nhiều nghiên cứu, suy đoán khác nhau về nguồn gốc câu nói này.

Đa số các nhà nghiên cứu cho rằng, xưa dân gian chỉ có câu “*Mông một Tết cha, mông ba Tết thầy*”, mãi tới sau này mới xuất hiện thêm một vế “*mông hai Tết mẹ*”.

Sách xưa nhất còn lưu lại có ghi câu này là cuốn Hán Nôm “**Nam âm sự loại**” được đề tựa vào năm 1925 do Vũ Công Thành soạn cũng ghi “*Mông một Tết cha, mông ba Tết thầy*”. Sau này, trong sách “*Câu cửa miệng*” của Trần Duy Vôn in năm 1999 và nhiều sách sưu tầm cũng ghi như vậy. Hàm ý của câu nói “*Mông một Tết cha*” là ngày báo hiếu người có công sinh thành; “*Mông ba Tết thầy*” là ngày đền đáp công ơn dưỡng dục của thầy. Theo người xưa, thầy được ví như cha. Cha và thầy là hai người quan trọng có ảnh hưởng lớn đến sự trưởng thành của mỗi con người.

Các chuyên gia văn hóa cho rằng: “*Mông một Tết cha, mông hai Tết mẹ, mông ba Tết thầy*” là câu nói dân gian mới được nảy sinh để nói kéo theo cho có vần. Cách nói kéo theo “*Mông hai Tết mẹ*” tức là mông một thì chúc Tết quê nội, mông hai thì về quê ngoại để chúc tụng. Theo đạo hiếu xưa, cha và mẹ là hai đấng sinh thành ra mỗi chúng ta, đều được tôn trọng như

nhau, chưa kể tình cảm con người thì “phụ mẫu tình thâm” thường hướng về mẹ nhiều hơn. Từ cách nói này, mọi người thấy hợp lí và hành động theo, dần dần thành ra tập quán mới trong nhân dân.

Chung quy lại, với ý nghĩa nhân văn, tôn lên truyền thống uống nước nhớ nguồn, kính hiếu cha mẹ, tôn sư trọng đạo nên ngày nay câu nói “*Mông một Tết cha, mông hai Tết mẹ, mông ba Tết thầy*” vẫn được lưu truyền và thể hiện một cách tích cực, trở thành phương châm ứng xử đẹp đẽ trong xã hội ngày nay.

Sách “**Việt Nam phong tục**” in năm 1915 có ghi lại chuyện về mông một Tết: “*sáng mông một thì làm cỗ cúng gia tiên... Cúng xong thì con cháu ra mừng tuổi ông bà cha mẹ, lạy hai lạy. Ông bà cha mẹ mừng cho con cháu mỗi đứa một vài xu hoặc một vài hào gọi là tiền mừng tuổi...*” Cúng gia tiên nghĩa là cúng ở nhà cha, bên nội, theo phong tục xưa. Cuốn “**Các thú tiêu khiển Việt Nam**” của nhà nghiên cứu Toan Ánh cũng viết về tục chúc Tết này của người Việt như sau: Sáng ngày mông một Tết, ngày đầu tiên của năm mới, sau khi tiến hành lễ gia tiên, con cháu chúc Tết ông bà, cha mẹ. Lúc này, ông bà, cha mẹ ăn mặc chỉnh tề ngồi ở giữa nhà, nhà nào sang trọng có kê sập gỗ có chân quỳ thì ông bà, cha mẹ ngồi trên sập đó. Con cháu mặc bộ quần áo đẹp nhất, chúc Tết ông bà rồi chúc Tết cha mẹ mạnh khỏe, bình an, nếu gia đình làm ăn buôn bán thì chúc đắc tài sai lộc. Ông bà cha mẹ vui mừng đón nhận lời chúc Tết của con cháu và chúc con cháu mạnh khỏe, ngoan ngoãn, học hành tấn tới,

được lên lớp hoặc thi đỗ... Sau nghi thức làm lễ gia tiên và chúc Tết, cả nhà cùng ăn chung mâm cỗ vừa thấp hương xong. Nghi thức chúc Tết và ăn ngày đầu xuân bao giờ cũng để lại ấn tượng sâu đậm cho mọi người, đặc biệt là tuổi thơ về hạnh phúc gia đình đầm ấm, có trên có dưới, đầy đủ, viên mãn.

Ngày nay, mọi gia đình người Việt vẫn duy trì nếp sinh hoạt mừng một Tết ấy. Cả nhà cùng quây quần làm mâm cỗ cúng lên bàn thờ gia tiên, cùng thưởng thức bữa ăn sum họp gia đình nhân ngày đầu năm mới và chúc nhau những điều tốt lành. Tục lệ lì xì mừng tuổi ông bà cha mẹ hay trẻ con cùng những lời chúc tốt đẹp được coi như là “cái vốn” để cả năm bình an, may mắn. Sau đó, cả nhà sẽ cùng nhau đi chúc Tết tại nhà thờ họ trước tiên. Ở nhà thờ họ thường có ban thờ tổ tiên rất lớn và đặc biệt có ghi chép cụ thể gia phả các thế hệ trong dòng họ để lớp con cháu hiểu rõ hơn về cội nguồn dòng tộc. Từ nhà thờ họ, anh em con cháu tập trung và cùng nhau tiếp tục đi chúc Tết lần lượt từng gia đình bên nội. Vào nhà nào mọi người cũng được thưởng thức chút hoa trái và quà vật, gặp người già và trẻ nhỏ thì “mừng tuổi vài đồng lấy may” gọi là “mở hàng đầu năm” sung túc, vui vẻ. Hết ngày mừng một, sang ngày mừng hai Tết, cả gia đình sang nhà mẹ bên ngoại để “Tết mẹ”, chúc Tết họ hàng bên ngoại cũng với một hành trình y như “Tết cha” mừng một. Thể hiện lòng hiếu kính với mẹ cha là đạo lí tốt đẹp của con người, luôn cần được bồi đắp và phát huy trong bất kì hoàn cảnh nào, thời đại nào, bởi lẽ:

“*Công Cha như núi ngất trời.
Nghĩa Mẹ như nước ngoài ngoài biển Đông.
Núi cao biển rộng mênh mông.
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!*”
(Ca dao Việt Nam)

Và vì:

“*Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn
chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con*”
(Ca dao Việt Nam)

Nếu cha mẹ có công sinh thành, cho ta hình hài đến với thế giới này thì thầy chính là người bồi đắp khai mở trí tuệ, dưỡng dục ta trưởng thành trở thành người hiểu chính nghĩa, sống có ích:

“*Mẹ cha công đức sinh thành
Đến trường thầy dạy học hành cho hay.*”
(Ca dao Việt Nam)

Người xưa coi trọng thầy dạy mình như cha mẹ bởi vậy mới có tục lệ “*Mùng ba Tết thầy*” để thể hiện truyền thống tôn sư trọng đạo, thể hiện sự biết ơn công lao dạy dỗ của thầy giúp mình nên người. Ngày xưa, người làm nghề dạy học gọi là thầy đồ. Người học trước thông chữ hoặc đỗ đạt dạy cho người học sau. Học trò muốn học thì mang buồng cau đến nhà thầy xin nhập môn, lạy thầy hai lạy. Dù học trò, thầy chọn ngày đẹp tế thánh để mở lớp dạy chữ. Học hết thầy này, nếu trò muốn theo đòi bút nghiên, thi cử thì lại tìm thầy nhiều chữ hơn để học tiếp.

Sách xưa viết, vào những ngày Tết như Tết Nguyên đán, Tết Thanh minh, Tết

Trung thu... học trò thường đem đến lễ thầy tỏ lòng biết ơn bằng những thứ quà trong gia đình làm ra, mùa nào thức ấy như cặp gà thúng gạo, đường mút bánh trái... Dích thân cha mẹ sẽ chuẩn bị các thức quà ấy dẫn theo con nhỏ đến lễ thầy, hay nếu trò đã lớn có thể tự mình đi lễ thầy. Người xưa rất coi trọng đạo lý thầy trò. Không chỉ trò đang theo học yêu mến thầy mà cả cha mẹ của trò cũng rất mực tôn kính thầy. Thầy được coi trọng như cha. Nhà thầy có việc hiếu hỉ, học trò đến chăm lo như việc của nhà mình. Khi thầy mất, học trò cũng để tang ba năm, chỉ có điều không phải để tang phục, tang chế đầy đủ mà thôi. Để tang trong lòng gọi là tâm tang. Học trò thành đạt lại càng nhớ ơn thầy, thường giúp đỡ thầy trong cuộc sống. Nếu thầy không có con trai nối dõi tông đường thì trò sẽ cúng tế hết đời mình. Sau “*Mông một Tết cha, mông hai Tết mẹ*”, người xưa chọn “*Mông ba Tết thầy*” là để thực hành theo đạo nghĩa đó. Biết như vậy mới thấm thía nghĩa cử của người xưa đề cao, trọng vọng thầy như thế nào!

Ngày nay, về cơ bản nhân dân ta vẫn duy trì và nhắc nhở con cháu về truyền thống quý báu tôn sư trọng đạo ấy nhưng có khác đi. Các ngày lễ Tết, học trò và gia đình vẫn thường thăm hỏi thầy tỏ lòng thành nhớ ơn công lao dạy dỗ vất vả của thầy cô. Học trò đã lên lớp lớn hơn, trưởng thành... vẫn thường rủ nhau tụ họp trở về thăm thầy cô giáo cũ với tình cảm chân thành, quý mến tại tâm. Không nhất thiết

phải “*Mông ba Tết thầy*” mà bất cứ khi nào có dịp, thầy trò gặp nhau hàn huyên vui vẻ, vừa ôn lại kỷ niệm cũ vừa hỏi thăm, động viên lẫn nhau trong cuộc sống. Một số nghi lễ như để tang, cúng giỗ thầy không còn duy trì như trước nhưng đạo nghĩa thầy trò đẹp đẽ từ ngàn xưa vẫn thế. Tình thầy trò nằm trong cái tình rộng lớn của con người với nhau. Làm thầy không gì hạnh phúc hơn là có nhiều trò giỏi và thân thương trong cuộc đời. Hàng năm, ở nước ta còn lấy ngày 20/11 làm *Ngày Nhà giáo Việt Nam* hay còn gọi là ngày tôn sư trọng đạo. Đây được coi là ngày lễ hội lớn nhất trong năm của ngành giáo dục, nhằm tôn vinh những người dạy học và công tác trong ngành giáo dục, bởi “*Không thầy đố mày làm nên*”, “*Một chữ cũng là thầy, nửa chữ cũng là thầy*”:

*Công cha nghĩa mẹ ơn thầy,
Ngày sau khôn lớn ơn dày biển sâu.*
(Ca dao Việt Nam)

Ca dao, tục ngữ Việt Nam đã có rất nhiều lời răn dạy, nhắc nhở chúng ta về đạo làm người phải luôn nhớ đến công đức sinh thành của mẹ cha cũng như công lao dạy dỗ của thầy cô, phải biết “*Uống nước nhớ nguồn*”. Và “*Mông một Tết cha, mông hai Tết mẹ, mông ba Tết thầy*” chính là phương châm ứng xử đẹp đẽ, truyền thống văn hóa lâu đời của người Việt Nam ta. Truyền thống ấy luôn cần được bồi đắp, phát huy và thực hành văn minh để làm giàu hơn nét đẹp bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong thời đại mới./.

"NGƯỜI CỦA MỘC NON"



QUANG THUẬN

Có lẽ, với mỗi người yêu thơ Việt Nam, chẳng mấy ai không biết tới tác phẩm **Cung oán ngâm khúc** của tác giả Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều - một người con của đất Bắc Ninh. Tìm hiểu về ông, ta càng ngạc nhiên hơn, khi biết ông thuộc dòng dõi quan lại, mà gia thế mấy đời là tướng trụ cột triều đình. Bản thân ông vốn xuất thân từ võ tướng, nhưng lại gắn với văn chương, nghệ thuật và để lại cho đời nhiều công trình quý giá, đậm chất tài hoa của một nghệ sỹ lớn.

Chẳng phải ngẫu nhiên mà tôi gọi ông là "*Người chép chuyện mùa thu*", mà chính bởi cái vị sầu buồn đến hiu hắt như lá vàng lìa cành, như sương chiều gọi lạnh chầm chầm sơn khê, như sợi mưa dầm thấm đến

sương tuý từng cành cây, ngọn cỏ, như tiếng tơ đàn hồ hững chập chờn trong cõi mê của ánh đèn bạch lạp nơi góc phòng cô quạnh từ những câu thơ của ông viết, đã cho ông cái tên như vậy.

Lớp hậu sinh như tôi, dẫu chẳng được học những bài văn về tác phẩm của ông, nhưng may mắn được bập bõm đôi câu trong khúc ngâm bất hủ về thân phận người cung nữ qua ầu ơ ngân nga của mẹ thuở tôi còn bé tí; rồi băng lảng những vần từ chẳng đầu cuối, lớn lên...

Rồi trong những lần tình cờ hay sắp đặt trước, tôi đã có mặt tại Liễu Ngạn - Ngũ Thái - Thuận Thành quê hương ông, gặp gỡ những người trong dòng tộc của Ôn Như Hầu, để cứ ngấm dần cái cảm xúc nhân

văn của ông qua những trang viết về người cung nữ than oán nơi lầu gác kinh thành, với những cảm nhận về kiếp người trong cuộc đời trần thế cất lên từ tâm hồn thi nhân đa sầu đa cảm của ông.

Trăm năm nào có gì đâu

Chẳng qua một đám cỏ khâu xanh rì

Những cảm nhận về kiếp phù sinh qua câu thơ Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều đã viết lúc sinh thời, mặc lòng ai đó có thể cho là bi quan, yếm thế; nhưng ta chỉ có thể hiểu được tâm trạng và nỗi lòng ấy khi đặt nó vào thời khắc, hoàn cảnh lịch sử của một giai đoạn đầy những biến động sâu sắc cả về chính trị lẫn xã hội mà Ôn Như Hầu đã sống lúc đó.

Nguyễn Gia Thiều sinh ngày mùng 6 tháng 2 năm Tân Dậu (22/3/1741) trong gia đình quý tộc phong kiến, nối đời làm tướng trụ cột triều đình, từng được Vua Chúa phong 4 chữ: **Tứ trụ tướng môn**. Ông nội Nguyễn Gia Thiều là Siêu quận công Nguyễn Gia Châu, cha là Đạt vũ hầu Nguyễn Gia Ngộ, mẹ là Quỳnh Liên quận Chúa Trịnh Thị Ngọc Trân, con Chúa Trịnh Cương. Bà là chị của Trịnh Doanh, em của Trịnh Giang - những tên tuổi đại diện cho quyền lực nhà Chúa đương thời trong quá trình phân chia quyền lực hai bên Vua - Chúa thế kỷ 17, 18. Bản thân Nguyễn Gia Thiều là bạn học của Hoàng tử Lê Duy Vỹ và Vương Tử, sau là Chúa Trịnh Sâm. Con đường công danh của Nguyễn Gia Thiều khá hanh thông. Năm 1759, khi 19 tuổi, ông được Chúa Trịnh triệu về Kinh, phong làm Hiệu úy quản trung mã tả đội. Năm 1761, ông làm tùy viên quân sự tham gia đánh giặc Thành, giặc Chắt ở

Hung Hoá, sau chiến thắng, được thăng chỉ huy thêm sự chỉ huy sứ ty, cai quản đội Thị trạch hữu thuyền. Năm 1771, do có công trong chiến đấu ở biên giới phía Tây, ông được phong tước Hầu, gọi là Ôn Như Hầu... Lần lượt, ông cứ thăng tiến trên đường công danh với nhiều chức vụ, cương vị khác nhau. Kể cả khi Tây Sơn Nguyễn Huệ ra Bắc phò Lê diệt Trịnh, rồi tiến quân đánh quân Thanh xâm lược... Nguyễn Gia Thiều đều được coi trọng... Nhưng dường như con người ông không nhiệt tâm với chốn quan trường, mà luôn dành phần lớn thời gian cho hoạt động văn chương nghệ thuật. Điều này được ghi nhận ngay từ khoảng những năm 1770, khi được phong Hầu, giữ chức Tổng binh đồng tri, ông đã thường xuyên bỏ khiếm việc binh về nhàn cư ở Tây Hồ - Thăng Long; thành lập Tao đàn tứ trai cùng anh em làm thơ, ngâm vịnh, dành thời gian tâm sức cho các hoạt động nghệ thuật, như nghiên cứu âm nhạc, hội họa, kiến trúc, điêu khắc nghệ thuật. Sau những lần tham dự việc quân cơ, lãnh binh đánh dẹp loạn, hứng chịu những bão táp của cuộc khởi nghĩa Tây Sơn khi Nguyễn Huệ tiến quân ra Bắc tôn lập lại Vua Lê, rồi bắt Nguyễn Hữu Chỉnh, đánh quân nhà Thanh... Nguyễn Gia Thiều đã càng trở nên chán ghét chốn quan trường, đến mức ngày ngày uống rượu giả điên, rồi thác vào năm Mậu Ngọ (1798).

Với Nguyễn Gia Thiều, chúng ta tìm thấy ở ông một con người tài hoa, một nghệ sỹ lớn đa tài kiêu những nghệ sỹ Phục hưng ở Châu Âu thế kỷ 16, khi ông chính là tác giả của hàng loạt những tác phẩm, công trình nghệ thuật được người đương thời ghi

nhận, đánh giá cao. Có thể kể: về Hội họa, ông là tác giả bức tranh Tổng sơn đồ nổi tiếng. Về âm nhạc, ông có Sơn trung âm, Sở từ điệu. Về kiến trúc, chính ông đã chỉ huy xây cất ngôi tháp chùa Tiên Tích - một thắng cảnh đất Thăng Long thời Lê - Trịnh. Những quãng thời gian về nghỉ ẩn ở Tây Hồ, ông đã thiết kế, vẽ kiêu, thi công nhiều công trình đền đài, chùa tháp nơi Hoàng thành, đẹp đến mức Chúa Trịnh ban cho hiệu "Sơn thủy nhân hoa" - con người tài hoa của sông núi.

Nhưng vượt lên tất cả, và được người đời sau ghi nhớ

nhất về một Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiệu tài hoa chính là trong lĩnh vực thi ca. Đây là lĩnh vực mà ngay từ thuở nhỏ, ông đã chứng tỏ được phẩm chất vượt trội của mình.

Trong Thế phả dòng họ Nguyễn Gia viết: Ngài (Nguyễn Gia Thiệu) vốn thông minh từ nhỏ. Lúc còn ít tuổi đã theo việc cung kiếm. Khi lớn lên lại ham đọc sách, gảy đàn và có tài xem Càn Tượng. Tuy rằng sinh trưởng ở nơi quyền quý, nhưng tính tình ngài rất dễ dãi nhân nhã, thường lấy Tiên Phật làm thú tiêu giao. Tự hiệu là Hi tôn tử, Như ý Thiên. Các thứ đàn, cò, thơ, vẽ đều thông hiểu, nhưng ngài sở trường nhất về những lối ca tán như Sở từ điệu, Sơn trung âm, mọi lối, mọi cách ngài sáng tác ra càng hay lắm. Còn thơ Quốc âm thì ý tứ mới mẻ và sâu thẳm, lời văn tuyệt diệu, tân kỳ. Trong quãng thời gian ở Tây hồ, Nguyễn Gia Thiệu lấy tự hiệu là Tâm thi viện tử, Suru chân, Phật Như ý Thiên và cùng ba người em trai là Nguyễn Gia Cơ, Nguyễn Gia Diễm, Nguyễn Gia Tuyên lập Tao đàn gọi là Tứ Trai. Họ đã cho ra mắt bộ **Tứ Trai thi tập** nổi tiếng với đương thời, bởi tính triết lý, suy ngẫm, chiêm nghiệm theo vũ trụ quan Kinh Dịch, pha lẫn triết học Phật - Lão, và được viết bằng chữ Nôm. Ngoài những sáng tác được tập hợp trong **Tứ trai thi tập**, Nguyễn Gia Thiệu còn lưu với hậu thế tên tuổi một nhà thơ lớn với tác phẩm **Cung oán ngâm khúc** được viết bằng chữ Nôm, bằng tiếng Việt, một thứ tiếng Việt rất đài các hàn lâm, thâm sâu thông tuệ: "Trải vách quế gió vàng hiu hắt"; và nó được kết hợp với tiếng Việt bình dân, vừa hoa hèn cổ nội, vừa muối mặn gừng cay, rất đời thường dung dị: "Lau nhau riu rít cò con cũng tình". Thời gian của câu chuyện là mùa Thu, cái mùa mà trong văn chương thường gắn nặng với nỗi buồn, tâm trạng cô đơn sầu muộn; và không gian câu chuyện trải tràn suốt 356 câu thơ song thất lục bát, diễn tả nỗi lòng ai oán của cung nữ mà tỏ bày chuyện nhân tình thế thái, chuyện trời đất, tử sinh của thân phận làm người.

Có thể nói, **Cung oán ngâm khúc** quả là một kiệt tác được thể hiện với một nghệ thuật thơ trắc việt, xuất



chúng, mang tính tư tưởng và thẩm mỹ vào loại cao sang nhất, sâu sắc nhất, mỹ lệ nhất trong kho tàng văn học cổ Việt Nam.

Nguyễn Gia Thiều mượn tâm trạng cung nữ mà nói chí hướng mình; mượn mình mà đôi chất; mượn thời thế mà vẫn vợ nghi ngại kiếp người; mượn kiếp người mà đôi thoát, ầu ơ cùng trời đất; mượn trời đất mà rong ruổi nổi hư không; mượn hư không mà an ủi, xé chia nỗi buồn cung nữ. Chính vì vậy, mỗi câu thơ của bậc thiên tài "không chỉ đa ngữ nghĩa, đa tầng đa vỉa, mà còn nghĩa ở ngoài nghĩa, chữ ở ngoài chữ, tư tưởng ngoài tư tưởng, như khói sương ngoài lại khói sương".

Từng câu thơ của bậc thi hào là một khối thống nhất các mâu thuẫn lớn trong quy luật đồng nhất, phản phục, thoát có, thoát không, vừa có nghĩa lại vừa phản nghĩa.

Trong 356 câu thơ song thất lục bát, ta thấy hiện lên cả một thế giới người khổ ải xin tan hòa vào thế giới thần thánh như mực mong hòa trong nước để được sống đời chữ nghĩa.

"Phong trần đến cả sơn Khê/ Tang thương đến cả hoa kia cỏ này". Câu lục bát hay đến róm lệ hai thế kỷ thi ca; mượn nỗi đau cung nữ mà hát lên tiếng thơ Nôm tuyệt diệu, vừa cao siêu đỉnh trời tư tưởng, vừa diễm lệ tận cùng tình cảm cỏ hoa, vừa quý phái hàn lâm, vừa nâu sồng dân dã. Danh sỹ đương thời Lý Văn Phức từng phải thốt lên: "Mỗi câu đọc lên nghe đến kinh người". Có người đã nói: **Cung oán ngâm khúc** quả tình có thể xếp ngang hàng với hai kiệt tác **Chinh phụ ngâm** và **Truyện Kiều**, như tam vị nhất thể, như ba đỉnh núi thi ca trong

một quần thể tinh thần văn hóa Việt cuối thế kỷ thứ XVIII, đầu thế kỷ thứ XIX còn sừng sững giữa trời.

Tìm hiểu cuộc đời, gia tộc của Nguyễn Gia Thiều, ta được biết, ông có hai bà cô ruột là Cung phi của Chúa Trịnh, chị ruột của ông là Nguyễn Thị Cung suốt đời không lấy chồng, đem tài sắc mà chôn vùi nơi cửa Phật; còn em gái ông là Nguyễn Thị Hiên, lấy Vua Cảnh Hưng, khi Vua chết, đã tự nguyện là người coi sóc lăng Vua đến hết đời. Trong gia đình, dòng họ có những người thân chịu số phận lẻ loi lạnh lùng giam hãm ở chốn tiêu phòng như thế, ngoài xã hội đầy rẫy cảnh phụ nữ bị dày đoạ ức hiếp, đã là nguồn cơn cho những hiểu biết tường tận của Nguyễn Gia Thiều về những kiếp má hồng phận bạc, chết dần chết mòn trong phủ Chúa, điện Vua. Hơn thế nữa, chính cuộc đời ông cũng bao phen nổi chìm, thất sủng, ngán ngảm cảnh quan trường, tìm thú tiêu giao trong bầu rượu túi thơ, nơi cửa Phật, để thoát ly bề khổ kiếp người. Vậy nên, với **Cung oán ngâm khúc**, Nguyễn Gia Thiều đã phân nào bực bạch được câu chuyện - có phần hiu hắt như mùa Thu - của cuộc đời mình.

Lớp hậu sinh như tôi, sống cách ông cả mấy thế kỷ, chẳng dám luận gì về những quan điểm, hay tinh thần văn học của ông, mà chỉ chấp nối được đôi dòng văn gửi về một danh tài văn học của đất quê hương, người đã góp phần nuôi dưỡng và làm sống dậy nhiều cảm xúc cho con người - điều rất cần có trong thời đại hiện nay./.

(Bài viết có tham khảo và sử dụng nguồn tư liệu, bài viết trên sách, báo, tạp chí và mạng xã hội)/.

ĐỒNG NGƯ - MÃN XÁ KẾT CHẠ ĐÀU XUÂN

HOÀNG GIÁ



Kết chạ đầu xuân là một tập tục đẹp, rất phổ biến ở vùng Kinh Bắc xưa - Bắc Ninh nay. Nhưng mỗi huyện (thậm chí mỗi xã, mỗi làng) lại có những cách kết chạ rất khác nhau, mang dáng vẻ, đặc trưng của mỗi miền quê.

Vùng đất Thuận Thành có khá nhiều làng kết chạ. Nhưng (có lẽ) lâu đời và bền chặt nhất là chạ hai làng Mãn Xá (tục gọi

là làng Mèn) thuộc xã Hà Mãn và làng Đồng Ngư thuộc xã Ngũ Thái. Hai làng cùng chung một cánh đồng màu mỡ, mùa xuân đều có những lễ hội nổi tiếng và đều tôn những vị tướng tài, yêu nước, yêu dân làm Thành Hoàng.

Chuyện xưa kể rằng: Do có chung cánh đồng nên dân hai làng thường xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp đất đai, dẫn tới xô



xát. Năm ấy, Đông Hải Đại vương Đoàn Thượng hành quân qua, chứng kiến cảnh trai hai làng gây gộc chuân bị đánh nhau, Ngài bèn dừng lại, hỏi rõ sự tình. Biết chuyện, Đại Vương cho mời bô lão, chức sắc, lực điền, dân hai làng khuyên răn, hòa giải và đề nghị hai làng kết chạ anh em. Ngài đặt ra quy ước: Hàng năm, cứ vào đầu xuân, làng này chọn một ngày tốt, cử một đoàn gồm các bô lão, chức sắc, nam thanh, nữ tú tới thăm làng kia. Các làng không gọi nhau bằng tên làng mà gọi nhau bằng chạ trên, chạ dưới. Ở nơi công cộng, chợ búa dân hai làng phải nhường nhịn nhau, không được tranh mua, tranh bán. Trong lao động sản xuất hoặc trong sinh hoạt hằng ngày nếu có khó khăn, vướng mắc thì cùng nhau giải quyết...

Nhưng... hai làng thì làng nào là chạ trên, làng nào là chạ dưới?

Suy nghĩ một lúc, Đại Vương vui vẻ bảo:

- Ta cắm cây đại kỳ ở gò đất này. Mỗi làng chọn ra ba chàng trai. Nếu làng nào có hai người chạy tới đại kỳ trước thì làng đó là chạ trên.

Cuộc ấy làng Mèn thắng. Số thanh niên hôm ấy đều theo Đại vương đi dẹp loạn, ở làng còn lại toàn người già, phụ nữ, trẻ con. Thế mà năm ấy được mùa to. Năm

sau hai làng mở hội, mời nhau như anh em một nhà.

Tục ấy, có từ cuối đời nhà Lý. Sau này Đồng Ngu tôn Đông Hải Đại vương làm Thành Hoàng, mở hội vào ngày 15/4 âm lịch. Mãn Xá tôn đức Cao Minh Đại vương làm Thành Hoàng, mở hội vào ngày 12/3 âm lịch.

Từ đó, cứ đến ngày 12/3 hàng năm, làng Đồng Ngu lại rước kiệu Đông Hải Đại vương lên đình Mãn Xá bái tế, xem hội, uống rượu và tham gia những trò chơi dân gian lành mạnh, bổ ích.

Còn đến ngày 15/4 thì làng Mèn lại rước Đức thánh Cao Minh Đại vương xuống đền Đồng Ngu tế bái, xem Tô tôm điếm, Tam cúc điếm, kéo co, đánh vật và đặc biệt là xem múa rối nước trước đền.

Vào những dịp hội xuân như thế, dân hai làng lại nhắc lại những quy ước xưa, trai thanh gái lịch tha hồ tìm hiểu. Đây cũng là sự khác biệt giữa chạ bên bờ Nam sông Đuống với chạ bên bờ Bắc ở các làng Quan họ. Mỗi quan hệ kết chạ lại càng bền vững khi có thêm quan hệ thông gia, huyết thống.

Kết chạ đã trở thành nét văn hóa độc đáo, bền chặt, nhân văn, chứa đựng tình người, tình đất, vừa văn minh, vừa truyền thống...



ĐOẠN CUỐI CON ĐƯỜNG

NGUYỄN THÁI SƠN

Tắc đường, xe dừng lại Hùng nói như hét lên:

- Hình như bố tao?

Quyết nhìn qua kính xe:

- Đâu?

- Người mặc áo xanh đi chiếc xe Dream sát cột điện ấy?

Quyết nhìn theo tay Hùng chỉ, nhận ra một người đàn ông: cao, gầy đội mũ bảo hiểm nên không nhìn rõ mặt.

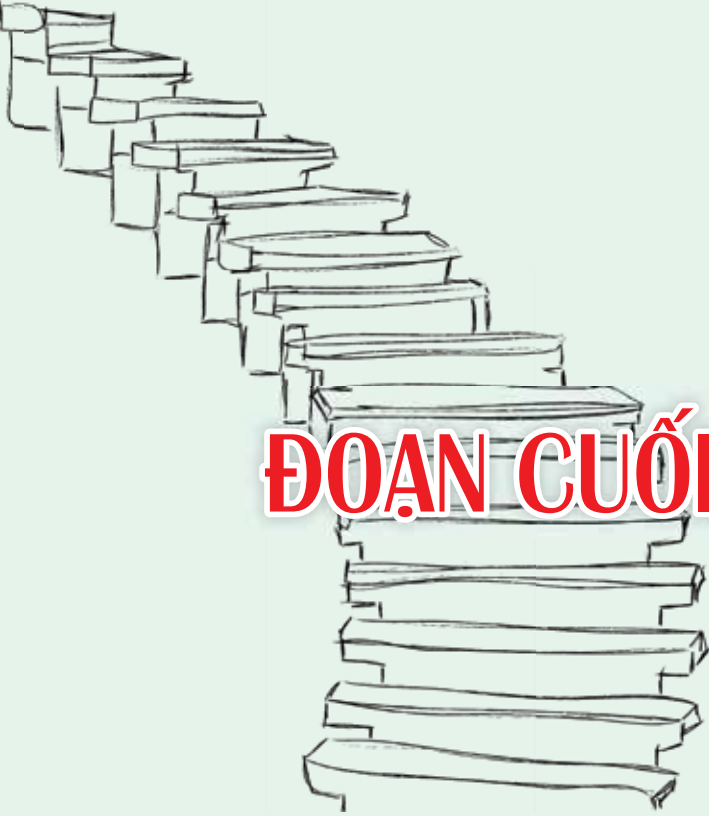
- Mày có xuống không? Quyết hỏi.

Hùng chần chừ một chút rồi ngồi ngay ngắn lại, đáp dứt khoát:

- Không.

Hết tắc đường. Quyết nhấn ga cho xe vượt lên, nhưng vẫn liếc gương chiếu hậu để ý hành động của Hùng. Hùng ngồi xoay hẳn người ngoái lại phía sau nhìn về phía người đàn ông đi chiếc xe Dream. Quyết biết trong tâm can Hùng đang xao động.

Bố, mẹ của Hùng đã ly hôn sau hơn 40 năm tay ấp má kề. Khi phân chia tài sản ông Chiến bố của Hùng tự nguyện để lại hết cho vợ con, chỉ cầm cái thẻ hưu trí của mình ra khỏi nhà. Ông đi đâu? Bà



Nga mẹ của Hùng nghiên răng ken két nói với cả phố: Lên chỗ con đi ấy chứ còn đi đâu. Con đi ấy là từ bà Nga dành cho Sen, nhân tình của ông Chiến thuở ông còn tại ngũ đóng quân ở miền rừng núi Sơn Động, Biển Động.

Con người luôn là một ẩn số rất khó đoán định. Cái ngõ phố chỉ dài khoảng hơn hai trăm mét mà có tới tám phụ nữ có chồng là sỹ quan quân đội. Bảy người đóng quân ở rất xa, người tận Cam Ranh, Khánh Hòa, người tận Lào Cai, Yên Bái, riêng Thiếu tá Chiến đóng quân chỉ cách nhà gần 100 km, tháng nào Chiến cũng tranh thủ qua nhà dăm ba ngày, mang về mùa nào thức ấy, khi thì măng khô, trứng gà, trứng vịt, có lần anh mang cả đàn chó con về để vợ mang ra chợ bán. Mấy Cựu chiến binh bảo: Chiến ở đơn vị huấn luyện quân dự bị động viên, một năm chỉ có ba tháng huấn luyện, còn lại là trông coi doanh trại. Tiểu đoàn khung có chín người, nên thời gian còn là chăn nuôi tăng gia cải thiện đời sống cho chính mình. Dân phố bàn tán bộ đội như Chiến là bộ đội làng, bộ đội xóm.

Chiến là người hòa đồng lại là cán bộ chính trị, nên rất nhiệt tình tham gia mọi công việc của địa phương, ngày hội Đại đoàn kết toàn dân của khu phố năm nào anh cũng về. Dân phố quý trọng Chiến tin tưởng Chiến như người nhà, thế rồi không hiểu sao Chiến như người khác hẳn. Về lúc nào không ai biết, đi lúc nào không ai hay. Nguyên do giấu mãi không được dần cũng vỡ ra: Chiến có vợ hai. Câu chuyện được Nga do quá bức xúc mà chia sẻ với em gái và các bạn trong đội dân vũ.

Dịp ấy vào giáp Tết Nga cùng mấy

người bạn có tour du lịch thăm hồ Núi Thập, nơi ấy gần doanh trại đóng quân của Chiến, kết thúc chuyến đi trên đường về Nga báo đoàn ở lại rẽ vào thăm chồng, dự định hai, ba ngày sau sẽ về. Thuở ấy chưa có điện thoại di động như bây giờ nên không liên lạc được với chồng. Từ chỗ xuống xe, Nga cứ theo trí nhớ lần trước đến thăm chồng, đi theo con đường mòn dưới chân núi, nhưng đã hơn chục năm phong cảnh thay đổi hẳn, cái cổng doanh trại nhìn chẳng thấy đâu, đi mãi Nga thấy một cái chợ tạm ven con đường được đổ bê tông khá rộng, ở đó người ta người ta bán đủ thứ, quần áo, giày dép, hoa quả, thịt thà đủ cả. Biết mình đã đi lạc, Nga vội vàng đến hỏi bà bán rau quả gần nhất. “Ồ chị đến Trung đoàn 55 đáng nhẽ, xuống xe ngoài đường nhựa đi vào khoảng hai cây rẽ phải, nhưng chị xuống rẽ phải ngay nên mới đến đây. Bây giờ chị quay lại chỗ ngã ba nơi xuống xe lúc này, đi tiếp khoảng hai cây là nhìn thấy cổng Trung đoàn. Thế chị vào tiểu đoàn mấy?” Bà bán rau quả hỏi. Nga thờ phào may mà chưa đi lạc quá xa: “Đa em vào tiểu đoàn 7”. “Tiểu đoàn 7 à? Thế thì cứ ngồi đây, bồ của cái Sen bán hoa quả bên kia ở tiểu đoàn 7 đấy, anh ta đang ở đó, chị chờ tý nữa anh ta qua đây xin đi nhờ xe máy, khỏi phải đi bộ.” Bà bán rau vừa nói vừa chỉ tay về phía cuối đường. Nghe lời bà bán rau, Nga ngồi đợi. Đúng như lời bà, khoảng 10 phút sau, anh bồ của Sen cưỡi chiếc xe máy Dream đến gần, Nga rụng rời nhận ra đây chính là chồng mình, vội ngồi gục xuống giấu mặt. Bà bán rau đang đưa tay ra để vẫy, vội rút lại đến bên Nga, hỏi gấp gáp: “Chị sao thế”? Nga òa khóc:

“Chồng em”. Không cần nói thêm một lời nào bà bán rau đã hiểu tất cả. Bà vỗ nhẹ lên vai Nga: “Hãy bình tĩnh đi em, thôi thế thì tạm vào đây đã”.

Đêm ấy Nga ngủ lại nhà bà bán rau. Vì vô tình làm lộ ra chuyện của Chiến và Sen, không thể giấu diếm được nữa, bà bán rau đành phải kể cho Nga nghe tất cả những gì bà biết về mối tình của chồng Nga với Sen. Sen đã có với Chiến một đứa con gái ba tuổi. Thức trắng đêm, nước mắt ướt đầm với nhiều toan tính sôi sục. Sáng mai Nga sẽ vào đơn vị gặp Chiến để làm rõ mọi chuyện, đến nước này thì đành “lành làm gạo, vỡ làm muối”. Nga sẽ lên Ban chỉ huy Trung đoàn báo cáo và đề nghị kỷ luật Chiến, Nga sẽ viết đơn ly hôn. Đêm trôi dần về sáng, mùa đông ở miền trung du lạnh như cứa vào da thịt, sương đêm nhạt nhòa ô cửa kính, từ rất xa có một vầng trăng mùa đông vời vợi buồn đến nao lòng. Ký ức chợt ùa về làm Nga quần quại, đau thắt trong tim gan, tất cả sẽ chấm hết sao? Bà bán rau nằm cạnh Nga cũng không ngủ được, gần sáng có tiếng gà gáy bà cất tiếng hỏi nhỏ: “Em tính thế nào?” Nga đưa tay lau nước mắt: “Sáng mai em phải vào đơn vị để làm cho ra nhẽ?” Bà bán rau hạ giọng nhẹ nhàng: “Chuyện của em chị không dám can thiệp, chỉ khuyên em nên tính toán kỹ: được, mất, còn gia đình, còn con cái. Xấu chàng hổ ai?” Trời đã sáng, trọn một đêm không ngủ với bao dằn vặt suy tính, cuối cùng Nga quyết định nhờ con trai bà bán rau đưa ra bến xe mua vé về nhà, bình tĩnh ngồi lại cùng con cái và bố mẹ rồi tính.

* *

*

Đã đến chỗ rẽ vào đường cao tốc,

đường cắm mô tô, xe máy và xe thô sơ, thấy Hùng vẫn dõi mắt về phía sau xe nhìn người đàn ông đi chiếc xe máy Dream, Quyết hỏi:

- Có đi lối cao tốc không?

Giật mình, Hùng trả lời mà không thèm quay lại:

- Thôi đi lối trong, tốc độ chậm thôi xem bố tao đi đâu?

Quả thật đến bây giờ Hùng vẫn chưa hiểu được, sao bố lại tuyệt tình đến thế? Sau rất nhiều lần hòa giải, và sự can ngăn đến cạn lời, cạn nước mắt của ba chị em Hùng, bố vẫn một mực từ bỏ tất cả để ra đi. Có phải bố đến với người đàn bà đó không? Đó vẫn là một câu hỏi làm Hùng băn khoăn. Bởi sau khi mẹ phát hiện ra bố có con với người khác, để giữ gia đình và không để hôn nhân đổ vỡ bố đã chấp nhận điều kiện của mẹ, bố đã xin nghỉ hưu trước hai năm. Từ ngày về hưu bố như con chim sợ cành cây cong, thu mình lại, chịu mọi sự quản lý của mẹ. Là sĩ quan quân đội nên lương hưu của bố khá cao, lại làm thêm công việc bảo vệ ở một cơ quan gần nhà, nhưng tiền làm được bao nhiêu mẹ đều quản hết. Sáng bố ăn gói mì tôm rồi đi làm, chiều đi làm về đưa cháu ngoại đi học thêm, đón cháu nội nhà trẻ về. Một năm bốn lần về quê thăm ông bà nội, mẹ như đã mặc định, mỗi lần chỉ đưa cho bố ba trăm ngàn. Nhưng không hiểu sao, không bao giờ bố phàn nàn, phản ứng. Trên tầng ba áp mái bố có một phòng riêng, ở đó khi bố ra đi rồi Hùng mới bất ngờ phát hiện, bố để quên một cuốn sổ nhỏ ghi chép chi tiêu. Thì ra ngoài lương hưu, lương bảo vệ bố còn có thu nhập như bán sắt vụn, vỏ bao

xi măng, bốc vác, xếp gạch, hót cát thuê ở công trường.

Sự việc hồi ấy có lẽ chẳng bao giờ Hùng quên được, nhưng khi năm tháng qua đi, khôn lớn hơn Hùng mới hiểu được: Nó là giọt nước tràn ly, nó là sự chịu đựng đã quá giới hạn. Bắt đầu là việc người ta yêu cầu trả lương hưu trí qua tài khoản, thế là bố có tài khoản, mẹ không quản lương của bố được nữa. Mẹ không còn cách nào luôn cần nhân, bố biết thế, bảo: “Thẻ đây mã pin tôi ghi ngoài túi đựng ấy, hết tiền bà ra cây mà rút, chứ tôi không có thời gian rút đưa cho bà đâu”. Nhưng mẹ lại không biết thao tác thế nào, anh hai hiến kế: “Tốt nhất bố lĩnh lương sau đó chuyển hết vào tài khoản của con, con sẽ rút đưa cho mẹ”. Và một lần vì đang bận tay sửa cái đôn gỗ long chân, bố đăng nhập rồi đưa điện thoại cho anh hai tự chuyển, anh hai phát hiện ra trước đó bố đã chuyển cho ai đó có tên Nguyễn Thùy Dung năm triệu đồng. Bằng trình độ của mình anh hai không khó tìm ra, không phải một tháng mà từ lâu rồi mỗi tháng bố đều chuyển cho người này số tiền như trên. Hết như tính mẹ, anh hai hét toáng lên: “Bố chuyển cho ai? Bố chuyển cho gái phải không?” Mẹ nghe thấy thế quăng luôn cái phích nước nóng đang xách trên tay xuống nên nhà, một tiếng nổ như pháo bắn, nước tung tóe. Bố dừng tay trân trân nhìn anh hai và mẹ gằn lên tiếng một: “Tôi gửi cho con gái tôi, nó đang học đại học mà mẹ lại ồm, nó không có tiền đóng học”. Bố chỉ nói có thế rồi đi lên tầng ba, sáng ra bố đưa tờ đơn ly hôn cho mẹ, không nói

không rằng. Sáu tháng sau tòa xử bố mẹ của Hùng chính thức ly hôn.

... Xe của Quyết và Hùng đã bám theo người đàn ông đi chiếc xe máy Dream hơn nửa giờ. Hùng băn khoăn: sao ông ấy lại đi ngược hướng với quê của bà Sen nhỉ? Hay mình nhìn nhầm người này không phải bố?

- Mày đi chậm, sát vào ông ấy để tao xem nào, nếu là bố tao sao lại đi về hướng này. Mẹ tao nói quê vợ hai ông ấy ở Sơn Động cơ mà?

Quyết cho xe đi chậm lại, đã sát bên người đàn ông. Hùng nói to giọng như người thở dài:

- Không nhìn rõ mặt nhưng biển số xe, dáng người và cái mũ bảo hiểm thì đúng là bố tao rồi. Thôi không lấy hàng hóa gì nữa, mày cứ cho xe bám theo bố tao, xem ông ấy bây giờ chính thức ở đâu. Hơn ba năm rồi kể từ khi ông, bà nội tao mất, không ai biết tin tức về bố tao nữa.

Trời đã về chiều tiết đại hàn rét như cắt da, cắt thịt, bóng tối ập xuống rất nhanh, qua gương chiếu hậu Quyết rất khó quan sát người đàn ông đi chiếc xe máy Dream. Đã đến ngã ba phố Bò người đàn ông rẽ vào con đường bê tông rộng gấp đôi cả con đường trái áp phan đang đi.

- Rẽ theo nhé. Quyết hỏi

- Ừ cứ theo tận nơi.

Chiếc xe ô tô bán tải của Quyết và Hùng từ từ đánh lái rẽ vào con đường bê tông, bây giờ thì người đàn ông đi chiếc xe Dream như người dẫn đường, qua ánh đèn pha Quyết thấy hai bên đường toàn cây tùng thẳng tắp, giạt mình Quyết hét lên:

- Trời ơi đường vào nghĩa trang. Có đi nữa không?

- Mày nghĩ là ma à? Đi thêm đoạn nữa xong dừng xe lại, tao xuống đi bộ.

Xe chạy thêm khoảng hai trăm mét Quyết dừng xe, Hùng mở cửa xe vừa bước xuống vừa nói:

- Mày ngồi trên xe đợi nhé.

Người đàn ông đi chiếc Dream đã qua công nghĩa trang, ông xuống xe. Có giọng một đàn ông khác từ căn nhà quản trang vọng ra:

- Ông Chiến về rồi đấy hả.

- Ừ. Đi cả tuần mà chẳng đâu vào đâu ông ạ. Rừng núi biến đổi khác xưa nhiều quá, cái hang ngày tôi trú ẩn chẳng còn dấu tích gì? Vị Xuyên bây giờ phát triển lắm.

Người đàn ông từ trong nhà quản trang chống nắng lộ cộc bước ra:

- Tôi đã báo ông rồi, rét mướt thế này để sang xuân, đề nghị các ban ngành phối hợp đi cùng. Mà cũng lạ trời đầy hay sao mà ông khổ thế, theo giấc mơ để đi tìm hài cốt liệt sỹ, thì khác gì đi mò kim đáy biển.

Không còn nghi ngờ gì nữa, người đàn ông ấy chính là bố của Hùng. Trong lòng trào lên xúc động thương cảm, Hùng muốn lao vào ôm lấy ông nhưng chân khựng lại. Hít một hơi thở thật sâu để bớt hồi hộp, nép vào gốc cây tùng Hùng đắn đo: Có nên vào gặp bố không? Suy đi tính lại, Hùng nhìn lên công nghĩa trang liệt sỹ đọc dòng địa chỉ, rồi tự nhủ mình: phải báo cho chị cả, anh hai để hôm nào đó ba chị em cùng lên thăm bố.

* *

*

Đoạn kết:

Không chờ được đến ngày như Hùng tự nhủ: ba chị em sẽ lên thăm bố. Khi ba

chị em Hùng lên thăm bố thì ông Chiến đã mất qua 49 ngày vì bạo bệnh. Xúc động, ân hận, đau khổ đến nghẹn ngào làm chị cả ngất đi, mãi sau mới tỉnh lại. Tỉnh tâm lại chị cả hỏi: “Mộ của bố cháu ở đâu hả bác”? Người thương binh già bạn quản trang cùng ông Chiến ngậm ngùi đưa ra một tờ giấy, được bọc trong lớp nilon phẳng phiu, trên đó là bút tích của ông Chiến. Mắt ông bỗng mờ đi, ông đọc trong tiếng khóc: “Đây là đoạn cuối của con đường tôi đi. Tôi xin được nằm lại nơi đây cùng đồng đội của tôi. Tôi không đủ tiêu chuẩn được nằm cùng các anh, xin hãy hỏa thiêu thân xác tôi rồi rắc tro cốt dưới gốc hàng tùng bên đường, để mãi được reo ca cùng các anh, bài ca của thời trai trẻ hào hùng”.

Ba chị em Hùng chết lặng. Ngoài nghĩa trang gió vẫn thổi trên tán những cây tùng vi vút./.





NGUYỄN DANH PHƯƠNG

Nội Dơi

Nghe ai hát câu Quan họ
Sông cầu ngơ ngẩn không trôi
Lơ thơ chín thương, mười nhớ
Thành quê anh đó: Nội Dơi.

Chợ quê năm ngày một buổi
Cho ai hò hẹn ai về
Bến sông thuyền bè tấp nập
Rộn rảng vui một triền đê.

Đồng quê lúa khoai bát ngát
Xóm làng trù phú, ấm no
Hội làng xuân này sắp mở
Cho ai chín đợi, mười chờ.

Em ơi! Có về chợ Nội
Gửi nhau quà bánh đa quê
Ăn vào nhớ nhau tha thiết
Xuân sau lại giục nhau về./.

ĐÀO QUANG VINH

Mùa xuân

Mùa xuân lạ lắm em ơi
Câu Quan họ bỗng thành nơi hẹn hò
Khúc xuân cánh én đưa đò
Bến chưa cập đã ngẩn ngơ lòng người./.

BẠCH LIÊN

Đường xuân

Nắng xuân phơi dài lụa đào
Gió xuân thổi mãi ngọt ngào dâng hương
Mưa xuân nhẹ nhẹ như sương
Trăm yêu, nghìn dấu nẻo đường vào xuân.

VŨ THỊ PHÚC

Xuân về

Xuân về làng quê mẹ
Nắng xuân ru rập rờn
Chiều nay nghe con sóng
Thấy lòng mình nhẹ hơn.

Hãy giữ nguyên kỷ niệm
Để xuân vui ngàn lần
Ủ một làn gió mới
Thơm bao miền tứ thân.

Cung đàn rung tháp cổ
Sóng xuân vỗ ngân hà
Ta về gom hương sắc
Lộc biếc nơi gần xa./.

THANH DƯƠNG HỒNG

*Lâm Đồng**Nhật ký Tết*

Chiều ba mươi
vớt nồi bánh tét
đốt nén hương cúng rước ông bà.

Đêm Giao thừa
từng giây đếm ngược
gửi tin nhắn chúc bè bạn gần xa!...

Mồng Một
lên chùa thắp hương, vái Phật
mong cầu mọi sự thuận hòa.

Mồng Hai
chúc thọ ông bà
mừng tuổi mẹ
đàn cháu thơ xúm xít lì xì...

Mồng Ba
Tết thầy dạy học
“Tôn sư...” của đạo làm người!...

Loay hoay
hết ba ngày Tết
bụi ngùi
nhìn làn khói trắng bay...

ĐÀO HỮU VỤ

Miền đất Tiên

Mùa xuân này em đến với quê anh
Miền đất Tiên, trong mùa lễ hội
Làn mưa xuân, bờ vai rắc bụi
Khiến lòng ai bồi rối ngập ngừng.

Đỉnh Hồng Vân mây lượn bâng khuâng
Dòng Tiêu Tương mạch nguồn nước chảy
Câu Quan họ dùng dằng buổi ấy
Chảy hồn ta nhưng nhớ một đời.

Tháng Giêng ơi! Lúng liếng môi cười
Dải yếm đào buộc lời thương nhớ
Mớ bầy, mớ ba áo khăn rực rỡ
Em nhớ về với hội làng Lim.

Đẹp mê hồn huyền thoại đất Tiên
Sương điểm giọt chuông chùa Vạn Phúc
Ước tình ta là Giáng Hương - Từ Thức
Chón bông lai trời đất giao hòa.

Mặc tháng ngày em chẳng quản đường xa
Mùa xuân đến gọi tình yêu đến
Lại đắm mình trong mùa lễ hội
Cho tình người say đắm với Tiên Du./



BÀI THƠ TẾT ĐẦU TIÊN, BÀI BÁO TẾT ĐẦU TIÊN VÀ CÂU ĐỐI TẾT ĐẦU TIÊN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



TRẦN VỌNG

Sau 30 năm bôn ba đi tìm đường cứu nước, mùa xuân Tân Tỵ, Chủ tịch Hồ Chí Minh mới trở về giữa lòng Tổ quốc. Mặc dù năm ấy Người đang phải sống tại hang Pác Bó, Hà Quảng, Cao Bằng để chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Song với truyền thống dân tộc và đề động viên cán bộ, nhân dân Người đã viết bài thơ chúc Tết đầu tiên gửi tới đồng bào và chiến sĩ cả nước. Bài thơ ấy đã được đăng trên báo Việt Nam độc lập số 114 ra ngày 1/1/1942 như sau:

CHÚC NĂM MỚI

Tháng ngày thấm thoắt chóng thoi đưa
Năm cũ qua rồi, chúc năm mới
Chúc phe xâm lược chóng diệt vong
Chúc phe dân chủ sẽ thắng lợi
Chúc đồng bào ta đoàn kết mau
Chúc Việt Minh ta cùng tấn tới
Chúc toàn quốc ta trong năm này,
Cờ đỏ ngôi sao bay khắp phố
Năm này là năm Tết về sang,
Cách mạng thành công khắp thế giới.



Bài thơ được ra đời trong hoàn cảnh đất nước ta đang ở cao trào cách mạng, đòi hỏi phải mau tiến tới để chớp thời cơ. Có thể nói, bài thơ của Người mang tính thời sự chính trị rất cao với tầm nhìn khái quát, sáng suốt và nhất quán, tin vào thắng lợi của cách mạng. Bài thơ ra đời vào lúc Chủ nghĩa phát xít bội ước tấn công Liên Xô vào ngày 22/6/1941 gây ra cuộc Chiến tranh thế giới thứ 2, đó là cuộc chiến giữa hai phe: Dân chủ và Phát xít. Trách nhiệm của phe dân chủ là làm cho phe phát xít xâm lược nhanh chóng diệt vong. Còn cách mạng trong nước thì toàn dân đoàn kết, chiến đấu dưới cờ đỏ, có ngôi sao vàng, đó là biểu tượng thiêng liêng của Tổ quốc. Lá cờ đỏ sao vàng sẽ tung bay khắp toàn quốc và cách mạng sẽ thành công khắp thế giới. “**Chúc năm mới**” là bài thơ báo hiệu mùa xuân Cách mạng sẽ là mùa xuân mãi mãi của dân tộc.

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công, Nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, ngay Tết đầu tiên Người đã viết bài báo Tết đầu tiên đăng trên trang nhất báo Cứu quốc số 147 ra ngày 21/1/1946:

“Dân tộc ta là dân tộc rất giàu lòng đồng tình và bác ái. Trong lúc này, toàn quốc đồng bào từ giàu đến nghèo, từ già đến trẻ, ai ai cũng sửa soạn ăn Tết, mừng xuân. Tôi kêu gọi đồng bào và các đoàn thể làm thế nào để chia sẻ cuộc vui xuân, mừng Tết với:

Những chiến sĩ oanh liệt trước mặt trận

Những gia quyến các chiến sĩ,

Những đồng bào còn nghèo nàn.

Sao cho mọi người đều được hưởng các thú vui về Tết xuân đầu tiên của nước Việt Nam độc lập”.

Cũng trong không khí đón Tết đầu tiên của dân tộc, Người lại viết đôi câu đối đầu tiên chúc mừng thành quả của cách mạng nước nhà. Đôi câu đối cũng được đăng trên báo Cứu quốc như sau :

*“Rượu Cộng hòa, hoa Hòa bình,
mừng xuân Độc lập.*

Bánh Tự do, giò Bác ái, ăn Tết Dân quyền.”

Được biết Tết năm ấy đã có rất nhiều cơ quan, đơn vị, đoàn thể và gia đình đã treo đôi câu đối này bằng cả chữ Nôm, chữ Hán và chữ Quốc ngữ ở những nơi trang trọng nhất. Đặc biệt có nơi lại trình bày thành một bức tranh rất sinh động và rất đẹp: Ảnh Bác Hồ đặt ở giữa, hai bên đặt hai vế câu đối. Điều đó nói lên tấm lòng trân trọng lãnh tụ và thành quả cách mạng mà nhân dân ta giành được là rất to lớn.

Có thể nói mặc dù phải lo toan trăm công, nghìn việc cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân lo chỉ đạo cách mạng với biết bao khó khăn, gian khổ, phức tạp, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất quan tâm, lo chu đáo Tết - Xuân cho đồng bào và chiến sĩ cả nước cả về vật chất và tinh thần ngay từ những ngày đầu về nước sau 30 năm bôn ba ở nước ngoài. Cũng từ đó về sau, suốt 24 năm trên cương vị Chủ tịch nước từ 1945 đến mùa xuân năm 1969, hầu như năm nào Người cũng có thơ chúc Tết mỗi khi Tết đến, xuân về. Đó cũng là một nét đẹp đặc sắc trong con người Hồ Chí Minh - Danh nhân văn hóa thế giới, Anh hùng giải phóng dân tộc./.



BÁC HỒ - NGƯỜI TRỒNG CÂY VĨ ĐẠI

NGUYỄN ANH THUẤN

Thơ viết về đề tài Bác Hồ có rất nhiều bài hay. Một số tác phẩm đã có vị trí xứng đáng trong nền văn học Việt Nam hiện đại như: **Sáng tháng Năm, Bác ơi** (Tố Hữu), **Người đi tìm hình của nước** (Chế Lan Viên), **Đêm nay Bác không ngủ** (Minh Huệ), **Chúng cháu canh cho Bác ngủ, Bác Hồ ơi** (Hải Như), **Viếng lăng Bác** (Viễn Phương) ...

Nhân dịp năm mới Giáp Thìn 2024, thêm một mùa xuân trồng cây theo lời dạy của Bác Hồ, chúng tôi xin giới thiệu một bài thơ khác viết về Người:

Thưa Bác!

*Mùa xuân Bác gọi trồng cây
Cây non độ ấy mà nay trùng trùng*

*Lá xanh xanh đến vô cùng
Hương cây bát ngát khắp vùng nước non...*

*Mặt trời in một nét son
Bóng cây điệp điệp xanh rờn bình minh
Đã nhiều lộc biếc long lanh
Lại thêm chi chít trái lành mát tươi!*

*Nổi mừng xiết kể Bác ơi!
Cả miền Nam giải phóng rồi hôm nay...
Chúng con tay nối liền tay
Núi sông một dải cây bầy ngày xuân.*

*Chúng con đi giữa Nhân dân
Giữa yêu thương với vô ngần thiết tha
Thắm đằm trong quả, trong hoa
Tình sâu nghĩa nặng lời ca dâng Người!*

Phác Văn

(Tuyển tập thơ Việt Nam 1975 - 2000)

Đây là một bài thơ viết vào đầu tháng 5 năm 1975, trong không khí tung bừng, phấn khởi chào mừng miền Nam hoàn toàn

giải phóng. Giữa lúc cả nước cùng hân hoan hát bài “**Như có Bác Hồ trong ngày vui đại thắng**” thì nhà thơ Phác Văn lại nhớ tới Bác Hồ qua một biểu tượng đầy ý nghĩa - **Cây xanh**:

*Mùa xuân Bác gọi trồng cây
Cây non độ ấy mà nay trùng trùng
Lá xanh xanh đến vô cùng
Hương cây bát ngát khắp vùng nước non!*
Hình tượng cây xanh ở đây vừa cụ thể vừa mang nhiều ý nghĩa tượng trưng.

Mùa xuân năm 1975 nhiều sư đoàn quân giải phóng với quân phục màu xanh và chiếc mũ tai bèo đã ào ạt tiến vào giải phóng Sài Gòn. Đội ngũ của các anh đứng là điệp điệp trùng trùng như muôn triệu cây xanh:

*Chúng con tay nối liền tay
Núi sông một dải cây bầy ngày xuân...*

Nhà thơ Phác Văn lại tiếp tục sử dụng hình tượng "Cây xanh" để khẳng định thành quả to lớn của mùa xuân năm 1975 đại thắng:

*Đã nhiều lộc biếc long lanh
Lại thêm chi chít trái lành mát tươi...*

Có được những thành công vĩ đại ấy tất cả chúng ta đều muốn kính dâng lên Người, Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người kêu gọi trồng cây, Người lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác:

*Thấm đằm trong quả trong hoa
Tình sâu nghĩa nặng lời ca dâng người!*

Một bài thơ viết về cây xanh nhưng lại thấm đằm tình cảm sâu nặng biết ơn Bác Hồ. Một bài thơ viết ngay sau chiến tranh (tháng 5 năm 1975) nhưng lại không hề có đồ nát và mùi bom đạn. Bởi vì cây xanh chính là sự sống đang vượt lên tất cả để đơm hoa kết trái. Và Bác Hồ chính là Người - Trồng - Cây - và Trồng Người vĩ đại của đất nước Việt Nam muôn quý ngàn yêu...

VŨ ĐÌNH ỨNG

Bắc Ninh tình

Mưa xuân giăng mắc trời Kinh Bắc
Quan họ đập diu hội Bắc Ninh
Kết chạ bao mùa chưa lỗi hẹn
Thương câu "Mười nhớ" vốn đa tình
"Thơ ngân ngoài lái" đôi người ngọc
Trăng chéch bên thềm bóng trúc xinh
Thơ đón tri âm về hội tụ
"Hương xưa - Cảnh cũ" lại ta - mình./.

VŨ HẰNG

Cảm tác Tiên Du

Mãi vui vin gãy nhánh hoa
Tội tình tựa núi Lạn Kha ngóng trời
Rìu xưa mục cán nhớ người
Cờ tiên bàn thạch đấm lời ước mong
Phật Tích núi, Tiêu Tương sông,
Giáng Hương, Từ Thức mận nòng trúc mai
"Phố giữa làng" lăm đôi thay
Đường xuân ta bạn tình say nắng chiều
Phật đài, giếng ngọc phong rêu
Núi non tiên cảnh lựa điều mây giăng.

LÊ ANH PHONG

Phiên gác Giao thừa

Đêm cổ tích lung linh huyền thoại
Lính Trường Sa vào phiên gác Giao thừa
Nghe trời đất bao la tình nhân ái
Nghe lòng mình ngân khúc hát... say sưa.

Xuân, hạ, thu, đông - mùa lại nối mùa
Vũ trụ vận hành nhịp sinh tồn
không ngại ngại
Như người lính mãi sinh tồn ý chí
Niềm vinh quang được đứng ở tuyến đầu.

Phút Giao thừa, giao cảm gửi về nhau
Đất liền ơi, mệnh mang tình thương nhớ
Lời chúc Tết gửi theo ngàn con sóng
Vỗ hồn nhiên đất mẹ thanh bình.

Phút Giao thừa nghe Tổ quốc gọi tên
Nghe quê hương nhắn gửi
Nắm bàn tay đồng đội
Bùng lên hơi ấm nước non mình.

Phiên gác giao thừa
Phiên gác đợi bình minh
Tìm người lính
Nhịp tuần hoàn Tổ quốc!

NGUYỄN KHẮC ĐÀM

Thư gửi ra đảo

Em biết Tết này anh không về
Nơi đầu sóng đón xuân cùng đồng đội
Hoa đào nở mai vàng như mở hội
Tim tím bằng lăng chung bao lứa đôi.

Sóng nhận lời yêu qua từng đợt gió
Biển thì thầm vang vọng chốn đảo xa
Đôi mắt dõi từng con tàu vượt biển
Giữa mênh mông nơi ấy là nhà.

Ngày như đêm em hướng về nơi đảo
Càng yêu thêm những phút ở gần nhau
Giao thừa tới một năm tròn xa cách
Anh có nghe nỗi nhớ ở hai đầu.

Dù phải cách xa bao cái tết
Anh yêu ơi! Xin chân cứng đá mềm
Chắc tay súng ngày đêm canh giữ đảo
Cho Tổ quốc mình mãi mãi bình yên./.



Xuân Trường Sa

Khỏe - Tự hào

Nhạc và lời : Ngọc Lương

Chập trùng sóng sóng chập trùng mây mây giữa đại dương mênh mông tàu anh
ra khơi xa. Kia biển xanh bao la Xa tít chân trời nơi anh
đến là đảo nhỏ yêu thương. Trường Sa đó em. Trường Sa đó
em., xanh xanh cây rừng, phong ba gió biển. Người lính như anh chỉ có san
hồ quà tặng em. Khi mùa xuân về, trên đảo Trường Sa. Trường Sa đó
anh. Trường Sa đó anh nghiêng nghiêng sân đình, câu hát quê
mình, em gái thân thương, vành nón quê hương, quà tặng anh. Khi mùa xuân
về. trên đảo Trường Sa. Dấu cuối đất cùng trời vẫn nồng nàn Tổ
quốc câu dân ca thấm ngọt tình quê mẹ. Mùa xuân
về đẹp mãi Trường Sa ơi. Câu dân ca thấm ngọt tình quê
mẹ. Mùa xuân về đẹp mãi Trường Sa ơi.

ĐỢI TẾT

TRẦN VĂN LỢI

Những ngày giáp Tết, người làng đi làm ăn xa nô nức trở về. Rồi con cháu lập nghiệp ở các nơi cũng hồi hương đón Tết. Từng tốp... từng tốp một. Tay xách nách mang hết đùm nọ gói kia. Tiếng chào gọi nhau hớn hở sau bao ngày chưa được gặp gỡ. Tiếng hò hẹn nhau của những người quen cũ. Từ sáng sớm đến khuya, làng tấp nập như mở hội. Tiếng người, tiếng còi xe chào nhau giăng mắc khắp đường ngang ngõ dọc. Làng cả năm bình lặng, toàn những cụ già và trẻ con nhưng từ khoảng hai ba tháng Chạp là toàn thấy người là người. Thật đúng là đông vui như Tết...

Mấy hôm nay, cứ chiều chiều là bà Thơm lại mang chiếc ghế con ra ngồi đầu ngõ. Gặp ai bà cũng hỏi, cũng chào. “Bà ra ngắm cảnh đấy à?”. Bà móm mém cười: “Ra ngắm người chứ!”. “Góm, hai đứa con nhà anh Dũng từ năm ngoái đến năm nay

mà lớn tướng rồi nhì! Đúng là dân phố có khác, cứ béo trắng ra!...”, “Anh chị và các cháu về được lâu không? Nhà anh Toàn và nhà chị Tâm cũng về cả chứ? Tết này, bà Hoa vui lắm đây, con cháu cứ đầy nhà!”... Mái tóc bạc khẽ rung rung theo tiếng cười thiếu hơi của người đang bồm bồm nhai trà. Những nếp nhăn xô lại trên khuôn mặt gần tám mươi tuổi như muốn giấu đi đôi mắt mờ đục, rung rung nhìn phía xa xôi...

Thình thoảng, bà lại quay vào ngắm nhìn mảnh vườn đang phủ kín màu xanh của bắp cải, súp lơ, rau sống, rau mùi già... Vườn rau này bà đã ươm vào đúng dịp Tết, dành đợi con cháu về. Mỗi sáng mỗi chiều, bà lụi cui nhặt cỏ, bắt sâu, cũng là để vận động chân tay cho đỡ mỏi. Nhớ mấy đứa cháu trên phố, mỗi lần về thăm bà đều ra ngắm và chăm mảnh vườn này. Anh con cả có lần nói rằng, đã đi ăn com khắp thiên

hạ nhưng chẳng đâu ngon bằng canh rau vườn nhà do mẹ nấu. Rau vừa giòn vừa ngọt, lại chẳng lo tồn dư thuốc sâu, thuốc kích thích gì cả. Anh còn trêu đùa, rằng mẹ cứ trông nhiều vào rồi ship lên cho con, con gửi tiền gấp mười giá ngoài chợ. Bà cũng không quên là anh con thứ từ bé đã rất thích món canh dọc khoai mà bà vẫn nấu thuở gia đình còn khó khăn. “Gì chứ rau khoai vườn nhà có mà đây! Cốt là các anh chị có về mà khuôn đi giúp tôi không thôi!”...

Nhiều năm nay, bà Thom vẫn thui thủi sống một mình. Nhờ trời, bà vẫn còn khỏe. Chỉ thỉnh thoảng trái gió trở mùa, bà ho hắng chút thôi. Lúc ấy có bà con làng xóm. Chồng bà mất sớm. Các con thì đi lập nghiệp xa cả. Chị gái lớn lấy chồng tỉnh bên. Lúc trẻ thì cách xe cách đồ, giờ có điều kiện thì lại bận rộn con cháu nên thường giỗ Chạp mới về. Anh con lớn thì thành lập công ty vận tải trên Hà Nội. Nghe nói, giàu lắm! Nhà có mấy chục con xe chở hàng, bận suốt. Mỗi lần về thăm mẹ là một chuyến xe tải đầy đồ dùng, bánh trái. Anh con thứ trước đi xuất khẩu lao động bên Nhật, lấy vợ cũng là người cùng quê sang bên ấy làm ăn. Biền biệt gần chục năm, lúc về có vốn nên mua đất tận trên thị trấn huyện gần nhà vợ, rồi mở cửa hàng tạp hóa to lắm. Tiếng là cùng tỉnh nhưng hai quê cách nhau những năm mươi cây số.

Cả hai anh con trai đều nhiều lần mời mẹ lên ở, để có bà có cháu và cũng tiện việc chăm sóc phụng dưỡng nhưng bà không nghe. Trước còn khỏe, bà thỉnh thoảng lên chơi với con cháu, mỗi nơi vài ngày rồi lại

về. Bà bảo, sống ở quê, nhà cửa, làng xóm quen rồi. Cả đời bà gắn bó với cái làng này, giờ “sắp xuống lỗ” rồi, chẳng nhẽ lại rời xa! Với lại, bà không quen sống trên phố xá. Nó ồn ào, chật chội lắm!... Đành lòng, hai anh con trai bàn nhau, định phá cái nhà cũ đi, xây cái mới cho khang trang, cũng là một cách báo hiếu mẹ nhưng bà cũng không nghe. Bà bảo, cái nhà hơi thấp cũ một tý nhưng là bao nhiêu mồ hôi của ông bà dành dụm mới làm nên. Bao buồn vui, sướng khổ đời bà đều gắn với ngôi nhà ấy. Với lại, các anh cũng sinh ra và lớn lên từ ngôi nhà ấy đây!... Không còn cách nào khác, các con bà sửa sang lại nếp nhà cũ và xây thêm một ngôi nhà hai tầng bên cạnh, để bà ở và con cháu mỗi dịp về có chỗ nghỉ ngơi. Ngắm ngôi nhà mới rộng thênh thang, đầy đủ tiện nghi hiện đại, bà mừng lắm.

Nhưng từ khi xây cho mẹ ngôi nhà ấy thì hai anh con trai lại thừa về hơn, vì công việc kinh doanh phát triển, càng ngày càng bận rộn. Hằng tháng, qua người quen trong làng, mỗi anh đều đặn gửi về biếu mẹ năm triệu đồng. Bà thường nhăn lên, rằng để tiền mà nuôi con ăn học. Sao biếu mẹ nhiều thế! Tuổi già ăn uống, tiêu pha hết có bao nhiêu...

Cách đây mười hôm, anh con cả điện về: “Alo, mẹ à! Tết mẹ không phải lo sắm sửa gì nhé! Trên này chúng con đã chuẩn bị giò chả, bánh chưng, kẹo mứt đầu đủ cả rồi! Tầm 26 Tết, vợ chồng con và các cháu sẽ về!”. Bà đã khắp khởi mừng rồi. Ấy vậy mà sáng sớm ngày 26, con dâu cả điện lại: “Chúng con có việc đột xuất, mẹ ạ! Trên



miền núi “cháy” hàng Tết nên các nhà phân phối cần phải chuyển lên bổ sung. Chỗ làm ăn với nhau, không thể bỏ mặc họ lúc này được! Nhân viên công ty vận tải thì một số đã cho nghỉ Tết rồi nên vợ chồng chúng con phải thuê tài xế bên ngoài, rồi phải chia nhau áp tải hàng lên cho bà con vùng cao. Nếu thu xếp gọn được thì chiều 30 Tết chúng con sẽ về. À, con sẽ điện cho vợ chồng chú thím đóng cửa hàng, về sớm với mẹ nhé!..”

Bà lại mơn mõi trông. Mãi đến ngày 28 Tết, anh con thứ mới alo về. Tiếng nói qua điện thoại đã khó nghe lại thêm tiếng khách hàng ồn ào, khiến bà thêm chóng mặt: “Ồ, con tưởng bác cả đã về lâu rồi

chứ ạ! Ôi, mẹ ơi! Càng gần Tết, chúng con càng bận hơn. Hàng Tết đã nhập về rồi, phải tranh thủ bán, không để qua Tết được. Vội lại, thời buổi cạnh tranh, mình phải duy trì liên tục để giữ khách, mẹ ạ!”. Cuối mỗi cuộc điện thoại với các con, bà Thơm đều chỉ kịp dặn dò: “Mệt thì nghỉ ngơi! Đừng tham việc quá mà ốm thì khổ đấy, con nhé!”. Tắt máy, bà khẽ thở dài, rồi lại lẩm nhẩm nói một mình trong ngôi nhà quá rộng: “Làm cả năm rồi, ba ngày Tết phải nghỉ ngơi đi chứ! Vội lại, về mà còn ra thấp hương cho tiên tổ và cho bố các anh nữa mà!...”

Sáng 30 Tết, đang mải bày hàng hóa ra trước cửa thì anh trai thứ giật mình khi

nhận được điện thoại của chị Lành - người hàng xóm vẫn được bà Thơm coi như con: “Chú Thảo à! Chú về luôn đi! Bà bị... cấp cứu. Vợ chồng tôi đang đưa bà lên bệnh viện đa khoa huyện.”. Anh hốt hoảng bảo vợ điện luôn cho chị gái và anh trai, rồi vội vã lao xe về.

Bệnh viện ngày cuối năm vắng hoe vắng hoắt. Hốt hải chạy lên phòng cấp cứu, anh trai thứ giọng líu cả lại khi thấy chị Lành đang đứng trước cửa, trông vào phòng bệnh:

- Mẹ em thế nào rồi chị?

Không đợi câu trả lời, anh bước vội vào bên giường bệnh, lo lắng nhìn gương mặt mẹ già nua, khắc khổ đang thêm thiếp trên tấm ga trắng toát.

- Chú bình tĩnh, im lặng để bà nghỉ ngơi chút. Vừa nói, chị Lành vừa khẽ kéo anh trai thứ ra ngoài hành lang - Sáng nay, tôi sang biểu bà đĩa xôi nóng. Vừa chuyện trò được vài câu thì bà kêu đau đầu, chóng mặt, ù tai, mắt không nhìn thấy gì. Tôi lo quá, vội chạy về bảo anh Tiến đưa bà đi viện, chứ ở nhà chẳng biết làm thế nào, nhớ có chuyện gì thì khổ, rồi ân hận cả đời. Bác sĩ đã tiêm và cho bà uống thuốc, bảo cứ để bà nghỉ. Anh Tiến đang làm giấy tờ dưới phòng hành chính hay sao ấy! À, chú đã điện cho mấy bác kia biết chưa?

Nóng lòng, anh vội đi tìm phòng trực bác sĩ.

- Dạ, chào anh! Em là con trai bà cụ ạ!...

- Anh mới về đây à? Tình hình thế này nhé! Bà cụ bị suy nhược thần kinh và tăng huyết áp do mất ngủ. Cũng may điều trị

sớm nên không có nguy cơ bị rối loạn chức năng khác. Giờ thì đã ổn định nhưng vẫn phải uống thuốc và theo dõi vì người già, hoạt động của các cơ quan không còn được tốt. Chiều nay, gia đình có thể cho bà về nhà nghỉ ngơi. Chú ý ăn ngủ đầy đủ và kiểm tra huyết áp thường xuyên. Đừng để bà lo buồn hay xúc động mạnh nhé!

Hơn một tiếng sau, cô con gái và anh con cả cũng về, vừa lúc bà Thơm tỉnh dậy. Nhìn thấy các con đứng ngồi xung quanh, bà không giấu được nỗi vui mừng dù nét mặt vẫn còn mệt mỏi.

- Các con đã về đây à?

Anh con cả ôm lấy bờ vai gầy của mẹ, rung rung :

- Vâng, chúng con nghe tin mẹ ốm. Lo quá! Xin mẹ tha lỗi cho chúng con! Giờ mẹ cứ bình tâm điều trị cho chóng khỏe ạ!

- Cho mẹ về đi! Mẹ khỏe rồi mà!...

Bà Thơm được xuất viện về nhà cũng là lúc con rể, con dâu cùng các cháu nội ngoại quây quần trước cửa. Bảo là nghỉ nhưng bà vẫn hóng tiếng bước chân, tiếng nói cười sắp đặt công việc của con cháu. Chị gái được phân công chăm sóc mẹ. Còn anh trai cả thì ra thấp hương mời gia tiên về ăn Tết, anh thứ đảm nhiệm việc biện ban thờ, xếp mâm ngũ quả. Con chú còn lại, số thì chuẩn bị mâm cơm cúng tất niên, số thì quét dọn sân vườn cho khang trang... Bà Thơm nằm trong phòng mà chân muốn bước dạo quanh nhà quanh vườn. Lòng bà vui lắm! Vì Tết đã về đông đủ, Tết đã về chật nhà rồi!...

LONG LANH RỒNG

Giáp Thìn

NGUYỄN ĐÌNH TỰ

*Thời gian tựa cánh chim bay**Năm năm tháng tháng ngày ngày thoảng qua*

Ôi! Quả đúng như vậy. Thời gian cứ lặng thầm trôi có vẻ như rất chậm rãi, nhưng nhoáng một cái mọi người còn đang mãi mê trong vòng xoáy mưu sinh bất chợt nhìn lại thì đã thấy sắp hết năm rồi. Chúng ta tưởng như vừa mới đón tết Quý Mão chưa lâu mà nay lại chuẩn bị mừng xuân Giáp Thìn.

Câu lạc bộ (CLB) mười hai con giáp lại rộn ràng tất bật chuẩn bị cho đêm Giao thừa vui tống cựu nghinh tân đón tết Giáp Thìn.

Nhận được thông báo các hội viên hào hứng về tham dự rất đông vui.

Đã đến giờ ông Chủ nhiệm CLB phân khởi khai mạc:

- Thưa quý hội viên năm Quý Mão 2023 vừa qua, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn về mọi mặt chính trị kinh tế văn hóa ... tạo tiếng vang lớn trên thế giới.

Trên đà thắng lợi đó năm Giáp Thìn tới với sức mạnh rồng bay hẳn rằng sẽ còn thu được nhiều thành tích lớn hơn. Đêm Giao thừa năm nay, CLB ta vui thơ đối tiễn năm mèo Quý Mão đón xuân rồng Giáp Thìn thật rôm rả

nhé. Để mở màn tôi xin giới thiệu một vị Giáp Thìn (1964) đọc thơ.

Vị Giáp Thìn trình trọng lên tiếng:

- Thưa quý vị, hẳn rằng quý vị đều biết rồng là con vật đứng đầu trong tứ linh: Long, Ly, Quy, Phượng. Nhưng đó chỉ là con vật huyền thoại mà người ta tưởng tượng ra mà thôi. Ấy vậy mà hình tượng rồng đã ăn sâu vào cuộc sống con người từ rất lâu rồi được người ta thêu dệt thành linh vật thiêng liêng huyền bí với sức mạnh siêu nhiên đầy quyền năng biến hóa được phụng thờ gắn với các Vua, Chúa trên toàn thế giới từ rất cổ xưa. Trong hoàng cung của nhà Vua không thể thiếu hình ảnh rồng từ đắp nổi trên nóc cung điện đến vẽ trên tường, rồi còn thêu trên áo của Vua. Ngoài dân gian thì chỉ có nóc đình là được đắp rồng nhưng thử hỏi đã ai nhìn thấy con rồng thật ở đâu chưa. Đương nhiên là chưa có ai rồi. Vậy thì đêm nay chúng ta sẽ cùng vẽ con rồng bằng... thơ xem sao nhé! Mời quý vị thử xem con rồng tôi "vẽ" phác thảo đây:

Rồng đây*Đệ nhất tứ linh có đã lâu**Mà nào ai thấy tỏ tường đâu*

Nơi kia tượng đắp chùng dăm thước
 Chỗ nọ tranh thêu đủ chín đầu
 Đã hóa linh thiêng trong tứ xứ
 Lại thành huyền thoại khắp năm châu
 Muốn xem tận mắt mời ra ngắm...
 Giữa nóc đình cao một cặp châu.

Giữa nóc đình cao một cặp châu
 Mũi to mắt sáng vênh đôi râu
 Vừa vôi tạo cốt ngông nghênh dáng
 Mảnh sứ bao thân lấp lánh màu
 Uốn khúc khoe tài khi giỡn nguyệt
 Gòg mình tỏ sức lúc tranh châu
 Làm mưa làm gió nơi nao nhỉ
 Ấy vậy có phen bị chém đầu.

Mọi người nghe xong bài thơ cùng bàn tán sôi nổi. Thì ra con rồng này cũng chỉ là tượng đắp do con người tạo ra bằng vữa vôi bằng mảnh sứ vô tri vô giác tô điểm cho các công trình xây dựng. Còn theo truyền thuyết, rồng đâu có tài năng đến mấy cũng vẫn có thể bị chém đầu khi bất tuân thượng lệnh, còn bị biến thành ngựa cho Đường Tăng cưỡi như trong truyện **Tây Du Ký** kia mà.

Một vị Canh Thìn (1940) có ý kiến:

- Thưa quý vị. Ngoài tượng rồng đắp trên nóc đình, người ta còn tạc rồng bằng gốc tre. Xin mời quý vị xem con rồng tre của tôi:

Rồng tre

Gốc tre già cũng hóa thành rồng
 Đủ vẩy đủ râu ấy trúc long
 Chẳng biết phun mưa nên cạn giếng
 Lại hay hóng gió để khô đồng
 Thân dài đầu nhỏ thăm dân chúng
 Óc đặc biệt gì tới núi sông
 Bụi bả bám đầy không biết rũ
 Vứt đi không nở đốt hoại công.

Chà chà bài thơ **Rồng tre** quả là khéo, vẽ hình dáng rồng rất sinh động. Đặc biệt phần nói về bản chất tính cách của rồng tre thì

đúng là ý tại ngôn ngoại. Đọc lên ai cũng thấy rồng này thật vô dụng, mang tiếng là rồng mà không biết làm mưa cho đồng ruộng còn tạo gió để khô hạn đất đai. Mang tiếng là rồng như Vua đầy mà chả biết gì đến núi sông dân tình mà ngay đến cả bụi bả bám đầy cũng không làm sạch được thì quả là loại rồng hữu danh vô thực. Rồng này phải bỏ đi cho rồi. Nhưng bỏ đi thì lại tiếc công người làm ra rồng.

Thôi thì cứ để đó mà ngắm nhìn mà suy ngẫm nhân tình thế thái.

Mọi người còn đang suy ngẫm về con rồng tre với bao nỗi niềm trần trở thì một vị Nhâm Thìn (1952) xin tiếp lời:

- Thưa các vị ngày xưa đã có câu:

*Trúng rồng lại nở ra rồng
 Liu riu lại nở ra dòng liu riu*

Nhưng các rồng con thì hay cậy thế cậy tiền của cha mẹ sống càn quấy ăn chơi vô độ gây bao chuyện trở trêu đáng buồn trong xã hội. Thời nào cũng có. Xin mời các vị nghe bài thơ:

Rồng choai

*Một lũ rồng choai đến cổng trời
 Cùng vào Nguyệt điện để đua chơi
 Ăn như rồng cuốn say sưa cợt
 Nói tựa rồng leo hú hí cười
 Của mẹ tiêu sài đâu biết tiếc
 Tiền cha trác táng chẳng hề vơi
 Bao Công truyền lệnh Long đầu trảm
 Có đứa phen ni chết bỏ đời.*

Mọi người đều tán thưởng bài thơ nói tới một hiện tượng mà thời nào cũng có gây bao bức bối trong xã hội và đều mong rằng luôn có những Bao Công để trừ khử các Tiểu Long cậy quyền cậy thế cha mẹ làm càn gây bao chuyện xấu xa có cả tội ác cho xã hội. Tác giả còn khéo cài tục ngữ "Ăn như rồng cuốn, nói tựa rồng leo..." để diễn tả ý tứ rất hay.

Thấy không còn vị nào có thơ đọc tiếp ông Chủ nhiệm CLB nói:

- Vâng kể ra nói về rồng thì có lẽ còn nhiều, năm Giáp Thìn 2024 tới đây hẳn rằng ai ai cũng đều mong dân tộc ta, đất nước ta phát triển mạnh mẽ với khí thế như rồng bay. Tôi xin góp bài thơ:

Rồng vàng Việt Nam

*Đón Giáp Thìn xuân náo nức lòng
Rồng vàng bay lượn giữa trời đông
Tổ tiên bền chí xây bờ cõi
Con cháu chung lòng giữ núi sông
Lừng lẫy uy danh dòng Lạc Việt
Vẻ vang khí phách giống Tiên Rồng
Văn minh hiện đại đang đi tới
Dân chủ công bằng mãi ước mong.*

Mọi người đều hân hoan với bài thơ của ông Chủ nhiệm và đều tin tưởng rằng với đất nước ta sẽ phát triển vững mạnh, sánh vai với các nước trên thế giới sẽ là một con rồng Châu Á trong tương lai không xa.

Đến phần câu đối ông Giáp Thìn lại lên tiếng:

- Thưa quý vị! Thưa các bác Quý Mão! Năm Quý Mão sắp qua, hẳn rằng Miêu Vương còn luyện tiết lắm chưa muốn thoái ngôi. Nhưng biết làm sao đến hết nhiệm kì là phải rút lui thôi. Tôi xin có vế đối tặng các vị Quý Mão:

*"Ngậm ngùi đưa Quý Mão qua
Rồi hết xí xon làm như mèo mửa"*

Các vị Quý Mão nghe xong vế đối cảm thấy không được vui lắm. Mình đã sắp hết nhiệm kì sắp thoái ngôi rồi mà họ còn ra vế đối châm chọc trêu tức. Nhưng vế đối của vị Giáp Thìn rất chỉnh về ý lại gài được câu tục ngữ "*Làm như mèo mửa*" mà xét ra năm Quý Mão cũng còn những nơi có những việc làm dở dang không đáng có đúng là như "mèo mửa" thật. Làm sao đối cho thật chuẩn đây.

Nghĩ ngợi không lâu vị Quý Mão đã có vế đối lại:

*"Hân hoan đón Giáp Thìn đến nhi
Chớ vênh vang nói tựa rồng leo"*

Ôi cha! Vế đối lại này chỉnh hết nước chấm cũng gài được câu tục ngữ "*Nói tựa rồng leo*" để đối lại. Quả là rất tương xứng về ý về chữ không bắt bẻ vào đâu được. Vị Giáp Thìn hết sức khâm phục vế đối lại này đã nói tới một kiểu người hay vênh vang khoe mẽ mà chẳng làm được gì.

Hai bên cùng khen nhau hết lời.

Vị Quý Mão lại nói tiếp:

- Thưa các đệ Giáp Thìn nhân đón xuân Giáp Thìn con rồng xin tặng các đệ cặp đối vui vui. Nếu có điều chi không hài lòng xin lượng thứ nhé:

*"Rồng leo, rồng cuốn đua tài/ Riêng
chón ấy thỏa thuê rồng lượn"*

*"Long vũ, Long vân độ sức/ Chỉ nơi này
hí hờn Long phi".*

Mọi người chú ý nghe cặp đối về rồng này đều phải khâm phục cặp đối quá chỉnh về ý về lời về từ ngữ và rất... vui. Các vị Giáp Thìn mặc dù không khoái lắm nhưng cũng phải hết lời khen ngợi.

Giờ Giao thừa đã tới, pháo hoa sáng bùng trăm sắc ngàn màu mọi người hồ hởi đón xuân Giáp Thìn với bao niềm vui tin tưởng tương lai tươi sáng của đất nước Việt Nam vững thế Rồng bay./.



ĐÀO BÁ THUẬT

Xuân

Dang tay vin cành mộng
Xòe tay hái trái mơ
Nắng xui đào khoe sắc
Lòng dậy tràn ý thơ.

NGUYỄN HỒNG THỨC

Bắc Ninh chào xuân

Mùa xuân năm mới đã về
Mão đi, Thìn đến tràn trề niềm vui
Nhà nhà rộn rã tiếng cười
Người người hồ hởi vui tươi chan hòa
Chúc mừng năm mới quê ta
Bắc Ninh vỗ cánh trên đà bay cao
Kính Dương Vương đó, thưở nào
Rồng vàng hiển hiện đón chào mùa xuân
Tự hào văn hiến ngàn năm
Hùng thiêng cõi Tô trời Nam vợi vời
Dang tay ta đón nắng trời
Chúc xuân, mừng Đảng sáng ngời niềm tin./.

LẠI MINH HỒNG

Nguyên tiêu

Nguyên tiêu trắng sáng, ngát hương hoa
Cây cối tốt tươi, cảnh mượt mà
Sương gieo hạt ngọc, đào khoe sắc
Trời xuân lạnh lạnh, gió la đà./.

NGUYỄN ĐỨC THÌN

Lục bát đất rồng thiêng

Lục bát trên đất rồng thiêng
Âm vang khắp nẻo, trống chiêng hội làng
Chơi đu cao vút chàng, nàng
Nấu cơm niêu đất, chiếu vàng ngồi xơi
Phu thê đặc sản bánh đời
Tình yêu chung thủy mời người cùng ăn
Vượt qua bao nỗi khó khăn
Thơ ngâm lục bát an lành dân sinh./.





RỒNG

DẤU HIỆU HOÀNG GIA

PHẠM THUẬN THÀNH

Hiện nay hầu khắp các làng quê Việt đều có ngôi đình làng, trên nóc đình cổ kính là đôi rồng châu nguyệt oai phong. Thật khó lí giải vì sao lại có rồng tại thượng như vậy nếu không biết rằng rồng là dấu hiệu của Hoàng gia, nghĩa là vị thần được thờ trong đình, dù là thiên thần hay nhân thần, đều đã được triều đình ghi nhận là thành viên Hoàng gia qua sắc phong tước Vương cho thần.

Nguồn gốc rồng là dấu hiệu của Hoàng gia có nhiều cách giải thích khác nhau. Người thì cho rằng đây là sản phẩm của trí tưởng tượng con người về một loài vật cao quý dành cho Đế Vương. Người thì cho rằng rồng là biểu tượng của sức mạnh chiến thắng của Đế Vương khi đem quân đi chinh phạt các nước nhỏ, mỗi lần thắng lại cắt một phần quốc huy của nước thất trận để tỏ dấu hiệu chinh phục, sau đó hình thành một con vật là tổng hoà của nhiều loài thú khác. Lại có người cho rằng rồng

là hình ảnh ước lệ của các dòng chảy, biểu tượng của nước, gắn với đời sống cư dân nông nghiệp. Nghĩa là mọi cách giải thích đều hướng tới rồng là con vật không có thật, do đó nó càng cao quý. Tuy nhiên, một số người lại khẳng định đã nhìn thấy loài vật biển có hình dáng to lớn giống con rồng đã được mô tả khi lái máy bay và tàu qua các vùng biển vắng. Ở Nam Dương hiện vẫn còn loài rồng Cômadô sống chủ yếu trên cạn, thân thể to lớn như cá sấu, gần giống thần lằn. Cũng có một số loài thần lằn nhỏ sống ở vùng núi, có hình dáng gần giống rồng nên cũng được gọi là rồng.

Truyền thuyết Lạc Long Quân - Âu Cơ là cứ liệu sớm nhất khẳng định rồng là dấu hiệu Hoàng gia. Truyền thuyết này về sau được sử gia Ngô Sĩ Liên đưa vào phần ngoại kỉ để chấp nối đầy đủ lịch sử dân tộc từ xa xưa đến thời đang viết, được Vua Lê Thánh Tông phê duyệt trở thành sử liệu chính thức truyền đời. Kỉ Hồng Bàng

được nhiều địa phương thờ, và những nơi này đều có bản Ngọc phả kể chi tiết 18 đời Hùng Vương, như bản Ngọc phả ở Hi Cương, bản Ngọc phả ở Bình Ngô... Theo đó, Lạc Long Quân là đời Hùng Vương thứ hai, hiệu là Hùng Hiền Vương. Do nguồn gốc rồng nên bà Âu Cơ đẻ ra bọc trăm trứng rồi nở ra trăm con trai. Lúc này Lạc Long Quân đã là Vua một nước, có bá quan văn võ, có muôn dân rồi. Như vậy trăm con trai của người là trăm Hoàng tử, con trưởng nối ngôi là Hùng Vương thứ ba, hiệu là Hùng Quốc Vương, còn các Hoàng tử khác chia nhau đi cai quản các miền khác theo mô hình phân phong của nhà Chu. Bản thân Lạc Long Quân thì hoá thân thành rồng về biển. Trăm con Lạc Long Quân cai trị ở trăm miền khác nhau đều là con của rồng do đó lấy rồng làm dấu hiệu Hoàng gia là xác đáng.

Sau này, các nhà viết sử đều lấy hình ảnh rồng gắn vào các nhân vật có chân mệnh Đế Vương khi còn chưa lộ diện. Đinh Bộ Lĩnh suýt bị đâm chết ở đầm Gia Loan thì có rồng đến phủ thoát nạn. Lý Thái Tổ dời đô về thành Đại La thì thấy rồng vàng từ mạn thuyền bay lên mà đặt tên mới là Thăng Long. Chúa Chôm lúc ngủ luôn có rồng ấp ủ. Mạc Đăng Dung khi còn là quan đã được các nhà chiêm tinh thấy có mây rồng từ phương đông, quê Mạc Đăng Dung bay toả về phía Thăng Long. Thậm chí nhà Lê còn sai người đi trấn mạch, thì chính Mạc Đăng Dung là người hộ tống. Thống kê trong sách **“Đại Việt sử kí toàn thư”** riêng thời Lý có 17 lần rồng xuất hiện: Lý Thái Tổ 1 lần, Lý Thái Tông 5 lần, Lý Thánh Tông 1 lần, Lý Nhân Tông 10 lần. Rồng xuất hiện để tỏ rõ dấu hiệu

chân mệnh Thiên tử hoặc chỉ ra thời thịnh trị mới do vị Vua này trị vì. Khi thái tử Lý Phật Mã chưa lên ngôi, Vua Lý Thái Tổ có nhiều Hoàng tử cũng có ý tranh quyền thì việc rồng xuất hiện ở nơi Thái tử đã khẳng định đó mới là chân mệnh Thiên tử. Khi xảy ra loạn Tam Vương, dù Thái tử ở thế yếu, bị bao vây nhưng vẫn giành chiến thắng, ổn định được ngai vị và thế cuộc.

Khi đã ở ngôi Vua thì hình ảnh rồng luôn đặc trưng cho Hoàng gia qua kiến trúc nhà ở, lăng mộ, qua trang phục, văn tự sắc chỉ Vua ban...

Tuy nhiên, mỗi triều đình đều có những chỗ dựa vững chắc từ các vị quan tài giỏi. Vì thế nhà Vua có nhiều cách kết thân với họ để vừa là ban ơn, vừa là tỏ lòng kính trọng. Kết thân nhất là thu nạp họ vào hoàng tộc. Lý Thường Kiệt được ban quốc tính và là Thiên tử nghĩa nam. Đỗ Anh Vũ là thông gia. Hồ Quý Li được kén làm rể. Khi khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi, Vua Lê Thái Tổ đã ban quốc tính cho rất nhiều công thần. Một cách thu nạp vào hoàng tộc khác là phong tước Vương cho công thần. Đây là cách khá phổ biến cho mọi triều đại. Công thần còn sống đã được nhận tước Vương là thời Lê Trung Hưng, một nước có Vua và có chúa. Còn lại là sau khi công thần qua đời mới được phong tước Vương. Người được phong tước Vương sẽ được dân thờ và được mang hình rồng tại thượng để chỉ dấu hiệu thành viên Hoàng gia cao quý. Hãy đọc sắc phong cho Gia quận công Nguyễn Công Hiệp (Đại Bái - Gia Bình) có công thời Lê Gia Tông đến thời Lê Cảnh Hưng được tặng phong là Minh Tuệ đại Vương, cho dân thờ là á thánh. Sắc phong cho Bình quận công

Nguyễn Gia Châu (Liễu Ngạn - Thuận Thành) là Ý Túc đại Vương cho dân thờ là hậu thần.

Trải mấy nghìn năm phong kiến, rồng luôn được coi là vật thiêng, đứng đầu trong tứ linh “Long, Li, Quy, Phượng”. Rồng có mặt trong 12 loài vật hàng chi của lịch đại, đó là hàng chi “Thìn”. Trong lịch can chi thì giờ Thìn kéo dài từ 7 - 9 giờ sáng mát mẻ, cơ thể tràn đầy sinh lực cho một ngày làm việc mới. Tháng Thìn là tháng Ba âm lịch cái rét đã yếu, nhường chỗ cho nắng ấm cây cối xanh tốt, hoa vào mùa kết trái. Và mặc dù là loài vật thiêng nhưng rồng lại luôn thường trực trong lời ăn tiếng nói của nhân dân với nhiều sắc thái ngữ nghĩa khác nhau. Khí thế đang lên có từ “hoá rồng”, “thế rồng”, “cá chép hoá rồng”. Tỏ ý chê bai có từ “*Án như rồng cuốn, uống như rồng leo, làm như mèo mửa*”. Tỏ ý gặp cơ hội, vui vẻ có từ “*Rồng mây gặp hội*”, “*Rồng bay phượng múa*”. Tỏ ý khiêm nhường có từ “*Rồng đến nhà tôm*”... Rồng còn được đặt tên cho nhiều loài cây, nhiều địa danh đẹp: cây xương rồng, lá lưỡi rồng, cây long não, quả long nhãn, vịnh Hạ Long, đảo Bạch Long Vĩ, cầu Long Biên... Đến trẻ con cũng có trò chơi “*Rồng rắn lên mây*” rất vui nhộn. Trong thiên nhiên có hiện tượng “*Vòi rồng lấy nước*” báo hiệu sắp có trận cuồng phong lớn./.

TRẦN HOÀNG VŨ NGUYỄN

Lâm Đồng

Thương người Quan họ

Gặp nhau mớ bảy mớ ba
Cột nhau ánh mắt thật thà người ơi!

Rượu đã rót, đầy lại voi
Đàn bà sâu cạn rong chơi phận nhau
Ngả nghiêng rượu thấm tình nhau
Nhẹ nhàng dạo bước Luy Lâu gọi tình
Ví von mình lại gặp mình
Đã say son cước, lụy tình Tiêu Tương
Sợ gì tiếng sáo phong sương
Đằm câu Quan họ vẫn vương bóng hình.

Người ơi ơi... có chung tình?
Để về núi đợi chúng mình với nhau
Đã đa tình trót nặng sâu
Đã thương Kinh Bắc dải dầu sợ chi
Mớ bảy, mớ ba xuân thì
Thắm câu Quan họ thăm thì trâu cau.

Thương người Quan họ ân sâu
Thương em câu hát ví dầu... lỡ yêu
Dùng dằng

í ới

duyên chiều

Đã thương đã nhớ... quyết liêu một phen.

Say

ừ

trên đỉnh chông chênh

Rừng rục cháy đỏ bông bành bành xuân./.

Đền thờ tiên chúa

PHAN THỊ AN NGỌC

An Trạch còn có tên là An Xá (tên Nôm là làng Vân, hay Vân Càn) nằm sát bờ Nam sông Cầu, là một làng Việt cổ có bề dày lịch sử, văn hiến được kết tinh ở quần thể di tích đình, nghè, đền, chùa cổ kính thâm nghiêm. Trong đó có ngôi đền thờ Tiên Chúa (Đức Thánh Mẫu Liễu Hạnh) linh thiêng với lễ hội Phủ Vân (hội tứ tinh) nổi tiếng khắp vùng.

Đền thờ Đức Thánh Mẫu hiện nằm trong quần thể di tích đền đình làng An Trạch, tọa lạc trên khu đất cao so với xung quanh (nguyên xưa đây là Nghè - nơi hóa của hai mẹ con Thiên Dục phu nhân và Đông Vinh Đại vương được nhân dân tôn thờ làm thành hoàng), ở phía Tây của làng, mặt quay hướng Tây Bắc, bên phải là cánh đồng lúa rộng lớn, ba phía còn lại giáp đường đi và khu dân cư. Trong khuôn viên đền có nhiều cây xanh cổ thụ tỏa bóng mát quanh năm.



Theo các cụ cao niên trong làng kể lại, ngôi đền xưa được khởi dựng từ rất lâu đời (dấu tích nền xưa cũ là khu trường Mầm Non của thôn hiện nay) có tên là đền Vân Cản (hay Phủ Vân), đến nay vẫn lưu truyền lại đôi câu đối cổ:

*“Ký tử tiên hoàn như bất tử
Vô sinh viết Mẫu tức như sinh”*

Đến năm Duy Tân ngũ niên (1911) được nhân dân địa phương trùng tu tôn tạo. Trải qua những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, ngôi đền được tiêu thổ kháng chiến và đến năm 1952 bị thực dân Pháp tháo dỡ toàn bộ chuyển về xây dựng bốt Đông Du, toàn bộ tài liệu hiện vật, tượng thờ được chuyển về thờ tại chùa. Tháng 4 năm 1965, nhân dân địa phương xây lại ngôi đền thờ Đức Thánh Mẫu ở vị trí hiện nay có kiến trúc là 3 gian nhỏ nhỏ, năm 2017, xây dựng công trình mới, kinh phí 2,5 tỷ đồng, do nguồn xã hội hóa.

Đền An Trạch hiện gồm các công trình: Nghi môn, Lầu Cô, Lầu Cậu, Tiền đường và Hậu đường. Nghi môn xây theo kiểu tứ trụ gồm 1 cửa lớn và 2 cửa nhỏ. Lầu Cô, Lầu Cậu xây theo kiểu hình vuông, chồng diêm 2 tầng 8 mái đao cong. Công trình chính của đền bao gồm Tiền đường và Hậu đường tạo thành mặt bằng kiến trúc kiểu chữ Đinh, 5 gian 2 mái bình đầu bít đốc cột trụ lồng đèn. 5 gian bộ khung bê tông chịu lực, phía trên hoành rui làm bằng gỗ. Kết cấu vì nóc các gian tương tự giống nhau theo kiểu “thượng chông rường giá chiêng, hạ kẻ ngói, kẻ hiên”. Hậu đường 1

gian, có kết cấu 2 bộ vì, 2 hàng chân cột, vì nóc kiểu “thượng chông rường giá chiêng, hạ kẻ ngói gác lên tường bao”. Tiền đường mở cửa 3 gian giữa theo kiểu thượng song hạ bản, 2 gian hồi trở cửa sổ hình chữ thọ vuông.

Theo Thần tích - thần sắc ở Đền An Trạch hiện đang lưu trữ tại Bảo tàng tỉnh và các bậc cao niên trong làng cho biết: Đền làng An Trạch thờ vị thần hiệu là Tiên Chúa, tên thường gọi là Đức Mẫu Phủ Giày húy ngài Đức Liễu Hạnh. Trong tâm thức dân gian, Mẫu Liễu Hạnh là người nữ thần duy nhất trong các vị Thánh thuộc hàng “Tứ bất tử”. Bà vốn là con gái thứ hai của Ngọc Hoàng Thượng đế, 3 lần giáng trần dưới các hạng trạng khác nhau. Trong cả ba lần giáng trần, bà được thể hiện là người con gái đẹp, trung trinh, làm nhiều việc thiện giúp đỡ dân lành, căm ghét kẻ gian ác, xứng đáng là mẫu mực công - dung - ngôn - hạnh của người phụ nữ Việt Nam. Bà đã được các triều đại phong kiến từ thời Hậu Lê đến thời nhà Nguyễn cấp nhiều Sắc, tôn phong là “Mẫu nghi thiên hạ” và cuối cùng quy y cửa Phật. Mẫu Liễu Hạnh là một trong những vị thần quan trọng, là người đứng đầu hệ thống Tam phủ, Tứ phủ của tín ngưỡng thờ Mẫu. Bà còn được gọi bằng các tên: Bà Chúa Liễu, Liễu Hạnh, Mẫu Liễu Hạnh hoặc Thánh Mẫu và được thờ ở nhiều nơi.

Trong đền hiện bảo lưu được tấm bia đá “Ngọc phả bi ký” dựng năm Tự Đức thứ 21 (1868) và một lư hương gồm thời

Nguyễn. Các pho tượng mẫu Liễu Hạnh, tượng Hầu, tượng Ngũ Vị Tôn Ông, tượng Nhị vị công tử, tượng Đức Thánh Trần, tượng Sơn Trang, 4 bức hoành phi, 4 đôi câu đối, hương án và khám thờ... đều mới bổ sung những năm gần đây.

Hội đền An Trạch được tổ chức cùng với hội đình và hội chùa vào ngày mùng 3 tháng 3 âm lịch. Trước năm 1945, để mở hội, ngay từ trong năm làng đã họp bàn đề phân công việc cho các giáp. Vào hội, ngay từ 30, đền và đình đã được bao sái đồ thờ tự, phong cờ quạt, làm lễ Thúc Yết (thỉnh Thánh). Sáng mùng 1 dân làng làm lễ nhập tịch. Sáng mùng 3, tổ chức rước kiệu Thần, Thánh từ đình về đền để hội sở tế lễ và mở hội. Đám rước rợp trời với cờ quạt, tàn lọng, chiêng trống, kiệu, quan viên tế lễ và dân làng. Lễ vật thì do hai giáp trưởng sắm sửa bánh dày, bánh chưng, hoa quả, trầu cau (lễ chay) và xôi, lợn, gà (lễ mặn). Phẩm vật tế lễ xong thì chiếu tục biểu bản văn rồi phân phát cho tất cả các đình nam và lão ấu. Tại đền thờ Thánh Mẫu Liễu Hạnh, vào sáng mùng 3 cũng diễn ra tế lễ trang trọng với nhiều khách thập phương chủ yếu là các đạo quan, thanh đồng và con nhang đệ tử từ các tỉnh: Hải Dương, Quảng Ninh, Bắc Giang... về chuẩn bị lễ vật từ ngày 25 tháng 2 âm lịch và tế lễ, chính vì vậy mà hội đền An Trạch còn gọi là “hội tứ tỉnh”. Sau phần tế lễ là phần hội với nhiều trò chơi dân gian như: vật, cờ người, tổ tôm điếm, chọi gà... thu hút đông đảo nhân dân địa phương và khách thập phương tham

gia. Ngoài ngày hội chính, tại đền còn tổ chức tế lễ vào các ngày 15 tháng 8 (ngày khánh hạ Đức Tiên Chúa); ngày 12 tháng 2 (ngày sinh nhật Đức Thánh Mẫu); ngày 19 tháng Giêng (ngày sinh Đức Thánh Tử); ngày 2 tháng 10 (ngày hóa Đức Thánh Mẫu và Thánh Tử); ngày 7 tháng Giêng tế khai xuân kỳ yên, ngày 14 - 17 tế kỳ phúc; ngày đình tháng 2 thì làm lễ tế Xuân, ngày đình tháng 8 thì làm lễ tế Thu; tháng 5 tùy theo thời vụ ngày nào mạ được cấy thì tế hạ điền, cấy xong tế thượng điền. Gặp năm tai hạn bất thường thì làm lễ kỳ đảo.

Hiện nay, hội đền An Trạch vẫn giữ ngày tiết lệ cũ nhưng lễ vật thì giảm bớt nhiều. Ngoài ra, vào các ngày tuần sóc hàng tháng nhân dân địa phương và khách thập phương về làm lễ cầu mong sức khỏe và làm ăn may mắn, phát tài phát lộc. Đặc biệt tại đền vẫn rất đông đảo các thanh đồng và con nhang đệ tử ở nhiều nơi thường xuyên về hầu thánh và phát tâm công đức tiền của vào việc trùng tu ngôi đền được kang trang tổ hảo như hiện nay.

Đền An Trạch từ xưa đến nay luôn là công trình văn hóa tín ngưỡng tiêu biểu, là trung tâm sinh hoạt văn hóa tâm linh của cộng đồng làng xã nơi đây, đã thu hút đông đảo nhân dân địa phương hướng về cội nguồn, đoàn kết cộng đồng và phát huy những thuần phong mỹ tục của quê hương, đất nước./.

Thuận Thành

ĐIỂM NHẤN DU LỊCH VĂN HOÁ

NGUYỄN HỮU

Bắc Ninh rất giàu truyền thống văn hoá - lịch sử. Vùng đất Thuận Thành lại là điểm nhấn của truyền thống văn hoá lịch sử ấy.

Thị xã Thuận Thành xưa từng là Thủ phủ Luy Lâu suốt gần nghìn năm thời Bắc thuộc. Mùa xuân năm 40, Hai Bà Trưng phát cờ nghĩa, dẫn quân về đánh đuổi Thái thú Tô Định ở phủ thành Luy Lâu, giành quyền làm chủ đất nước. Giai đoạn Tam Quốc chiến tranh liên miên, nước ta thuộc Đông Ngô nhưng với tài cai trị và ứng biến của Thái thú Sĩ Nhiếp nên được yên ổn suốt 40 năm (185-225). Chính giai đoạn này chữ Hán và Phật giáo được truyền bá và phổ biến vào Luy Lâu và lan rộng ra các địa phương khác. Hệ thờ Tứ Pháp và các nghi thức thờ cúng cũng do Sĩ Nhiếp đặt ra. Thuận Thành cũng là địa phương có vinh dự được chọn đặt Hệ thờ Bách Noãn, thờ cúng những anh hùng văn hoá khai sinh ra nước Việt.

Đó là Lãng và đền thờ Kinh Dương Vương - Thủy tổ nước ta - “Nam bang thủy tổ” ở thôn Á Lữ, xã Đại Đồng Thành. Kinh

Dương Vương kết hôn cùng Vụ Tiên, sinh ra Lạc Long Quân. Lãng và đền thờ Kinh Dương Vương được xếp hạng là di tích lịch sử văn hoá quốc gia đặc biệt. Từ thời xưa các triều đại phong kiến cũng đã coi đây là di tích đế vương, hằng năm đều cử quan đại thần về tế lễ. Ngày nay, di tích được đầu tư xây dựng lớn, lễ hội vào các ngày 16, 17, 18 tháng Giêng âm lịch là lễ hội cấp thị xã, thu hút khách hành hương du lịch tâm linh cả nước.

Độc hữu ngạn sông Đuống xuôi về Lục Đầu Giang là hệ thờ Bách Noãn, trung tâm là Đền Bình Ngô, phường An Bình. Đây là di tích lịch sử văn hoá quốc gia, mới được đầu tư xây dựng lớn, đáp ứng nhu cầu du lịch tâm linh. Theo bản “Ngọc phả” đền Bình Ngô, Lạc Long Quân kết hôn cùng Âu Cơ, sinh ra bọc trăm trứng, nở thành 100 người con trai. Ngọc Hoàng sai thần đến đặt tên và dạy bảo kiến thức của thần tiên. Sau cả trăm người con đều là thần của các núi sông nước Việt. Riêng người con cả được nối ngôi cha cai trị dân,

xung là Hùng Vương. Ngày hội kéo dài từ mồng 1 đến mồng 3 tháng Hai âm lịch.

Tại trung tâm Thuận Thành có hệ thờ Tứ Pháp vùng Dâu, nay gồm 3 phường: Thanh Khương, Hà Mãn và Trí Quả. Chùa Dâu (Diên Ứng tự), Di tích lịch sử văn hoá quốc gia đặc biệt, thuộc phường Thanh Khương, là ngôi chùa cổ nhất Việt Nam, chôn tổ đình Phật giáo Việt Nam. Thời Sĩ Vương cai trị, sư thầy Khâu Đà La từ Ấn Độ đến Dâu truyền đạo. Nhờ có sự giúp đỡ của Sĩ Vương mà Phật giáo nhanh chóng truyền bá lan rộng. Điều đặc biệt, Sĩ Vương đã biết kết hợp tín ngưỡng thờ nước của cư dân bản địa với tín ngưỡng Phật giáo để sáng tạo ra hệ thờ Tứ Pháp. Theo sách “Cổ Châu Phật bản hạnh”, Sư Khâu Đà La có nữ đệ tử tên là Man Nương, thầy “vô ý” bước qua khiến nàng có thai, sinh ra một bé gái. Thầy cho đưa bé vào thân cây dung thụ. Ít lâu sau, cây bị mưa làm đổ trôi về cửa thành Luy Lâu. Sĩ Vương được báo mộng, cho quân kéo cây lên bờ nhưng không sức nào kéo nổi. Bà Man Nương đang giặt quần áo chỉ nói một câu: “Có phải con mẹ thì lên đây”, đoạn dùng yếm kéo được cây lên bờ. Sĩ Vương kén thợ giỏi tạc nên bốn pho tượng: Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện. Bốn pho tượng đặt ở bốn chùa: Diên Ứng tự, Thành Đạo tự, Phi Tướng tự, Trí Quả tự. Dân gian quen gọi là chùa Dâu, chùa Đậu, chùa Tướng, chùa Dàn và các tượng gọi là bà Dâu, bà Đậu, bà Tướng, bà Dàn. Sau khi Man Nương qua đời, Sĩ Vương cho “hoá gia vi tự”, dựng chùa Tổ (Phúc Nghiêm tự) tại nền nhà cũ của bà.

Ngày hội mồng Tám tháng Tư (âm lịch), 10 làng trong vùng rước Sĩ Vương từ đền ra chùa Dâu và rước các tượng về chùa Dâu tế công đồng, sau đó rước sang chùa Tổ và đi lần lượt qua các chùa. Bên cạnh lễ rước là các trò vui dân gian sôi động. Vào thời Trần, trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi đã hưng công xây dựng lớn chùa Dâu, như dân gian truyền “Chùa trăm gian, tháp chín tầng, cầu chín nhịp”. Tương truyền, trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi xây chùa là để chuộc tội cho mẹ ở dưới âm giới. Hiện trong chùa có ban thờ trạng nguyên Mạc Đĩnh Chi. Thời Lê Trung Hưng, bà phi Trương Thị Ngọc Chử và bà quận phu nhân Nguyễn Thị Cảo có công trùng tu chùa, cũng có tượng thờ bên cạnh tượng Pháp Vân, dân gian gọi là tượng bà Trắng bà Đỏ. Do tháp chùa đã bị hư hại, nhà chùa kêu gọi phật tử phát tâm dựng lại tháp mới, đặt tên là tháp Hoà Phong. Mới đây, nhà nước đầu tư trùng tu lớn chùa Dâu, đảm bảo bền vững dài lâu.

Đền thờ Sĩ Vương ngay trong thành Luy Lâu (còn gọi là thành Dâu). Đây là ngôi cổ thành có kích thước lớn nhất Việt Nam thời cổ. Do có công du nhập, truyền bá đạo Nho nên ngài được phong là “Nam giao học tổ”. Thời phong kiến coi đây là di tích đế vương, hằng năm triều đình đều cử quan đại thần về tế lễ. Thời Mạc, Mạc quốc công Mạc Ngọc Liễn cho xây dựng đền quy mô to lớn, dựng bia đá ghi lại sự tích Sĩ Vương và định lệ thờ cúng về sau, xếp hạng là “Văn miếu tiên nho”. Cách đền chính không xa là Lăng và đền Sĩ Nhiếp

ở khu đất cao phía nam khu phố Tam Á thuộc phường Gia Đông.

Bên bờ sông Đuống còn có ngôi chùa nổi tiếng nằm ở thôn Bút Tháp, xã Đình Tổ, dân quen gọi là chùa Bút Tháp (Ninh Phúc tự). Chùa xây dựng từ thời Trần, trong hệ thống chùa phái Trúc Lâm. Khoảng giữa thế kỉ 17, trưởng thiền phái Lâm Tế là sư thầy Chuyết Chuyết dẫn đệ tử đi xuống phía nam truyền đạo. Đoàn qua Chân Lạp, Chiêm Thành đến Đại Việt thì hợp ý, xin về tu tại Ninh Phúc tự. Tại đây, hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc theo thầy tu hành và đã hưng công lớn xây chùa quy mô như ngày nay. Sau khi thầy mất, đệ tử Minh Hành kế nghiệp tiếp tục hoàn thành xây dựng chùa, trong đó có dựng ngôi tháp đá Báo Nghiêm thờ thầy. Ngôi tháp như ngọn bút vẽ lên trời xanh vừa uy nghi, vừa nên thơ và là biểu tượng văn hoá của miền quê Thuận Thành - Bắc Ninh. Hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc là người giỏi văn thơ, trong thời gian tu hành bà đã viết sách “Ngọc âm chỉ nam giải nghĩa”, cuốn từ điển tiếng Việt đầu tiên. Bà còn cho làm ba pho sách đồng chép kinh Phật đặt trên đỉnh tháp Tôn Đức thờ thầy Minh Hành. Chùa có bảo vật quốc gia pho tượng Phật Bà Quan Âm nghìn mắt nghìn tay, toà côi kinh và nhiều tác phẩm nghệ thuật đặc sắc khác.

Tại khu phố Ngọc Khám, phường Gia Đông có chùa Khám thờ ba pho tượng Tam Thế đá được xếp hạng là bảo vật quốc gia. Lễ hội chùa vào ngày mùng bảy tháng Tư (âm lịch). Dân gian có câu: “Mùng bảy hội Khám, mùng tám hội Dâu, mùng chín đâu đâu cũng về hội Gióng”.

Thuận Thành còn có ba làng nghề nghệ thuật độc đáo. Đó là ca trù Thanh Tương (phường Thanh Khương) đã được UNESCO công nhận là di sản phi vật thể nhân loại cần bảo vệ khẩn cấp. Đó là tranh diệp dân gian Đông Hồ (phường Song Hồ) đang được đề nghị là Di sản phi vật thể nhân loại. Đó là múa rối nước Đồng Ngu (xã Ngũ Thái) đang phục hồi và phát triển. Thuận Thành còn có nhiều làng nghề nổi tiếng đã đi vào ca dao, thơ ca thời xưa:

*Làng Mèn làm quạt khéo thay
Xuân Lê chiêm chũm, Doãn Dầy đi câu
Tư Thế bút mực làm giầu
Trà Lâm mỏ lợn, uốn câu làng Dàn
Đúc chì đã có Văn Quan
Thanh Tương đi hát kiếm quan tiền dài.*

Ngày nay một số nghề truyền thống đã bị mai một, nhiều nghề mới phát triển cho thu nhập cao. Gần đây nhất, tỉnh Bắc Ninh đã nhận hồ sơ dự xét công nhận làng nghề truyền thống là: Nghề truyền thống làm đậu Nghi Khúc, khu phố Nghi Khúc, phường An Bình; nghề truyền thống làm tranh dân gian Đông Hồ, khu phố Đông Khê, phường Song Hồ; nghề truyền thống làm Nem, thôn Bùi Xá, xã Ninh Xá; nghề truyền thống làm tương, thôn Đình Tổ, xã Đình Tổ; nghề truyền thống làm đồ gỗ mỹ nghệ thôn Bình Cầu, xã Hoài Thượng; nghề truyền thống đúc đồng thôn Đào Viên, xã Nguyệt Đức; nghề truyền thống làm đậu khu phố Trà Lâm, phường Trí Quả. Miền quê Luy Lâu - Siêu Loại - Thuận Thành luôn là điểm nhấn du lịch văn hoá của Bắc Ninh - Kinh Bắc./.



TRẦN ANH TRANG

Quan họ vùng cao

Em gái Tày ngược cặp mắt trong veo
Cát giọng hát bài

“Mười thương mười nhớ”

Đất rừng núi nghe câu *“Người ở”*
Sao thiết tha hơn mọi lời chào.

Tâm tình em trong điệu *“Soong hao”*
Đã hò hẹn giữa mùa hoa đào nở
Lại bắt gặp trong lời ca Quan họ
Những ý tình em chưa nói ra.

Em chưa tường áo mớ bảy, mớ ba
Cũng chưa tỏ hương ngâu, hương sói
Thêm da diết màu áo chàm tươi rói
Hoa mận đầu nhà, hoa trầu ngoài nương.

Thương nhớ nhiều nên lòng dạ vẫn vương
Vang tiếng hát như nổi niềm chột thức
Tiếng giã gạo, quay sa,
tiếng ngập ngừng cọng nước
Đan vào trong nhịp dân ca.

Những ước mơ thầm kín nở hoa
“Ra ngõ mà trông” con đường bỗng khác
Con suối nhỏ chiếc cầu qua chưa bắc
Mà sao lại dặn *“Qua cầu gió bay”*.

Anh hiểu nhiều trong tiếng hát hôm nay
Em đứng hát dù chưa vào ngày hội
Những câu hát như lòng em chờ đợi
Thương nhớ, đợi chờ nào phải của riêng ai.

Như cánh chim bay ngược thời gian
Câu Quan họ vượt qua rừng, qua suối
Như biển cả gửi tình trong hạt muối
Một đồng bằng mở giữa một vùng cao./.

NGUYỄN VĂN HỒI

Xuân du ca

Nhân nha chơi hội Khán Hoa
Lây phây mưa

Gió lật tà áo xuân

Non Tiên ửng áng phù vân

Đã toan với hái mấy lần

lại thôi

Hội tan thắc thỏm đôi hồi

Vành trăng mơ khuyết cuối trời cô liêu./.

VŨ QUANG VIỆT

Xuân nhớ Bắc

Mùa xuân ơi! Tổ quốc ơi
Nguyên tiêu xanh.

Khúc.

Ngậm ngùi nhớ xa.

Việc quân xưa,

Ánh trăng tà,

Thuyền ngân,

Soi bóng ngàn hoa.

Lung trời

Vẫn nguyên

Lời dặn của Người.

Rằm Giêng thơ Bắc

Ngàn đời âm vang.

Xuân mưa

Phơi phới nhẹ nhàng

Chan chan lộc biếc.

Mùa

Đang nổi

Mùa./.

ĐẶNG CÔNG GIÁP

Xuân gọi

Em có nghe trước thềm xuân khẽ gọi
Lời thì thâm muôn lối bước vào xuân
Bản tình ca lại dịu dặt vang ngân
Đào mai nở sắc xuân hòa mộng ấm.

Em có thấy mùa xuân tràn tia nắng
Ổng ánh vàng sưởi ấm những ngày vui
Tiễn đông xa cho tuyết trắng ngủ vùi
Tim nhộn nhịp nói lời thương em đó.

Em có nghe xuân về theo tiếng gió
Gửi lời yêu lời nhớ đến bên người
Nụ hoa tình thắm mãi sắc xinh tươi
Và hạnh phúc reo cười trao em nhé.

Dấu yêu ạ! Xuân đã về nè nhẹ
Hôn má hồng khe khẽ gửi lời yêu./.



SỰ TÍCH HỘI LIM

□ Hoạt cảnh Quan họ □

THƯỢNG LUYẾN

NHÂN VẬT

1. Cụ Truyền Thống
2. Chị Hai Đào
3. Chị Tư Huệ
4. Anh Cả Mận

5. Anh Ba Hồng
6. Anh Tâm: Nhân viên Bảo vệ
7. Chị Lan: Nhân viên phòng Văn hóa, Thông tin

MỞ MÀN

(Chiêng trống rộn vang. Âm nhạc sôi động, nâng gót những đám rước từ các làng về trung tâm lễ hội. Du khách dập dìu trải hội chơi xuân. Đương Quan họ liền anh, liền chị vui ca mừng đông hội, hòa quyện tiếng chuông, mõ, thỉnh kinh niệm Phật. Chị Tư Huệ lên chùa hướng tâm cõi thiện. Phút sau giải tỏ lòng thành qua câu hát).

Chị Tư Huệ: (Hát Vào chùa)

1. Vào chùa lễ Phật, thỉnh kinh A Di Đà
Nơi mái chùa Hồng Ân thành kính

Nơi hôm sớm dưỡng tính, tu thân
Nhất tâm nguyện cầu

Người phù cho quốc thái dân an

A Di Đà (là) A Di Đà, A Di Đà
(là) A Di Đà.

Các liền chị: (Hát tiếp).

2. Vào chùa nơi cửa Phật/ Tĩnh tâm
chón cửa thiền/ Tiếng chày kinh, tiếng kinh
hôm sớm/ Treo gương sáng Đức Phật Thích
Ca Thiện tâm cứu đời/ Từ tòa sen ngát hương/
Mãi ngàn sau chúng sinh tìm về.

Liền anh, liền chị: (Hát tiếp)

3. Tìm về nơi cửa Phật Chùa Hồng

Àn, chúng con khẩn cầu Bồ Đề Ni cùng Thế Âm Bồ Tát, xua cái ác, non nước hanh thông, để Hội Lim rạng ngời ngàn đời sau Quan họ câu ca. Nhớ hội Lim, Người ơi lại về!

Lan: (Ra) Thưa quý khách! Nhất niên nhất lệ, quý khách trải hội chơi xuân. Xem đương Quan họ liền anh, liền chị vui ca. Hường tâm chốn cửa thiền, làm việc thiện. Lại hát khéo, thu hút người nghe.

Dạ! Các liền chị ở đâu ạ?

Các liền chị: Dạ! Chúng em người làng Lim - Lũng Giang ạ.

Lan: Thưa, còn các liền anh ạ?

Các liền anh: Dạ! Chúng em ở Tam Sơn ạ.

Lan: Ngày xưa làng Lim xây đình, vận chuyển vật liệu khó khăn, dân Tam Sơn hỗ trợ, về sau hai làng kết chạ, nay đương Quan họ vẫn giữ truyền thống ấy là điều đáng quý.

Anh Ba Hồng: Cảm ơn cán bộ văn hóa nhắc lại truyền thống hai làng! Chúng em xin hát đối đáp đôi câu, trước là mừng đông hội, sau để vun đắp nghĩa tình hai làng Quan họ thắm mãi ngàn sau ạ.

Chị Tư Huệ: Liên anh sang chơi hội, xin mời vui ca dẫn lối. Trước mừng Tiên, Thánh, mừng bà Mụ Ả - Bồ Đề Ni, sau chúc dân làng hanh thông vạn sự ạ..

Anh Ba Hồng: Liên chị đã có nhờ, chúng cháu xin hát hầu đức Phật ạ.

(Đôi trai gái tìm nhau giữa đông hội, trong tiếng hát của đôi liền anh).

Đôi liền anh: (Hát: Thuyền thúng)

1. Rày nhớ mai mong!



Có ai về Quan họ cho tôi về cùng
Trèo đèo, lội suối, vượt qua sông.
Ngày đêm thao thức, nhớ mong vì
tình/ Tôi tìm người con gái Cầu Lim.

Chị Hai Đào: Liên anh vừa ca câu: “Rày nhớ mai mong”. Chúng em xin “múa riu qua mắt thợ”, chia vui với câu: “Lòng những nhớ thương” ạ.

Đôi liền chị: (Hát: Lúng liếng là lúng liếng ơi)

1. Lòng những nhớ thương!

Em thương người hôm sớm, gió
sương nhọc nhằn/ Chút ân tình đời, em
đâu dám quên.

2. Gắng công trọn việc nghĩa, việc
riêng không hững hờ

Hết lòng vì nghĩa cả đôi người ơi.

Lan: Đương Quan họ ca hay lắm!

Lời ca trữ tình, mượt mà trong sáng, giai điệu sâu lắng, thánh thót. Giọng ca lãnh lót, trong trẻo như tiếng họa mi hát. Phụ họa như bức tranh thủy mặc về tình yêu đôi lứa. Đúng là người ngoan Quan họ. Bắc Ninh là đất trăm nghề, tầm tợ, canh cửi. Lại có truyền thống hiếu học: một

đồng ông đồ, một bò Tiến sỹ, một bị Trưng nguyên, một thuyền Bàng nhỡn. Có Văn hóa Quan họ lịch sự, mền khách. Khiến du khách thập phương hết lời ca ngợi.

Chị Hai Đào: (Nói trên nền nhạc)

“Tôi đi khắp bốn phương trời
Không đâu lịch sự bằng người ở đây!”

(Bị) Em là con gái Bắc Ninh.

Đôi liền chị: (Hát: Em là con gái Bắc Ninh).

1. Ngày xuân trẩy hội chùa Lim
Người ơi đến hẹn tháng Giêng lại về.

Đôi liền anh: (Hát tiếp)

2. Tiên Du mền khách dập dìu du
xuân/ Về hội Lim ca Quan họ giao tình.

Đôi liền chị: (Hát tiếp)

3. Nghĩa tình người Quan họ, dạ này
khôn vơi

Liên anh, liền chị: (Hát tiếp)

Đỗ: Ân em xin trả, nghĩa em xin đền
Anh Hai ơi, anh Ba ơi!

Cái chút tình riêng

Ân em xin đợi, nghĩa chúng em xin
đền từ đây.

Tâm: (Ra) Đương Quan họ liền anh,
liền chị ơi! Quan họ vui ca ngày hội, cứ
lúng liếng nhìn nhau, thì ngày này qua
ngày khác chẳng dứt. Hí hí... Ủi, kìa liền
chị làm duyên... (Đi uốn eo diều cợt)
Hãy nghe em hát đây này (Nhịp một)
Con kiến mà leo cành đa/ Leo phải cành
cộc leo ra leo vào/ Con kiến mà leo cành
đào/ Leo phải cành cộc leo vào leo ra.

Cô tay đã trắng lại tròn/ Để cho ai
gối mà mòn...

Các liền chị: Mòn làm sao?

Tâm: Mòn... hí hí... mòn... một bên

Liên anh, liền chị hát: Lý cây đa -
Trèo lên quán dốc (Quan họ cổ)

Trèo lên quán dốc, ngồi gốc cây đa,

Thấy cô mặc áo xẻ tà nâu non.

Khăn thâm đầu rí đôi đầu,

Nửa thương bên nọ, nửa sầu bên kia.

Áo lương năm cúc viền tà,

Ai may cho người mặc, hay là em may?

Chẻ tre đan nón Ba tầm,

Ai đem cho người đội hôm rằm tháng

Giêng?

Tâm: Thôi, thôi, thôi... sắp đến giờ
rồi, mời đương Quan họ lên đình đòi Lim
dự lễ khai hội ạ (Vào)

Truyền Thống: (Ra) Hay lắm, hay
lắm!

Mọi người: Chúng cháu chào cụ ạ!

Truyền Thống: Hà hà... lão có
lời chào đương Quan họ! Vẫn còn sớm,
đương Quan họ ca tiếp đôi ba câu cho
vui đông hội.

Lan: Em xin giới thiệu với đương
Quan họ, cụ Truyền Thống là người trông
coi chùa Lim ạ.

Anh Cả Mận: May quá! Chúng cháu
muốn nghe cụ kể về “Sự tích Hội Lim” ạ.

Anh Ba Hồng: Sắp đến giờ khai hội
rồi, ca đôi ba câu thì ca. Câu giang dăng
câu sếu mãi. Làm gì có sự tích Hội Lim mà
kể, anh Cả!

Mọi người: Có sự tích Hội Lim, chứ
sao lại không, phải không cụ?.

Truyền Thống: Hà hà, mọi sự vật,
hiện tượng đều có nguồn gốc. Quan họ
muốn nghe sự tích Hội Lim. Được, lão sẽ
kể: Xưa Hội chùa Lim, vào ngày 13 tháng
Giêng, ba năm một lần. Trùng dịp hội đình
tổng Nội Duệ. Năm 1734, quận công Đỗ
Nguyên Thụy, người Đình Cả, Đầu tư hội
làng, sau thành hội tổng Nội Duệ, vào tháng
Tám, năm Cảnh Hưng thứ 30 (1769), tướng
công Nguyễn Đình Diễn cũng ở Đình Cả,

là quan Thái giám phủ chúa Trịnh Sâm, đã đầu tư chuyên hội hàng tổng sang tháng Giêng... Ngày đó, ngày đó... Hà hà ngày đó, bà Mụ Á, người xã Nội Duệ Nam, mua nửa núi Lim, mở mang chùa Hồng Ân, tức là chùa Lim. Công của các vị quận công và Đức Bà không nhỏ, các cháu ạ. Mời đông hội hướng tâm về các vị quận công!

(Đám rước che tàn, rước đức Quận công theo tiếng nhạc Lưu thủy, ra đứng vị trí trang trọng ở trung tâm sân khấu).

Anh Cả Mận: Thưa cụ! Ôn đức Quận công Đỗ Nguyên Thụy, tướng công Nguyễn Đình Diển đã khai mở hội Lim, đề đời đời Quan họ vui câu hát hội. Chúng cháu xin ca câu: **"Lời vàng hẹn với quê hương"**.

(Hát: Ra ngó vào trông. Hát đơn, phối bè)

1. Lời vàng hẹn với quê hương
Ân sâu chưa trả, còn vương tơ lòng.
2. Đã từng trải mấy gian truân
Đường vui hé mở, mùa xuân đã về.

(Âm nhạc. Đám rước, rước đức Quận công vào).

Truyền Thống: Hà hà... lời ca sâu lắng, giải tỏ lòng người Quan họ, ghi nhớ ân sâu nghĩa cả, đời đời hương khói phụng thờ các bậc tiền nhân có công khai mở hội lệ. *(Tốp nữ múa nền trên nền nhạc rước trong lễ hội, nâng bước bà Mụ Á - Bò Đề Ni ra đứng vị trí trang trọng ở trung tâm sân khấu).*

Chị Tư Huệ: *(Nói trên nền nhạc)* Thưa cụ! Đội ơn bà Mụ Á - Bò Đề Ni, có công mở mang chùa Hồng Ân - tức chùa Lim, chúng cháu ca câu: **"Dù cho vật đổi sao dời"** ạ.

Liên anh, liền chị: *(Hát: Cái ả)*

Dù cho vật đổi, sao dời
Nghĩa tình Quan họ mãi ngời trong tâm.

Chị Hai Đào: *(Ngâm thơ)* Tích đức, tu thân chốn cửa thiền/ Xây chùa, hương thiện, giúp muôn dân/ Ngàn sau công đức còn ghi tạc/ Mãi sáng giữa đời chữ nghĩa nhân.

Liên anh, liền chị: *(Hát tiếp)*

Tay nâng đĩa muối, đĩa gừng/ Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau.

(Dạo nhạc. Tốp nữ múa tiễn bà Mụ Á - Bò Đề Ni vào).

Truyền Thống: Giỏi, giỏi lắm! Đương Quan họ vui ca không chỉ làm say đắm lòng người, mà còn nói lên cái nghĩa, cái tình, có sau, có trước của người Quan họ, thể hiện đạo lý truyền thống "Uống nước nhớ nguồn".

Anh Ba Hồng: Thưa cụ! Cháu hỏi khí không phải: Tại sao lại gọi là Hội Lim, ạ?

Truyền Thống: Hà hà câu hỏi hóc búa đấy... Tại sao gọi Hội Lim ư? Hội Lim, Hội Lim... *(Đi lại, vỗ đầu, suy tư)* Hà hà, lão nhớ ra rồi. Cuốn sách **"Lễ hội Tiên Du"**, do Ủy ban nhân dân huyện Tiên Du xuất bản năm 2000, đã ghi "Giữa vùng đồng bằng châu thổ, núi Lim đột khởi, xưa là rừng Lim bao phủ". Vậy núi Lim, đồi Lim trở thành trung tâm lễ hội tổng Nội Duệ. Hội chùa Lim cũng từ đó, mọi người vẫn quen gọi là Hội Lim cũng bởi vậy. Nay UBND huyện Tiên Du tổ chức Hội Lim, vào dịp 13 tháng Giêng âm lịch hàng năm.

Mọi người: Chúng cháu đã tỏ tường rồi ạ!

Tâm: *(Ra)* Nhìn kìa tang tình con nhện ơ... *(Ngẫu hứng hát).*

Ấy mấy giăng tơ, giăng tơ ấy mấy đi tìm/ Em nhớ tương ai

Duyên nợ khách tang... bông

Liên anh, liền chị hát trống cơm.



Hội Lim nức tiếng gần xa/ Mọi người vui hát hội xuân quê mình/ Câu ca non nước sang trang/ Một lời tâm nguyện trong lòng thêm thương/ Nhớ thương nhau, đến hội Lim cùng về.

Tâm (Hát) Đến Hội tang tình ta hẹn. ơ, ơ, ơ... (ngân câu kết bị đứt hơi, mọi người cười chế diễu, bèn đánh trống lảng).

Trật tự, trật tự! Tôi đã nhắc rồi mà mọi người vẫn cố tình ca hát, làm cho tôi cũng bị cuốn theo. Thôi, yêu cầu mọi người về trung tâm đồi Lim để dự khai mạc lễ hội. Lãnh đạo tỉnh, huyện đã tới.

Truyền Thống: Này, cán bộ! Khôn không qua nhẽ, khỏe không qua nhời. Mời mọi người, phải nói nhẹ nhàng, chứ sao lại hách dịch, quát tháo âm ỹ thế?

Mọi người: Hách dịch, quát tháo!

Tâm: Dạ, hi hi... Cháu xin lỗi cụ! Em xin lỗi đương Quan họ ạ!

Truyền Thống: Có thể chứ. Từ nay, nhớ ứng xử theo phong cách văn hóa Quan họ, chú nhé!

Tâm: Dạ, vâng ạ!

Truyền Thống: Hà, hà... Các vị lãnh đạo tỉnh về khai hội là trách nhiệm, là thể hiện sự quan tâm giữ gìn, phát triển Hội

Lim. Đương Quan họ và du khách trải Hội Lim, cùng nhân dân địa phương chung sức, chung lòng, gìn giữ bản sắc văn hóa lễ hội, đậm đà sắc màu dân tộc. (Mọi người reo vui).

Mọi người: Giữ gìn bản sắc văn hóa lễ hội!

Truyền Thống: Nào, mời đương Quan họ rảo gót lên đỉnh Hồng Vân, cùng dân làng và khách thập phương dự lễ khai hội!

Mọi người: Thưa cụ, vâng ạ! (Liên anh, liền chị vui múa hát đồng ca)

Đồng ca: (Liên sai) Em hỏi đôi người ơi!

*Tiếng đồn xa, đến chốn kinh thành
Thấy đâu nào nức, vui bằng Hội Lim.
Em hỏi đôi người ơi!*

*Gió reo vui trải hội chơi xuân
Khúc giao duyên, câu Quan họ chữ
chung tình không phai.*

Em nhủ đôi người ơi!

Em mong người vui trải Hội Lim

*Tình càng thêm thắm, nghĩa dài
ngàn sau.*

HẠ MÀN

NGÀY XUÂN ĐỌC THƠ XƯA

(NHÂN ĐỌC “CÁO TẬT THỊ CHÚNG” CỦA MÃN GIÁC THIỀN SƯ)

NGUYỄN ĐÌNH CHẾ



Mãn Giác thiền sư, họ Lý, tên Trường (1052 - 1096), người đất Lũng Triền, hương An Cách. Con viên quan Trung thư ngoại lang Lý Hoài Tố. Sư là người ham học, thông hiểu cả Nho học và Phật học, nên được Vua Lý Nhân Tông tuyên vào cung và đặt tên cho là Hoài Tín. Sư xuất gia học đạo với sư Quảng Tín và chu du khắp nơi. Sư được Vua Lý Nhân Tông và Hoàng hậu trọng đãi, nhà Vua cho dựng chùa Giác Nguyên bên cạnh cung Cảnh Hưng và mời sư làm trụ trì để hỏi han về đạo Phật. Vua còn phong thiền sư làm Nhập nội đạo tràng Tả y Đại sa môn.

Niên hiệu Hội phong năm thứ năm 1096, cuối tháng 11, sư cáo bệnh để kệ dạy chúng:

Cáo tật thị chúng

*Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai
Sự trục nhãn tiền quá
Lão tòng đầu thượng lai
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất Chi mai.*
Dịch nghĩa:

Văn học Phật giáo Lý - Trần nói riêng và văn học Phật giáo Việt Nam nói chung đều là một bộ phận của văn học Phật giáo Trung đại. “Cáo tật thị chúng” là một tác phẩm tiêu biểu của thời kỳ văn học đó.

*Xuân đi trăm hoa rụng
Xuân đến trăm hoa nở
Việc trước mắt qua mãi
Trên đầu già đến rồi
Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một nhành mai.*

Nói kệ xong, sư ngồi kiết già thì tịch. Vua kính lễ rất hậu.

Từ xưa tới nay, nhiều ý kiến cho rằng đây là một bài thơ, người thì cho rằng đây chỉ là một bài Kệ của người tu hành đắc đạo nói với các đệ tử trước lúc viên tịch, thể hiện nhân sinh quan bất diệt, bất tử của vòng sinh tử luân hồi?

Với quan niệm của người viết bài này thì cả hai ý kiến trên đều có chân lý của nó.

Trước hết, đứng về triết lý của đạo Phật thì đích thực đây là một bài Kệ mà Mãn Giác thiền sư khi có bệnh, nói với đệ tử của mình: **Cáo tật thị chúng** - Có bệnh bảo mọi người. Thiền sư gửi một thông điệp: Con người ta sinh ra không thể vượt qua được quy luật: Sinh, lão, bệnh, tử. Cách đây gần ngàn năm mà Mãn Giác thiền sư đã nói được quy luật ấy: *Việc trước mắt qua mãi/ Trên đầu già đến rồi*.

Và quy luật vận hành củ vũ trụ, tự nhiên: *Xuân đi trăm hoa rụng/ Xuân đến trăm hoa nở*. Đó là quy luật vận hành của thiên nhiên vĩnh hằng vậy. Có xuân thì hoa sẽ nở, hết xuân thì hoa sẽ tàn.

Điều đặc biệt ở đây là thông điệp ở hai câu cuối bài thơ:

*Đừng bảo xuân tàn hoa rụng hết
Đêm qua sân trước một nhành mai.*

Tại sao vậy: *Xuân khứ hoa lạc* mà?

Chính hai câu thơ đó mà thiền sư muốn gửi một thông điệp về cõi vĩnh hằng

của kiếp luân hồi trong đạo Phật chăng? Chết đã không phải là hết, một nhành mai đã nở khi mùa xuân đã tàn. Mãn Giác thiền sư muốn gửi một thông điệp cho đệ tử: Các đệ tử hãy chủ động đón nhận mọi hoàn cảnh trong cuộc sống, dù trong hoàn cảnh nào, kể cả cái chết đã cận kề. Thân xác có thể mất đi, nhưng cái minh triết của người tu hành thì vẫn còn mãi mãi! Sự vĩnh hằng ấy như nhành mai nở kia.

Xét về góc độ một tác phẩm văn học, Mãn Giác thiền sư để lại cho hậu thế gần ngàn năm nay chỉ với bài thơ **“Cáo tật thị chúng”** mà rung động bao trái tim độc giả mỗi độ xuân về. Có thể tên bài thơ, do người đời sau đặt tên cho bài kệ của Mãn Giác thiền sư Lý Trường.

Tháng 11, thiền sư lâm bệnh, mà lại chọn mùa xuân, hoa Mai để mở đầu bài kệ và nói với mọi người về nhân sinh quan của mình.

Cái ta cắt nghĩa được là: Tuy là một nhà tu hành, nhưng thiền sư lại là người rất thông hiểu về Nho học. Đó là sự có chọn lọc trong cách chọn tứ điển đạt, cách nói kiệm lời của văn học Trung đại, của các bậc thi sĩ Nho gia.

Bài thơ chỉ gọn gọn có sáu câu thơ, mà nói được bao điều:

- Cho ta nắm bắt được vận hành của vũ trụ tự nhiên:

*Xuân khứ bách hoa lạc
Xuân đáo bách hoa khai.*

Quy luật ấy có bao giờ thay đổi đâu. Cũng như :

*Sự trục nhãn tiền quá
Lão tùng đầu thượng lai.*

Quy luật của đời người ngắn ngủi trong cái mênh mông muôn thuở của quy

luật tự nhiên. Không một ai vượt qua quy luật của tuổi già, quy luật sinh tử.

- Thông điệp mà thiên sư muốn gửi đến, con người sống trong vũ trụ này, phải chấp nhận sự thật đó, phải chủ động đón nó, để ta vô thường hơn, thanh thản hơn, coi đó như gió thoảng, mây bay vậy!

Bài thơ là một tác phẩm thơ bất hủ bởi kiệm lời, hình ảnh được chọn lọc, gửi bao thông điệp đối với người đọc. Hình tượng hoa Mai được dùng trong bài là một hình ảnh vừa có tính ẩn dụ sâu sắc, lại vừa nói được cái tinh khiết, thanh cao, cái đẹp vĩnh hằng, cái đẹp của con người trong vũ trụ tự nhiên.

Cả bài thơ dồn cả vào hai câu cuối :

Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận

Đình tiền tạc dạ nhất Chi mai .

Chả cần nói nhiều làm chi, thế cũng đủ lột tả được cái tinh khiết, cái thanh cao, cái đẹp vĩnh hằng luôn tồn tại trong cuộc sống này.

Ngày xuân, đọc thơ người xưa, vội ghi lại đôi dòng cảm xúc, xin chia sẻ cùng bạn đọc./.

NGUYỄN TIẾN LỘC

Giữa hội Lim

*Lạc nhau từ cổng hội Lim
Em theo câu hát đi tìm duyên xuân
Nỗi niềm lưu rú bước chân
Ngác ngơ ánh mắt, áo khăn gió lùa.*

*Ai đâu tâm niệm lên chùa
Để cho những tiếng mõ khua ngập ngừng
Nào đâu mận muối cay gừng
Người đi để trống cánh rừng mùa sinh.*

*Lá đa không rụng sân đình
Đêm xuân còn lạnh, nỗi mình còn đau
Vịn tay câu hát qua cầu
Táo chua rơi cả sắc màu chân tu.*

*Quần quanh bên cạn ao tù
Trúc xinh hát mãi mù u phía người ./.*





NGỌN GIÓ CỦA ĐỜI TÔI

(Giải Ba "Cuộc thi Cây bút tuổi hồng" - 2023)

NGUYỄN THU HIỀN

Lớp 7B - THCS Vũ Kiệt

Đóng cửa sổ vào đi! Mẹ đã nói với con bao lần rồi, bên ngoài gió độc lắm, ốm ra đấy lại khổ mẹ.

- Mẹ cho con mở cửa mười phút thôi, trong nhà ngọt ngào lắm mẹ ạ!

- Đóng vào! Có muốn vào viện nữa không mà mở cửa. Ngày mai mẹ bảo người xây kín vào đấy. Mẹ không hơi sức đâu mà nghe con năn nỉ.

Thế rồi tôi nghe thấy tiếng cửa đóng sầm lại. Tuy không nhìn thấy gì nhưng tôi cảm giác bầu trời như sập lại trước mắt tôi. Cùng với tiếng cửa đóng, tiếng bước chân mẹ tôi xa dần căn phòng của tôi cùng với lời

chì chiết:

- Tôi còn khổ đến bao giờ!

Tôi ôm mặt, cúi đầu xuống gói rồi khóc. Tôi khóc cho những đắng cay, tủi hờn vì số phận, khóc vì giận mẹ đã không hiểu tôi, khóc vì có thể vương cửa của tôi sẽ bị đóng lại và tôi sẽ bị cầm tù trong căn phòng ngọt ngào này. Như thế khác gì là địa ngục. Khóc chán, tôi đưa tay về phía cửa sổ theo thói quen. Nhưng không còn nghe thấy gì nữa, không còn ngửi thấy hương hoa nồng nàn của buổi sớm nữa. Tôi buông cánh tay mà lòng đau như dao cắt.

Tôi sinh ra vốn là đứa trẻ xinh xắn

như bao nhiêu đứa trẻ khác. Nhưng khi tôi bảy tuổi trong một lần đi sang ngoại ăn cỗ, bố tôi đã uống rượu. Trên đường trở về, bố tôi đã đâm vào cột mốc ven đường. Chuyến xe định mệnh đó khiến tôi vĩnh viễn mất đi ánh sáng cuộc đời, và gia đình tôi tan nát. Bố tôi nằm viện mấy tháng mới tỉnh, mẹ tôi và em tôi may mắn chỉ qua loa. Kể từ đó, gia đình tôi không bao giờ có tiếng cười mà chỉ có cãi vã. Mẹ trách bố tôi uống say để vợ con khổ, bố trách họ hàng nhà mẹ mời bố uống rượu nên mới ra thế. Rồi vì không có tiền lo chạy chữa cho tôi. Họ cãi nhau suốt ngày.

Lúc mới bị, mẹ tôi nói với tôi con cứ chịu khó băng mắt mấy tháng. Nhưng mấy tháng mà mẹ nói đã bốn năm đằng đẳng. Ban đầu tôi cứ tưởng đã một năm nhưng mẹ nói tôi mới bị một tháng. Về nhà, ngày nào tôi cũng khóc. Đợi cả nhà im lặng, tôi tự mò ra ngoài sân rồi suýt ngã xuống cống. Từ đó mẹ tôi nhốt ở trong phòng luôn để tôi phải đi ra ngoài. Khi nào em tôi đi học về tôi năn nỉ nó dẫn tôi đi chơi. Vào trong xóm, bọn trẻ thấy tôi vậy chúng càng trêu, có đứa còn ném chất bẩn vào tôi. Chúng bị các bác lớn mắng, nhưng kể từ lần đó, tôi sợ không còn dám ra ngoài nữa.

Kể từ ngày tôi có cậu em thứ hai, gia đình tôi càng thêm túng quẫn. Bố mẹ tôi cứ về đến nhà là cãi cọ, quăng quật. Tôi như con thú nhỏ bị thương run rẩy trong chính ngôi nhà của mình. Có một lần tôi nép sát vào tường, và cứ thế ngồi co ro, trong đầu tôi nghĩ đến cái chết. Khi tôi tỉnh dậy, cả nhà tôi đã đi làm, đi học hết. Tôi nghĩ mình rất tinh táo để sẵn sàng cho một sự ra đi. Lòng

tôi buồn biết mấy. Tôi đến với thế giới này biết hạnh phúc chỉ có vài năm ngắn ngủi, tương lai của tôi dài đằng đặc mà cứ phải sống như thế này sao? Tôi ước gì tôi không tỉnh lại sau tai nạn đó, thà cứ để tôi chết đi còn hơn phải sống mà đau khổ giày vò. Thế rồi, từ bên ngoài vắng đến câu hát từ chiếc loa của làng. Bây giờ là buổi sáng này, loa làng phát chương trình văn nghệ. Những âm thanh réo rất cứ lọt vào tai tôi, lòng bùng lúc có lúc không...Đầu óc tôi trống rỗng. Rồi vô thức tôi lần đến chỗ cửa sổ. Những âm thanh réo rất cứ lọt vào tai tôi, lòng bùng lúc có lúc không...nhưng mà tôi cứ ngồi thế chứ không nghĩ đến cái chết nữa.

Tôi phát hiện ra vuông cửa nơi tôi ngồi có gió. Gió vờn trên tóc tôi, mon man khắp da thịt và len nhẹ vào tâm hồn đang sâu khỏ của tôi. Tôi xem Gió như là cả thế giới của mình. Gió sẽ nói tôi nghe bao điều kì diệu. Gió mang hương hoa bưởi về tôi biết là mùa xuân. Gió mang mùi mít chín tôi biết đã sang hè. Gió mang hương hoa dạ lan tôi biết đất trời đã vào thu. Nơi vuông cửa có nắng và gió vào, nghe trong gió và xoè tay đón nắng tôi có thể tưởng tượng cả bầu trời, cả cánh đồng mênh mông khi có hương lúa chín. Tôi thu mình trong thế giới của riêng tôi với vuông cửa nhỏ. Tôi thì thầm với tiếng chim kêu, tôi hát với tiếng loa làng và cười khi nghe tiếng lũ bạn đùa nhau ngoài đồng. Thế giới của tôi qua khung cửa cũng rộng lớn và ngập tràn hồn tôi.

Nhưng niềm vui của tôi chợt tan dần như gió vậy. Mấy năm nay cánh đồng làng tôi thành khu công nghiệp lớn. Rồi một ngày

rác thải ngày càng nhiều, sự ô nhiễm môi trường ngày càng tăng, chị Gió đến mang theo mùi khét lẹt, những làn khí độc hại. Tôi bị ho, sốt, ốm nặng và vào viện. Từ đó tôi cứ ra vào viện như cơm bữa. Bố mẹ biết nguyên nhân nên bắt tôi phải đóng cửa. Hôm đó, tôi khóc ngời bên khung cửa sổ và cô đơn nhớ về gió, nhớ lại những ngày tháng tốt đẹp có gió. Cảm giác như vừa mất một thứ gì đó rất quan trọng, mọi thứ lại trở lại như trước thật nặng nề. Mong chờ từng phút từng giây nhưng rồi gió vẫn không đến... Từng ngày từng ngày trôi qua, tôi muốn khỏi bệnh thật nhanh nhưng tôi cảm giác thời gian trôi thật là lâu, mọi thứ như chậm lại. Không được tôi lần đến khung cửa và bật tung cửa sổ. Gió đã đợi tôi từ bao giờ, vừa mở cửa đã ủa vào thế giới của tôi. Đúng lúc đó mẹ tôi bước vào và lạnh lùng khép cửa. Mẹ khóa chốt còn đóng luôn cửa ngoài.

Trái tim tôi vụn vỡ. Thế giới quá rộng sao cuộc đời tôi lại hẹp đến thế? Ánh sáng của đời tôi là gió mà mẹ đâu biết. Tôi nghĩ về đời tôi mà lòng lạnh giá. Gió ơi... Bao giờ gió về? Thế rồi tôi cứ nằm thê mà thiếp đi. Đến khi tôi tỉnh lại thì mẹ tôi lại đưa tôi vào viện. Mẹ tôi hỏi:

- Tại sao con không chịu ăn? Có phải tại mẹ đóng cửa sổ không? Mẹ không thể nào hiểu nổi? Cái cửa sổ đó thì có cái gì, đằng nào con cũng đâu nhìn thấy gì.

- Mẹ! Mẹ đừng nói nữa.

- Thôi được rồi. Tại mẹ thấy con hay bị viêm phổi, ho hen suốt ngày thì cứ nghĩ tại vì gió độc. Mà gió độc thật mà. Cứ để cửa thông thoáng ra là y như rằng con bị ốm thì mẹ biết làm sao.

Những lời mẹ tôi nói khiến tôi xót xa.

Tôi cũng hiểu lòng mẹ tôi rồi. Tôi không gay gắt nữa, tôi nói trong nước mắt:

- Nhưng mà mẹ ơi! Con đi ra ngoài cũng không được, mẹ cứ nhốt con ở trong phòng suốt ngày con ngột ngạt lắm. Mẹ mở cửa cho con một tý là được.

Tôi vừa khóc vừa năn nỉ mẹ. Mẹ tôi ý chừng cũng nguôi nguôi. Hôm sau, đưa tôi về nhà, mẹ mở cửa cho tôi nhưng đỡ dành:

- Mẹ không khoá cửa nữa. Mỗi ngày con khoẻ thì mở ra một chút thôi vậy. Với lại chiều đến người ta đốt nhựa thì đóng cửa vào.

Tôi nghe lời mẹ. Nằm im trong phòng.

Mấy hôm sau, nhà tôi có tiếng người ra người vào xôn xao. Rồi đột nhiên, tôi nghe tiếng mẹ tôi:

- Các ông bà vào đây mà xem. Phải con các ông các bà có xót không? Nó suốt ngày ở trong nhà, ốm đau liên miên, đi viện liên miên vì viêm phổi đấy. Đây, bệnh án đây, người đây.

Rồi có tiếng người xì xào, láo nháo một lúc lâu. Họ đi rồi mẹ tôi mới kể cho tôi nghe. Mẹ tôi làm đơn lên xã kiến nghị mấy nhà làm nhựa ở làng tôi. Xã người ta yêu cầu họ phải đi dời xưởng, thế là họ kéo đến nhà tôi gây sự. Thực ra xóm tôi cũng đồng tình với mẹ tôi nhưng người ta ngại không dám động chạm đến nhà giàu. Mẹ tôi tiên phong làm đơn, họ liền kí. Hôm nay, người ta vào làm việc rồi. Ôi! Mẹ! Tôi không biết nói câu gì, chỉ biết ôm mẹ khóc. Tôi không ngờ, mẹ tôi nói ít làm nhiều. Mẹ yêu tôi nhiều đến vậy. Chỉ là mẹ ngày thường không nói giống như lòng mẹ nghĩ.

Và từ đó, khung cửa sổ nơi tôi ngồi không còn phải khép nữa. Gió lại về với tôi kể tôi nghe bao điều về cuộc sống...

NGUYỄN MINH ĐỨC

(Giải Nhất Cuộc thi
Cây bút tuổi hồng 2023)*Sau cơn mưa*

Sau cơn mưa
Ếch kêu ộp ộp...
Tập hợp muôn loài
Dọn dăm sạch sẽ.

Anh rùa to khỏe
Gom nhặt cành cây.
Chị cá dùng vây
Phân từng loại rác.

Ốc, cua không nhác
Vớt lá, cỏ, hoa...
Niềng niễng, ba ba
Chôn bao, lọ, túi...

Tôm thì cặm cụi
Tái chế vỏ lon.
Tép lượn vòng tròn
Giúp tôm thiết kế.

Và rồi cứ thế
Đầm gọn tinh tươm
Nắng chiếu vàng ươm
Nước xanh lấp lánh./.

NGÔ PHƯƠNG THẢO

(Giải Khuyến khích Cuộc thi
Cây bút tuổi hồng 2023)*Tiếng hát mầm xanh*

Mầm non xinh xinh
Rung rinh trước gió
Tắm nắng mưa xuân
Bung chồi nảy lộc...

Vươn vai tựa mình
Chồi non lộc biếc
Thay áo khoác nâu
Sang màu xanh mới

Nghe tiếng gọi mời
Lá xanh reo vui
Hoà ca cùng gió
Rì rào nhành cây

Bốn mùa xuân hạ
Sum suê tán cành
Cây tỏa bóng mát
Cây cho trái lành...

Bao cây thành vườn
Muôn cây thành rừng
Phủ xanh Trái đất
Chúng ta yêu rừng!





Hồn xuân mái phố

Nhạc : Trọng Tĩnh
Lời thơ : Huy Phách

Tình cảm - sâu lắng

Có nơi nào như sông nước nơi đây. Sông đây sóng thơ thân vang lời hịch. Sông lấp
lánh chỡ vầng trăng cổ tích. Nước lơ thơ trong năm khúc "Gọi đờ" Có nơi
nào như chỉ thấy trong mơ. Tiên xuống núi chơi cờ rồi lạc lối. Cột rồng
đá uy nghiêm ngàn năm tuổi. Cây thị vàng đèn cô Tấm rêu phong. Có nơi
nào như đất ở đây không? Đất địa linh sinh trai tài gái đảm. Khăn mở
quạ chữ "nhân" trên vầng trán. Ngắm "Giăng thanh" nơi "Bóng quế dài thêm"
Ngã sáu tròn như vành nón che nghiêng. Hồ sóng sánh mạn thuyền câu già
bạn. Phố đi bộ cho lòng người thanh thản. Mỡ đường hoa cho phố xá thanh
tân. Đêm trăng rằm em mặc áo tứ thân. Cho canh hát lại dập đầu khoan
này em lại đến với anh. Say câu hát tựa mạn thuyền ai
nhật. Đất Kinh Bắc mãi đượm hồn Kinh Bắc. Xuân rạng ngời trong ánh mắt long
hát. Xuân vừa đến với nhành hoa tươi thắm. Xuân rạng ngời trên mái phố yêu
lạnh Đêm trăng
...thương. Xuân rạng ngời trên mái phố quê hương

Trăng Xuân

(Tập nữ)

Thơ: Hồ Chí Minh
Nhạc: Kim Oanh

Hơi nhanh. Vui

Í a í à í à í a. Í
a í à í à í a. Í a í
à í à í a. í a í à í
à í a. Rằm Xuân í
à í a. Trăng soi í a í à.
Rằm Xuân lòng lòng trăng soi ói a ói à ói à.
Sông Xuân nước lẫn sông Xuân nước lẫn í a màu trời thêm
Xuân. Giữa dòng bàn bạc việc quân bàn bạc việc quân í
a í à í à í à. khuya về bát ngát
khuya về bát ngát trăng ngân đầy thuyền í à í a í
à í a. Í a í à í à í a í
a. Í a í à í à í a Í
a í a í à í a.

SỔ TẠP CHÍ

Trong số này, Tạp chí Người Kinh Bắc đã nhận được tác phẩm tham gia cộng tác của các tác giả:

* **Trong tỉnh:** Nguyễn Anh Tuấn, Nguyễn Thị Thanh Hải, Lê Kham, Đinh Văn Y, Nguyễn Tự Lập, Trần Vọng, Thu He, Nguyễn Công Hào, Nguyễn Xuân, Nguyễn Đình Ché, Thuận Cẩm, Chu Văn Khoái, Nguyễn Thị Hằng, Bá Quang, Đông Bắc, Tô Quyên, Nguyễn Xuân Huy, Dương Danh My, Trần Anh Trang, Uyên Hà, Nguyễn Tiến Lộc, Nguyễn Văn Hào, Nguyễn Thế Chương, Dương Đức Nghiêm, Phạm Thuận Thành, Vũ Hằng, Nguyễn Viết Tại, Nguyễn Cát chuyển, Trần Công Sản, Nguyễn Văn Doanh, Duy Đắc, Nguyễn Xuân Tường, Quang Đại, Nguyễn Trung, Đào Quang Vinh, Phạm Hiền, Kim Oanh, Nguyễn Bá Cự, Thái Khoát, Nguyễn Thế Thụy, Lê Quang Thuận, Nguyễn Đức Thìn, Nguyễn Văn Hồi...

* **Ngoài tỉnh:** Nguyễn Chí Diễm, Đoàn Huy Cảnh (Bắc Giang), Võ Thị Xuân Hà, Bùi Thanh Hà (Hà Nội), Nguyễn Ngọc Tung (Vĩnh Phúc), Y Nguyên (Phú Yên) Nguyên Khôi, Trần Thương Tín (Kiên Giang), Trần Thị Thắm (Bình Định), Bùi Nhật Lai (Thái Nguyên), Nguyễn Thị Thu Hiền (Đà Nẵng), Trịnh Oanh Lan (Thanh Hóa), Vũ Kim Liên, Nguyễn Thị Giao (Phú Thọ), Đoàn Mạnh Tiến (Nghệ An), Lê Thị Hồng Châu, Lê Ánh Dương, Trần Thị Kỳ Duyên (Sóc Trăng), Đinh Thành Trung, Trần Xuân Thụy, Khuê Việt Trường, Hoàng Thị Hà (Khánh Hòa), Bùi Việt Phương (Hòa Bình), Nguyễn Tường Thuật (Thái Bình), Lê Gia Hoài (Vĩnh Phúc), Tạ Bá Hương (Tuyên Quang), Nguyễn Trọng Đồng (Đắk Lắk), Nguyễn Thị Bình (Tây Ninh), Nguyễn Tuyết Quyên, Nguyễn Minh Tuấn, Vũ Hải Long (Bạc Liêu), Nguyễn Văn Hiếu (Thừa Thiên Huế)...

Tạp chí xin trân trọng cảm ơn sự cộng tác của quý tác giả và mong muốn thường xuyên nhận được những ý kiến đóng góp của hội viên, cộng tác viên, độc giả ở trong và ngoài tỉnh về chất lượng, nội dung, hình thức... của Tạp chí để từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng Tạp chí văn nghệ tỉnh nhà.

Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc trân trọng kính báo tới Hội viên Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh, cộng tác viên trong và ngoài tỉnh chủ đề số 4 năm 2024: Kỷ niệm 49 năm ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2024); Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Hướng tới chào mừng Đại hội Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh lần thứ V, nhiệm kỳ (2024 - 2028)... Kính mong Hội viên, cộng tác viên và độc giả gửi tác phẩm về Ban Biên tập Tạp chí Người Kinh Bắc trước ngày 10/3/2024.

Bài viết gửi về Email: tapchinguoikinhbac@gmail.com hoặc qua Bưu điện theo địa chỉ: Hội VHNT tỉnh Bắc Ninh - Số 01 Lý Thái Tổ - TP Bắc Ninh - Tỉnh Bắc Ninh. Truy cập Website nguoikinhbac.vn để xem nội dung của Tạp chí hàng tháng./

Trân trọng cảm ơn!

BBT